BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI

KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN

Giảng viên hướng dẫn	: Th.s Nguyễn Thị Hà My
Sinh viên thực hiện	: Trần Thị Thanh Tâm
Mã số sinh viên	: 2254010102
Khóa học	: 2022 - 2026
Lớp	: 22KH1

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI

KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN

Giảng viên hướng dẫn	: Th.s Nguyễn Thị Hà My
Sinh viên thực hiện	: Trần Thị Thanh Tâm
Mã số sinh viên	: 2254010102
Khóa học	: 2022 - 2026
Lớp	: 22KH1

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG **CỘNG HOÀ X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHOA KINH TẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BỘ MÔN KẾ TOÁN

Đà Nẵng, ngày ... tháng… năm 2026

GIAO NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Năm học: 2025 – 2026

1. Thông tin tác giả thực hiện

- Họ và tên sinh viên: Trần Thị Thanh Tâm
- Chuyên ngành: Kế toán
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Khóa học: 2022 - 2026

2. Tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bá Thuận

3. Các số liệu ban đầu thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Số liệu được lấy từ các chứng từ, sổ sách kế toán thực tế năm 2025 tại phòng kế toán của Công ty TNHH Bá Thuận

4. Nội dung:

Chương 1: Cơ sở lý luận về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Chương 2: Thực trạng về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bá Thuận

Chương 3: Nhận xét, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bá Thuận

5. Cán bộ hướng dẫn: Th.s Nguyễn Thị Hà My

6. **Ngày giao nhiệm vụ làm Khóa luận tốt nghiệp:** 02/03/2026

7. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận: 25/05/2026

Giảng viên hướng dẫn

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....4

1.1. Khái quát về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....4

1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 4

1.3. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 5

1.3.1. Phương thức bán hàng và cung cấp dịch vụ.....5

1.3.2. Hình thức thanh toán và thời điểm thanh toán.....6

1.3.3. Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ 7

1.3.4. Chứng từ sử dụng.....8

1.3.5. Tài khoản sử dụng.....8

1.3.6. Phương pháp hạch toán.....9

1.4. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....10

1.4.1. Nội dung 10

1.4.2. Chứng từ sử dụng.....10

1.4.3. Tài khoản sử dụng.....11

1.4.4. Phương pháp hạch toán 11

1.5. Kế toán giá vốn hàng bán 12

1.5.1. Nội dung 12

1.5.2. Các phương pháp tính giá xuất kho 12

1.5.3. Chứng từ sử dụng.....14

1.5.4. Tài khoản sử dụng.....14

1.5.5. Phương pháp hạch toán.....16

1.6. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....16

1.6.1. Nội dung 16

1.6.2. Tài khoản sử dụng.....17

1.6.3. Chứng từ sử dụng.....17

1.6.4. Phương pháp hạch toán.....18

1.7. Kế toán chi phí tài chính.....19

1.7.1. Nội dung 19

1.7.2. Tài khoản sử dụng.....19

1.7.3. Chứng từ sử dụng.....20
1.7.4. Phương pháp hạch toán.....21
1.8. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh 22
1.8.1. Nội dung 22
1.8.2. Tài khoản sử dụng.....22
1.8.3. Chứng từ sử dụng.....23
1.8.4. Phương pháp hạch toán.....25
1.9. Kế toán thu nhập khác.....27
1.9.1. Nội dung 27
1.9.2. Tài khoản sử dụng.....27
1.9.3. Chứng từ sử dụng.....28
1.9.4. Phương pháp hạch toán.....29
1.10. Kế toán chi phí khác 30
1.10.1. Nội dung 30
1.10.2. Tài khoản sử dụng 30
1.10.3. Chứng từ sử dụng 30
1.10.4. Phương pháp hạch toán.....32
1.11. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 33
1.11.1. Nội dung 33
1.11.2. Tài khoản sử dụng.....33
1.11.3. Chứng từ sử dụng.....34
1.11.4. Phương pháp hạch toán.....35
1.12. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh 35
1.12.1. Nội dung 35
1.12.2. Tài khoản sử dụng.....36
1.12.3. Phương pháp hạch toán.....37
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN.....38
2.1. Tổng quan về công ty TNHH Bá Thuận 38
2.1.1. Thông tin khái quát về công ty TNHH Bá Thuận.....38
2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Bá Thuận..39
2.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận 40
2.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Bá Thuận.....41

2.2.1. Sơ đồ bộ máy quản lý 41
2.2.2. Chức năng từng bộ phận 42
2.3. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Bá Thuận 42
2.3.1. Bộ máy kế toán 42
2.3.2. Chức năng từng bộ phận 43
2.3.3. Chế độ kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Bá Thuận : 43
2.3.4. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH Bá Thuận 44
2.3.5. Phần mềm kế toán tại công ty TNHH Bá Thuận 45
2.4. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 46
2.4.1. Nội dung 46
2.4.2. Tài khoản sử dụng 46
2.4.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng 47
2.4.4. Quy trình ghi sổ 47
2.5. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 60
2.6. Kế toán giá vốn hàng bán 60
2.6.1. Nội dung 60
2.6.2. Tài khoản sử dụng 60
2.6.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng 60
2.6.4. Quy trình ghi sổ 60
2.7. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính 66
2.7.1. Nội dung 66
2.7.2. Tài khoản sử dụng 66
2.7.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng 66
2.7.4. Quy trình ghi sổ 66
2.8. Kế toán chi phí tài chính 69
2.9. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh 69
2.9.1. Nội dung 69
2.9.2. Tài khoản sử dụng 70
2.9.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng 70
2.9.4. Quy trình ghi sổ 70
2.10. Kế toán thu nhập khác 91
2.10.1. Nội dung 91

2.10.2. Tài khoản sử dụng.....91
2.10.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng.....91
2.10.4. Quy trình ghi sổ.....91
2.11. Kế toán chi phí khác 94
2.11.1. Nội dung.....94
2.11.2. Tài khoản sử dụng.....94
2.11.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng.....94
2.12. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 97
2.12.1. Nội dung.....97
2.12.2. Tài khoản sử dụng.....97
2.12.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng.....97
2.13. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 104
2.13.1. Nội dung.....104
2.13.2. Tài khoản sử dụng.....104
2.13.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng.....104
2.13.4. Quy trình ghi sổ.....105
CHƯƠNG 3. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN 110
3.1. Nhận xét công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận 110
3.1.1. Ưu điểm :.....110
3.1.2. Hạn chế.....112
3.2. Một số ý kiến, đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận.....114

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....9
Sơ đồ 1.2: Hạch toán phản ánh CKTM, GGHB 11
Sơ đồ 1.3: Hạch toán hàng bán bị trả lại 11
Sơ đồ 1.4: Hạch toán chi phí phát sinh liên quan đến hàng bán bị trả lại.....12
Sơ đồ 1.5: Hạch toán chi phí nhận lại sản phẩn hàng hóa 12
Sơ đồ 1.6: Hạch toán kế toán giá vốn hàng bán.....16
Sơ đồ 1.7: Hạch toán kế toán chi phí hoạt động tài chính 18
Sơ đồ 1.8: Hạch toán kế toán chi phí tài chính 21
Sơ đồ 1.9: Hạch toán kế toán chi phí bán hàng.....25
Sơ đồ 1.10: Hạch toán kế toán chi phí quản lý doanh.....26
Sơ đồ 1.11: Hạch toán kế toán thu nhập khác.....29
Sơ đồ 1.12: Hạch toán kế toán chi phí khác.....32
Sơ đồ 1.13: Hạch toán kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....35
Sơ đồ 1.14: Hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh 37
Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý 41
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty.....43
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung 44
Sơ đồ 2.4 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.....45

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Sổ nhật ký chung 57
Bảng 2.2: Sổ cái TK 511 58
Bảng 2.3: Sổ chi tiết TK 5111.....59
Bảng 2.4: Sổ cái TK 632 64
Bảng 2.5: Sổ Chi tiết TK 632.....65
Bảng 2.6: Sổ cái TK 515 68
Bảng 2.7: Sổ chi tiết TK 515.....69
Bảng 2.8: Chấm công nhân viên tháng 5/2025 75
Bảng 2.9: Tính – Thanh toán tiền lương tháng 5/2025 76
Bảng 2.10: Bảng trích chi phí chờ phân bổ năm 2025.....86
Bảng 2.11: Bảng trích chi phí chờ phân bổ tháng 5/2025.....87
Bảng 2.12: Sổ cái TK 642 89
Bảng 2.13: Sổ chi tiết TK 6422.....86
Bảng 2.14: Sổ cái TK 711 93
Bảng 2.15: Sổ chi tiết TK 711.....93
Bảng 2.16: Sổ cái TK 811.....92
Bảng 2.17: Sổ chi tiết Tk 811.....96
Bảng 2.18: Sổ cái TK 911 107
Bảng 2.19: Sổ chi tiết Tk 911.....107

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2.1: Giao diện phần mềm kế toán Smart Pro 45
Hình 2.2: Hóa đơn GTGT 133 48
Hình 2.3: Giao diện nhập hóa đơn GTGT 133.....49
Hình 2.4: Phiếu thu theo hóa đơn số 133 50
Hình 2.5: Hóa đơn GTGT số 174.....51
Hình 2.6: Giao diện nhập hóa đơn GTGT 174.....52
Hình 2.7: Hóa đơn GTGT 194 53
Hình 2.8: Giao diện nhập liệu hóa đơn GTGT 194.....54
Hình 2.9: Giao diện mở các loại sổ kế toán 55
Hình 2.11: Phiếu xuất kho theo hóa đơn 174.....61
Hình 2.12: Phiếu xuất kho theo hóa đơn 194.....61
Hình 2.13: Giao diện Phiếu xuất kho hóa đơn GTGT 174 62
Hình 2.14: Giao diện Phiếu xuất kho hóa đơn GTGT 194 62
Hình 2.15: Giấy báo có ngân hàng Agribank.....66
Hình 2.16: Sổ phụ giao dịch ngân hàng Agribank.....67
Hình 2.17: Giao diện hạch toán lãi tiền gửi 67
Hình 2.18: Hóa đơn chi phí quản lý tài khoản 72
Hình 2.19: Giấy báo có ngân hàng Agribank.....73
Hình 2.20: Giao diện nhập liệu chi phí quản lý tài khoản 73
Hình 2.21: Hạch toán lương tháng 5 77
Hình 2.22: Kết quả nộp BHXH.....79
Hình 2.23: Màn hình nhập liệu các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, BHTN) 80
Hình 2.24: Hóa đơn GTGT chi tiền tiếp khách.....83
Hình 2.25: Giao diện nhập liệu chi phí tiếp khách.....84
Hình 2.26:Phiếu chi tiếp khách theo hóa đơn GTGT số 1466403.....85
Hình 2.27: Giao diện nhập liệu phân bổ chi phí 88
Hình 2.28: Giấy báo có ngân hàng Agribank.....91
Hình 2.29: Màn hình nhập liệu khoản thu khách hàng 92
Hình 2.30: Sổ phụ ngân hàng Agribank.....94
Hình 2.31: Giao diện nhập liệu lãi nộp chậm 95
Hình 2.32: Giao diện kết chuyển TK 911 105

Hình 2.33: Giao diện thực hiện các bút toán kết chuyển 105
Hình 2.34: Phiếu kết chuyển 106
Hình 3.1: Hoàn thiện thanh toán lương nhân viên tháng 5/2025 115
Hình 3.2: Hoàn thiện các khoản trích theo lương tháng 5/2025 115

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Diễn giải
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
DTBH	Doanh thu bán hàng
CCDV	Cung cấp dịch vụ
TT-BTC	Thông tư – Bộ tài chính
GTGT	Giá trị gia tăng
TTĐB	Tiêu thụ đặt biệt
XK	Xuất khẩu
BVMT	Bảo vệ môi trường
BĐSĐT	Bất động sản đầu tư
KC	Kết chuyển
CKTM	Chiết khấu thương mại
KC	Kết chuyển
GGHB	Giảm giá hàng bán
HBBTL	Hàng bán bị trả lại
CCDC	Công cụ dụng cụ
TSCĐ	Tài sản cố định
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
HTK	Hàng tồn kho
HĐ	Hóa đơn
BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn
NN	Nhà nước
VNĐ	Việt Nam Đồng

LỜI CẢM ƠN

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Bá Thuận, em đã tiếp thu được rất nhiều kiến thức quý báu từ các anh chị tại quý công ty để có thể hoàn thành đề tài này và vững bước trên con đường mình đã chọn.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến cô Nguyễn Thị Hà My đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em rất nhiều trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp. Cảm ơn cô đã luôn chỉ dạy và hướng dẫn em vô cùng tận tình, giúp em có thể hoàn thành bài luận văn của mình một cách xuất sắc nhất.

Tiếp theo, em xin cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị công ty TNHH Bá Thuận đã luôn tạo điều kiện giúp đỡ để em có thể nắm rõ mọi vấn đề liên quan đến quá trình hoàn thành bài luận của mình tại quý công ty. Trong suốt quá trình hoàn thành bài luận tốt nghiệp, em cảm thấy mình đã được trau dồi và học hỏi rất nhiều điều bổ ích.

Từ đó, bản thân em đã có thêm thật nhiều kỹ năng và kiến thức giúp ích cho công việc sau này của mình. Tuy nhiên khó tránh khỏi sai sót, em rất mong các thầy, cô bỏ qua. Cuối cùng, em rất mong nhận được những lời nhận xét và góp ý quý báu từ thầy cô cũng như các bạn học để bài luận của em có thể hoàn thiện hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn.

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển và cạnh tranh gay gắt, để tồn tại và phát triển bền vững đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải biết tận dụng thời cơ, nhanh chóng thích ứng với sự biến động của thị trường nhằm tránh bị tụt hậu so với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực. Để đạt được mục tiêu lợi nhuận, doanh nghiệp cần đặc biệt chú trọng đến việc tổ chức quản lý hiệu quả và đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Chỉ khi tiêu thụ tốt sản phẩm và dịch vụ, doanh nghiệp mới có khả năng trang trải các khoản chi phí, thanh toán nợ phải trả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời tạo nguồn tài chính để tái sản xuất và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.

Trong hoạt động của đơn vị kinh doanh dịch vụ kỹ thuật như kinh doanh máy móc, thiết bị điện lạnh, công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ giữ vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định trực tiếp đến doanh thu và kết quả kinh doanh. Vì vậy, kế toán doanh thu và chi phí được xem là công cụ quản lý hữu hiệu giúp theo dõi chặt chẽ, ghi nhận doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác. Thông tin do kế toán cung cấp là cơ sở để đánh giá đúng thực trạng hoạt động kinh doanh, từ đó xây dựng các chiến lược và kế hoạch phù hợp cho từng giai đoạn phát triển.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bá Thuận, em nhận thấy công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nhận thức được ý nghĩa đó, em đã lựa chọn đề tài: "Kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bá Thuận" làm đề tài nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận.

Phạm vi nghiên cứu:

+ Đề tài nghiên cứu được thực hiện tại công ty TNHH Bá Thuận

+ Số liệu sử dụng: chứng từ kế toán và báo cáo tài chính năm 2025.

3. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Đọc, tìm hiểu, tham khảo các tài liệu trên web, các giáo trình do giảng viên biên soạn.

Phương pháp nghiên cứu lý luận: tham khảo các nguyên tắc, thông tư và chuẩn mực kế toán hiện hành.

Phương pháp thu thập thông tin: thực hiện bằng cách tiếp cận trực tiếp báo cáo, sổ sách, chứng từ và phần mềm kế toán của doanh nghiệp. Qua đó giúp hiểu quy trình luân chuyển chứng từ, cách ghi sổ và nhập liệu. Đồng thời, dựa vào báo cáo tài chính và sổ chi tiết để thu thập thông tin về doanh thu, chi phí và xác định lợi nhuận.

Phương pháp phân tích, đánh giá: Tìm hiểu thực trạng của công ty để phân tích tình hình và đưa ra đánh giá.

4. Kết cấu đề tài:

Khóa luận tốt nghiệp gồm 3 phần:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Bá Thuận.

Chương 3: Một số ý kiến hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

1.1. Khái quát về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- *Theo quy định tại điều 56 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

- *Theo quy định tại điều 57 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Bán hàng hóa: bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản.

Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê tài sản cố định theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng.

- *Theo quy định tại điều 59 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

- *Theo quy định tại điều 68, Thông tư 133/2016/TT-BTC*

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư, như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp.

1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có nhiệm vụ thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về quá trình bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp. Thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

Tổ chức lập và kiểm tra chứng từ, hóa đơn liên quan đến hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ ghi chép đầy đủ, kịp thời số lượng hàng hóa, thành phẩm bán ra và tiêu thụ nội bộ.

Phản ánh chính xác giá trị hàng mua vào, bán ra và tồn kho, đồng thời tính toán đúng giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và các chi phí liên quan như chi phí vận chuyển, quảng cáo, hoa hồng bán hàng… nhằm xác định chính xác kết quả bán hàng.

Ghi nhận đầy đủ doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động, làm cơ sở xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng, kế hoạch lợi nhuận, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác quản lý.

Thực hiện tổng hợp số liệu, lập báo cáo kể toán và báo cáo tài chính định kỳ, cung cấp thông tin chính xác, trung thực cho các đối tượng sử dụng.

Xác định đúng kết quả kinh doanh của từng hoạt động và nghĩa vụ thuế (đặc biệt là thuế GTGT) phải nộp cho Nhà nước.

1.3. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.3.1. Phương thức bán hàng và cung cấp dịch vụ

Hiện nay, có rất nhiều phương thức bán hàng khác nhau. Ở mỗi đơn vị, tùy vào đặc điểm sản phẩm và mô hình hoạt động kinh doanh sẽ lựa chọn phương thức bán hàng phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ. Dưới đây là một số phương thức bán hàng phổ biến:

Phương thức bán buôn: là bán các sản phẩm, hàng hóa theo lô hoặc số lượng lớn, thực chất người mua sản phẩm, hàng hóa là các nhà cung cấp trung gian, hàng hóa sau khi bán buôn chưa đến tay người tiêu dùng trực tiếp.

Phương thức bán lẻ: là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các tổ chức kinh tế hoặc các đơn vị kinh tế tập thể mua về mang tính chất tiêu dùng nội bộ. Bán hàng theo phương thức này có đặc điểm là hàng hóa đã ra khỏi lĩnh vực lưu thông và đi vào lĩnh vực tiêu dùng, giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa đã được thực hiện. Bán lẻ thường bán đơn chiếc hoặc bán với số lượng nhỏ, giá bán thường ổn định.

Phương thức bán hàng thông qua đại lý: là phương thức bán hàng mà trong đó doanh nghiệp giao hàng cho cơ sở đại lý để các cơ sở này trực tiếp bán hàng. Số hàng chuyển giao cho các đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu cả doanh nghiệp cho đến

khi doanh nghiệp được cơ sở đại lý ký gửi thanh toán tiền hàng hay chấp nhận thanh toán hoặc thông về số hàng đã được bán thì doanh nghiệp mới mất quyền sở hữu về số hàng này. Bên đại lý hưởng thù lao theo hai cách: hưởng hoa hồng hoặc hưởng chênh lệch giá.

Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: phương thức bán hàng trả chậm, trả góp là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, theo đó, người mua sẽ thanh toán một phần giá trị tiền hàng ngay tại thời điểm mua, phần còn lại sẽ trả thành nhiều lần ở các kỳ tiếp theo và phải chịu số lãi trên số tiền trả chậm đó. Đây là một phương thức bán hàng phổ biến hiện nay, bởi lẽ, đối với những món hàng giá trị cao, người mua thường có xu hướng muốn thanh toán nhiều lần thay vì thanh toán một lần để giảm thiểu áp lực tiền bạc.

1.3.2. Hình thức thanh toán và thời điểm thanh toán

Sau khi giao hàng cho bên mua và chấp nhận thanh toán thì bên mua có thể thanh toán tiền hàng theo nhiều phương thức khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm và thỏa thuận giữa hai bên mà lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp.

- *Theo quy định tại điều 3 Nghị định 222/2013/NĐ-CP*

Thanh toán bằng tiền mặt**:** thanh toán bằng tiền mặt là việc tổ chức, cá nhân sử dụng tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước phát hành để trực tiếp thanh toán khi thực hiện các giao dịch.

- *Theo quy định tại điều 3 khoản 10 Nghị định 52/2024/NĐ-CP*

Thanh toán không dùng tiền mặt: phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi là phương tiện thanh toán) là phương tiện do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, công ty tài chính được phép phát hành thẻ tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử phát hành và được khách hàng sử dụng nhằm thực hiện giao dịch thanh toán, bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng (bao gồm: thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước), ví điện tử và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Thời điểm thanh toán trả trước: là phương thức mà người mua trả trước một khoản tiền còn hay gọi là khoản đặt cọc hàng hóa hoặc người mua trả toàn bộ số tiền cho người bán trước khi nhận hàng hóa về kho. Phương thức này được áp dụng khi hai bên tin tưởng nhau trên cơ sở làm ăn lâu dài.

Thời điểm thanh toán trả ngay:

- *Thanh toán bằng tiền mặt:* là phương thức thanh toán mà người mua thanh toán trực tiếp với người bán bằng tiền mặt khi bên bán chuyển giao hàng hóa thì bên mua phải có nghĩa vụ thanh toán trực tiếp ngay cho bên bán theo giá đã thỏa thuận tại cùng một thời điểm. Hình thức này giúp doanh nghiệp giảm rủi ro không thu được tiền, tăng dòng tiền và đơn giản hóa quy trình kế toán.

- *Thanh toán bằng chuyển khoản:* là phương thức thanh toán mà doanh nghiệp nhận tiền từ khách hàng thông qua các dịch vụ của ngân hàng.

Thời điểm thanh toán trả sau: khách hàng đã nhận hàng hóa và chấp nhận thanh toán nhưng chưa trả tiền ngay, thời điểm thu tiền không trùng với thời điểm giao hàng. Khách hàng có thể trả chậm bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho công ty. Việc thanh toán này sẽ được thực hiện dựa theo điều kiện, thỏa thuận của hai bên.

1.3.3. Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ

- *Theo quy định tại điều 57 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của sản phẩm, hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lí hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chi được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại đề lấy hàng hoa, dịch vụ khác).

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh

nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp dịch vụ đó.

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.3.4. Chứng từ sử dụng

- Bảng báo giá

- Đơn đặt hàng

- Hợp đồng kinh tế

- Hóa đơn GTGT

- Biên bản giao nhận hàng hóa

- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có.

1.3.5. Tài khoản sử dụng

- *Theo quy định tại điều 57 thông tư 133/2016/TT-BTC*

Tài khoản kế toán sử dụng ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tài khoản 511- "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ". Tài khoản 511 có 4 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa

- Tài khoản 5112 - Doanh thu bán thành phẩm

- Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Tài khoản 5118 - Doanh thu khác

➢ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 511**

TK 511

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".	- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán. .

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

1.3.6. Phương pháp hạch toán

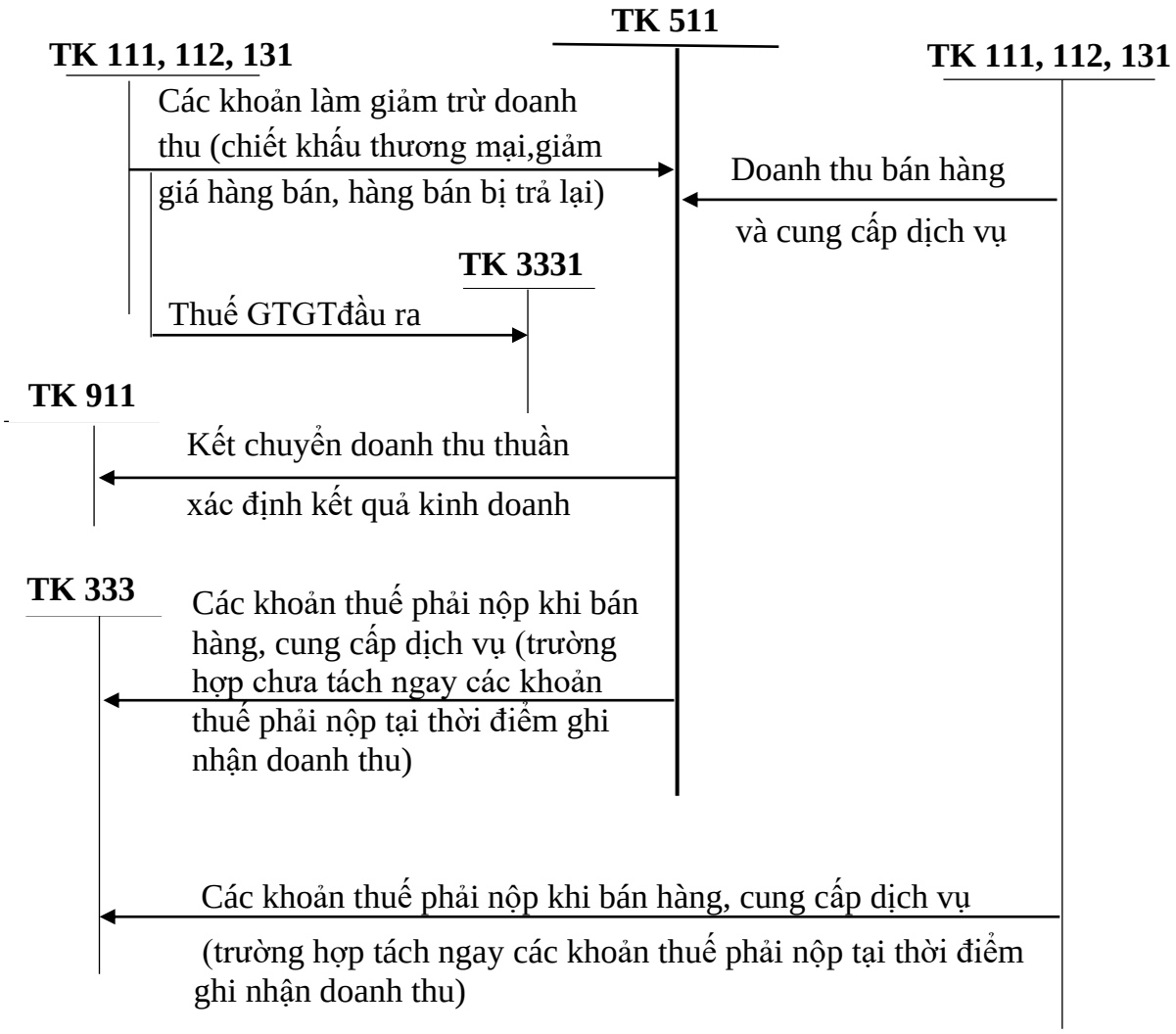

Sơ đồ 1.1: Hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.4. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.4.1. Nội dung

Các khoản giảm trừ doanh thu của doanh nghiệp bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng đã bán cho khách hàng và hàng đã bán đã bị trả lại.

- Chiết khấu thương mại: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Chiết khấu thương mại với ba hình thức cụ thể:

+ *Chiết khấu thương mại theo từng lần mua hàng:* trên hóa đơn GTGT ghi giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

+ *Chiết khấu thương mại sau nhiều lần mua hàng (*mua nhiều lần lần số lượng lớn): số tiền chiết khấu được điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng lần mua cùng hoặc kì kế tiếp.

+ *Chiết khấu thương mại sau khi kết thúc chương trình* (sau khi xuất hóa đơn bán hàng mới tính chiết khấu trong kỳ): lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn, số tiền, tiền thuế cần điều chỉnh. Căn cứ hóa đơn điều chỉnh bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán và đầu ra, đầu vào.

- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế. Doanh nghiệp tiến hành giảm giá hàng bán.

- Giá trị hàng bán bị trả lại: là khoản dùng để phản ánh giá trị số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

1.4.2. Chứng từ sử dụng

- *Chiết khấu thương mại:*

  - Văn bản chính sách về chương trình chiết khấu thương mại

  - Hóa đơn GTGT

  - Biên bản chiết khấu thương mại, hợp đồng kinh tế

  - Phiếu chi

- *Giảm giá hàng bán:*

  - Văn bản đề nghị giảm giá hàng bán

- Biên bản giảm giá hàng bán

- Hóa đơn GTGT

Hàng bán bị trả lại:

- Hóa đơn GTGT

- Biên bản trả lại hàng bán

- Chứng từ kèm theo: phiếu nhập kho, phiếu chi, giấy báo nợ.

1.4.3. Tài khoản sử dụng

Theo quy định tại điều 57 thông tư 133/2016/TT-BTC.

Kế toán ghi nhận Các khoản giảm trừ doanh thu: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại vào bên Nợ tài khoản 511 " Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ".

1.4.4. Phương pháp hạch toán

➢ Sơ đồ hạch toán phản ánh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

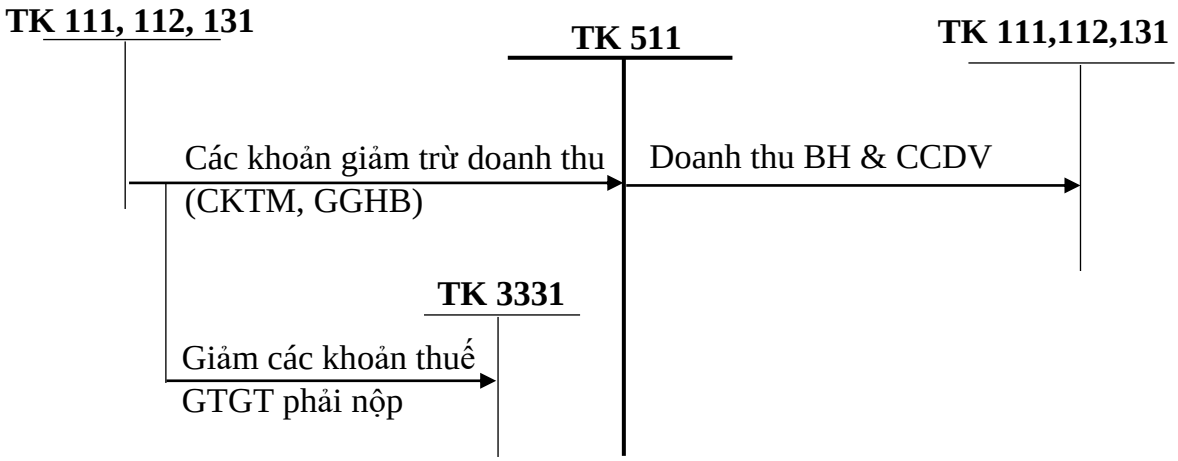

Sơ đồ 1.2: Hạch toán phản ánh CKTM, GGHB

➢ Sơ đồ hạch toán trường hợp hàng bán bị trả lại.

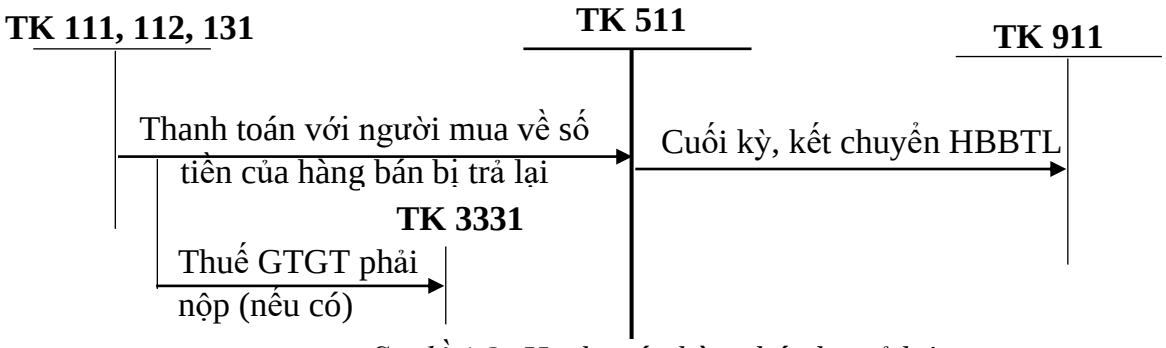

Sơ đồ 1.3: Hạch toán hàng bán bị trả lại

➢ Sơ đồ hạch toán chi phí phát sinh liên quan đến hàng bán bị trả lại

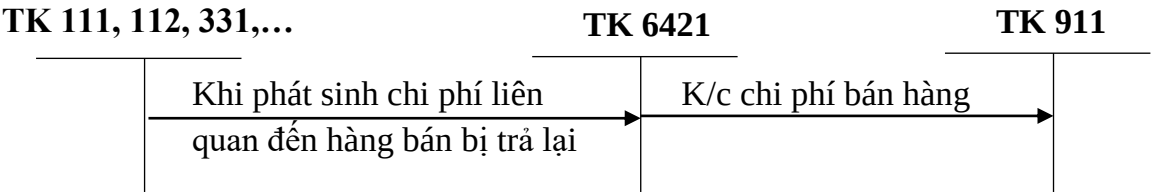

Sơ đồ 1.4: Hạch toán chi phí phát sinh liên quan đến hàng bán bị trả lại

➢ Kế toán các chi phí liên quan

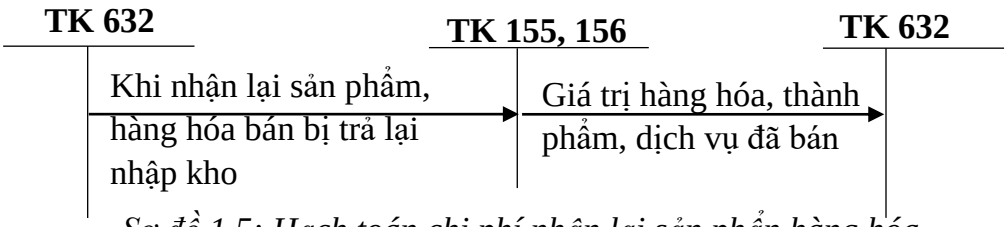

Sơ đồ 1.5: Hạch toán chi phí nhận lại sản phẩn hàng hóa

1.5. Kế toán giá vốn hàng bán

1.5.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 62 thông tư 133/2016/TT-BTC.*

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ.

1.5.2. Các phương pháp tính giá xuất kho

Phương pháp thực tế đích danh: phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần nhập hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được chi tiết về giá nhập của từng lô hàng tồn kho.

Phương pháp giá bán lẻ: Một số đơn vị có đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự) có thể áp dụng kỹ thuật xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ theo phương pháp giá bán lẻ. Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

Phương pháp bình quân gia quyền: theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp. Tùy thuộc hệ thống quản lý hàng tồn kho của mỗi đơn vị mà vận dụng theo hai phương pháp:

Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ: Phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ; nhập trong kỳ, số lượng hàng tồn trong kỳ; để tính giá đơn vị bình quân. Công thức:

Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho i	Trị giá thực tế hàng i tồn đầu kỳ	Trị giá thực tế hàng i nhập trong kỳ
	Số lượng hàng i tồn đầu kỳ	Số lượng hàng i nhập trong kỳ

Giá thực tế hàng i xuất kho	=	Số lượng hàng i xuất kho	x	Đơn giá thực tế bình quân của hàng tồn kho loại i

Bình quân gia quyền mỗi lần nhập (Bình quân thời điểm): Sau mỗi lần nhập vật tư - hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn

Giá thực tế mặt hàng i xuất kho	=	Số lượng mặt hàng i xuất dùng	x	Đơn giá thực bình quân hàng tồn kho i sau lần nhập thứ n

vị bình quân. Công thức:

Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho i sau lần nhập thứ n	Trị giá thực tế hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n	Trị giá thực tế hàng i nhập kho ở lần thứ n
	Số lượng hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n	Số lượng hàng i nhập kho ở lần thứ n

Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO): Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản

xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

1.5.3. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Phiếu kế toán
- Bảng tổng hợp nhập xuất tồn

1.5.4. Tài khoản sử dụng

Theo thông tư 133/2016/TT- BTC. Để phản ánh giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong kì, kế toán sử dụng TK 632 – Giá vốn hàng bán

➢ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 632**

TK 632 - Giá vốn hàng

- *Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phản ánh:* + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. + Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ; + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết). - *Đối với hoạt động kinh doanh BĐSĐT, phản ánh:* + Số khấu hao BĐSĐT dùng để cho thuê hoạt động trích trong kỳ; + Chi phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo BĐSĐT không đủ điều kiện tính vào nguyên giá BĐSĐT; + Chi phí phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động BĐSĐT trong kỳ; + Giá trị còn lại của BĐSĐT bán, thanh lý trong kỳ; + Chi phí của nghiệp vụ bán, thanh lý BĐSĐT phát sinh trong kỳ; + Số tổn thất do giảm giá trị BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá; + Chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán.	- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"; - Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐSĐT phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh; - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước); - Trị giá hàng bán bị trả lại; - Khoản hoàn nhập chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán (chênh lệch giữa số chi phí trích trước còn lại cao hơn chi phí thực tế phát sinh); - Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ; - Số điều chỉnh tăng nguyên giá BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy BĐSĐT có dấu hiệu tăng giá trở lại; - Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế

TK 632 Không có số dư cuối kỳ

1.5.5. Phương pháp hạch toán

➢ *Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên*

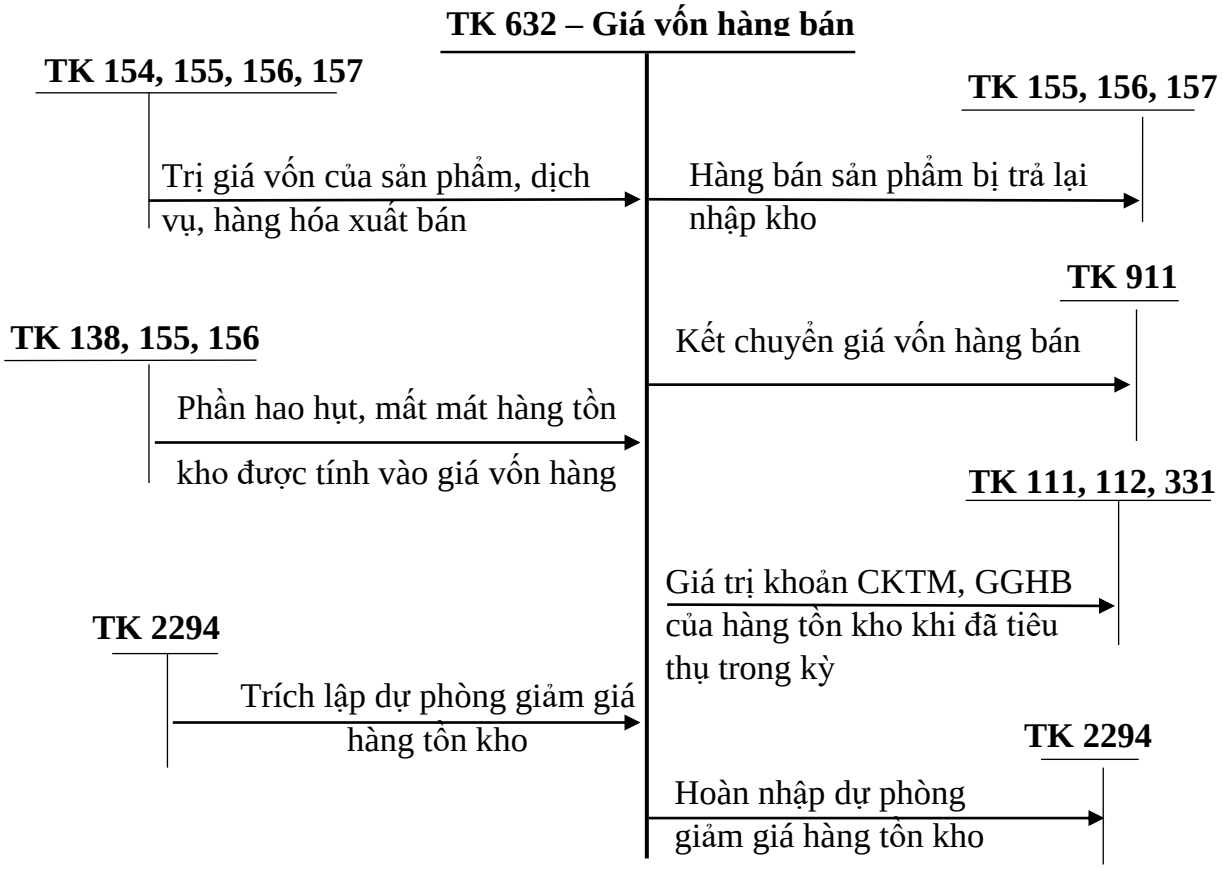

Sơ đồ 1.6: Hạch toán kế toán giá vốn hàng bán

1.6. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.6.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 58 của thông tư 133/2016/TT – BTC.*

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ; lãi do bán ngoại tệ.

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

1.6.2. Tài khoản sử dụng

- *Theo quy định tại điều 58 của thông tư 133/2016/TT – BTC.* Để phản ánh doanh thu hoạt động tài chính, kế toán sử dụng TK 515 " Doanh thu hoạt động tài chính.

➢ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 515**

TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có); - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 - "Xác định kết quả hoạt động kinh doanh".	- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

TK 515 không có số dư cuối kì

1.6.3. Chứng từ sử dụng

- Phiếu tính lãi
- Giấy báo có
- Phiếu thu
- Sổ phụ ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Hợp đồng kinh tế

1.6.4. Phương pháp hạch toán

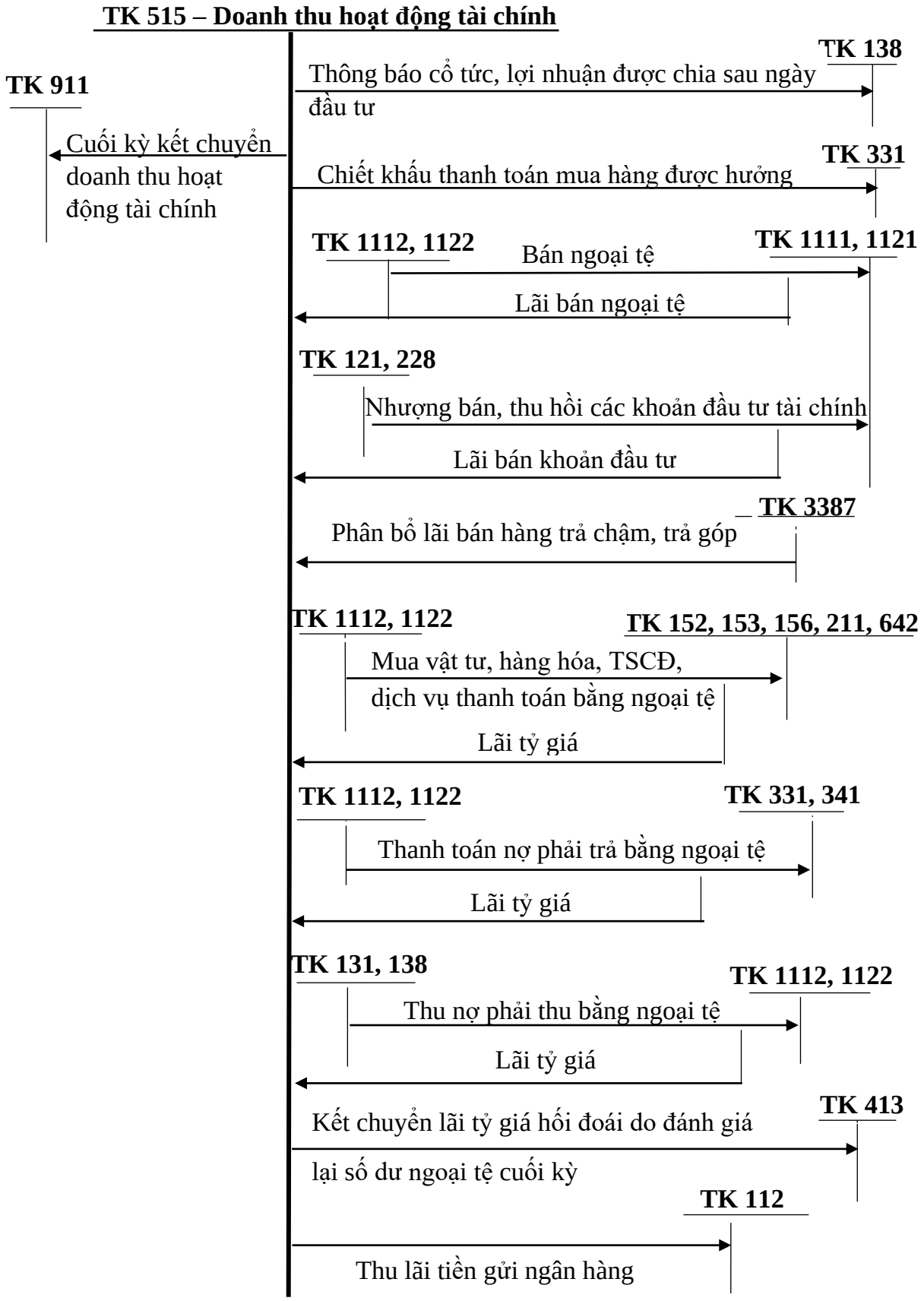

Sơ đồ 1.7: Hạch toán kế toán chi phí hoạt động tài chính

1.7. Kế toán chi phí tài chính

1.7.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 63 của thông tư 133/2016/TT – BTC.*

Chi phí tài chính bao gồm:

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.

- Chiết khấu thanh toán cho người mua.

- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; chi phí giao dịch bán chứng khoán.

- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, lỗ bán ngoại tệ.

- Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

- Các khoản chi phí tài chính khác.

1.7.2. Tài khoản sử dụng

- *Theo quy định tại điều 63 của thông tư 133/2016/TT – BTC.*

Để phản ánh chi phí tài chính, kế toán sử dụng TK 635 “ Chi phí tài chính”.

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản 635**

TK 635 - Chi phí tài chính

- Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ; - Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).	- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết). - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

TK 635 không có số dư cuối kì

1.7.3. Chứng từ sử dụng

- Uỷ nhiệm chi
- Sổ phụ ngân hàng
- Giấy báo nợ
- Sao kê ngân hàng
- Phiếu chi

1.7.4. Phương pháp hạch toán

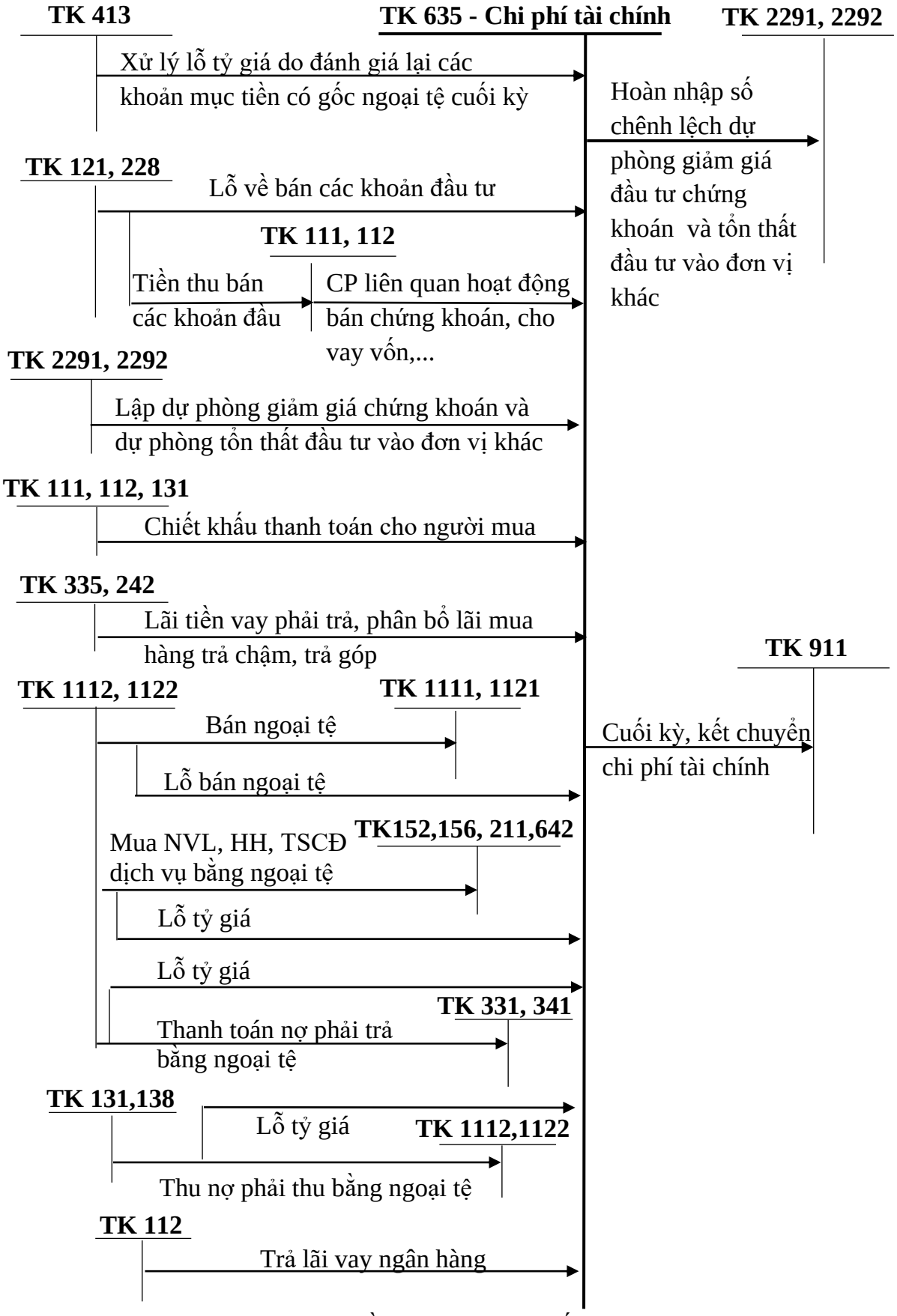

Sơ đồ 1.8: Hạch toán kế toán chi phí tài chính

1.8. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.8.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 64 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động của nhân viên bán hàng; chi phí vật liệu, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận bán hàng; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...); chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

1.8.2. Tài khoản sử dụng

- *Theo quy định tại điều 64 của thông tư 133/2016/TT – BTC.*

  Để phản ánh chi phí quản lí kinh doanh kế toán sử dụng TK 642: “Chi phí quản lý kinh doanh”

  TK 642 có 2 tài khoản cấp 2 như sau :

  TK 6421: Chi phí bán hàng.

  TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp.

➢ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 642**

TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ. - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).	- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh. - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết). - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

TK 642 không có số dư cuối kì

1.8.3. Chứng từ sử dụng

Chi phí bán hàng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng tính lương và các khoản trích theo lương
- Bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ CCDC
- Phiếu kế toán
- Thông báo nộp BHYT, BHXH, BHTN

Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Bảng tính lương và các khoản trích theo lương
- Bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương
- Hóa đơn GTGT

- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng tính khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ CCDC
- Thông báo nộp BHYT, BHXH, BHTN

1.8.4. Phương pháp hạch toán

- **Chi phí bán hàng**

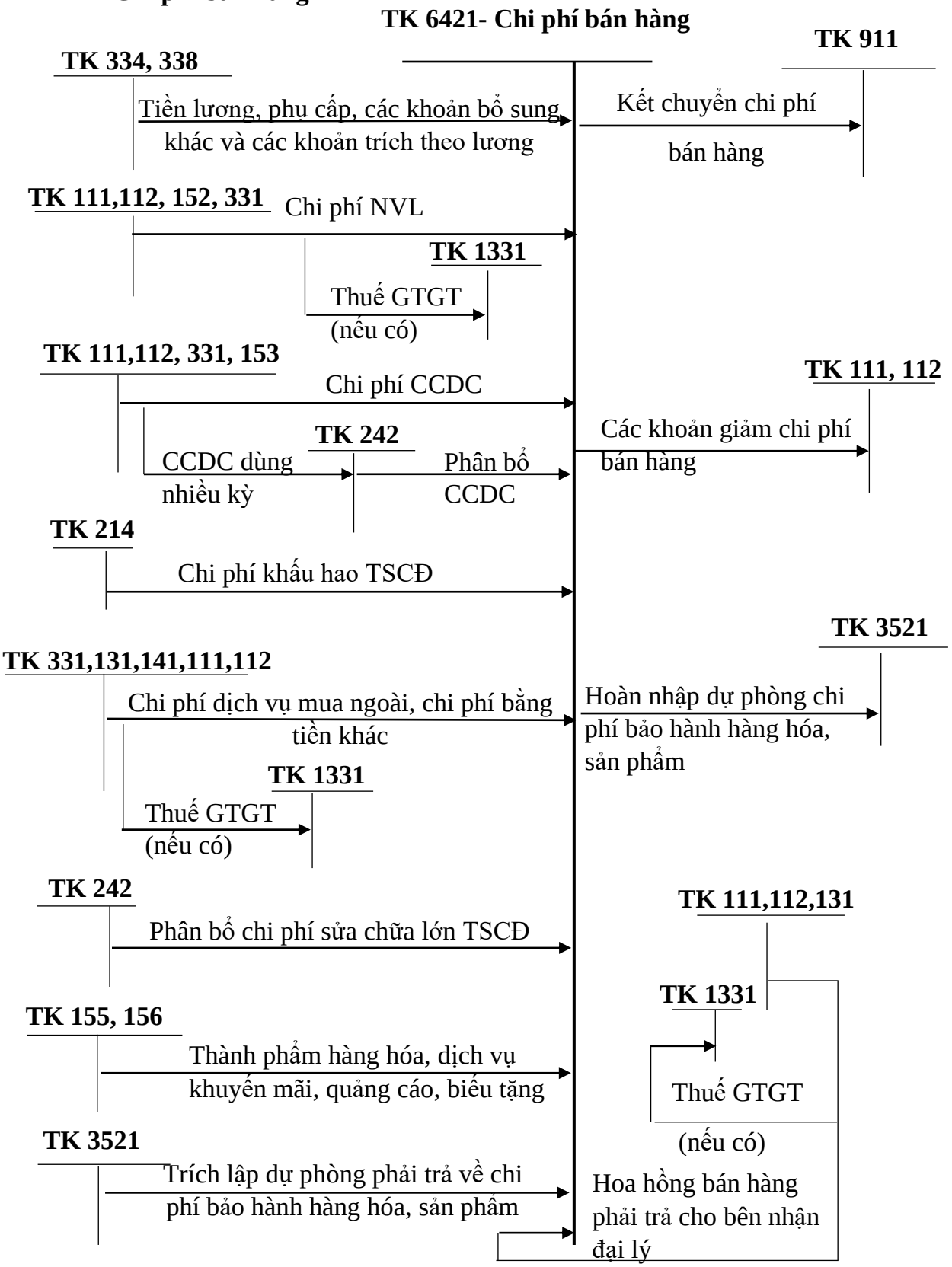

Sơ đồ 1.9: Hạch toán kế toán chi phí bán hàng

Chi phí quản lý doanh nghiệp

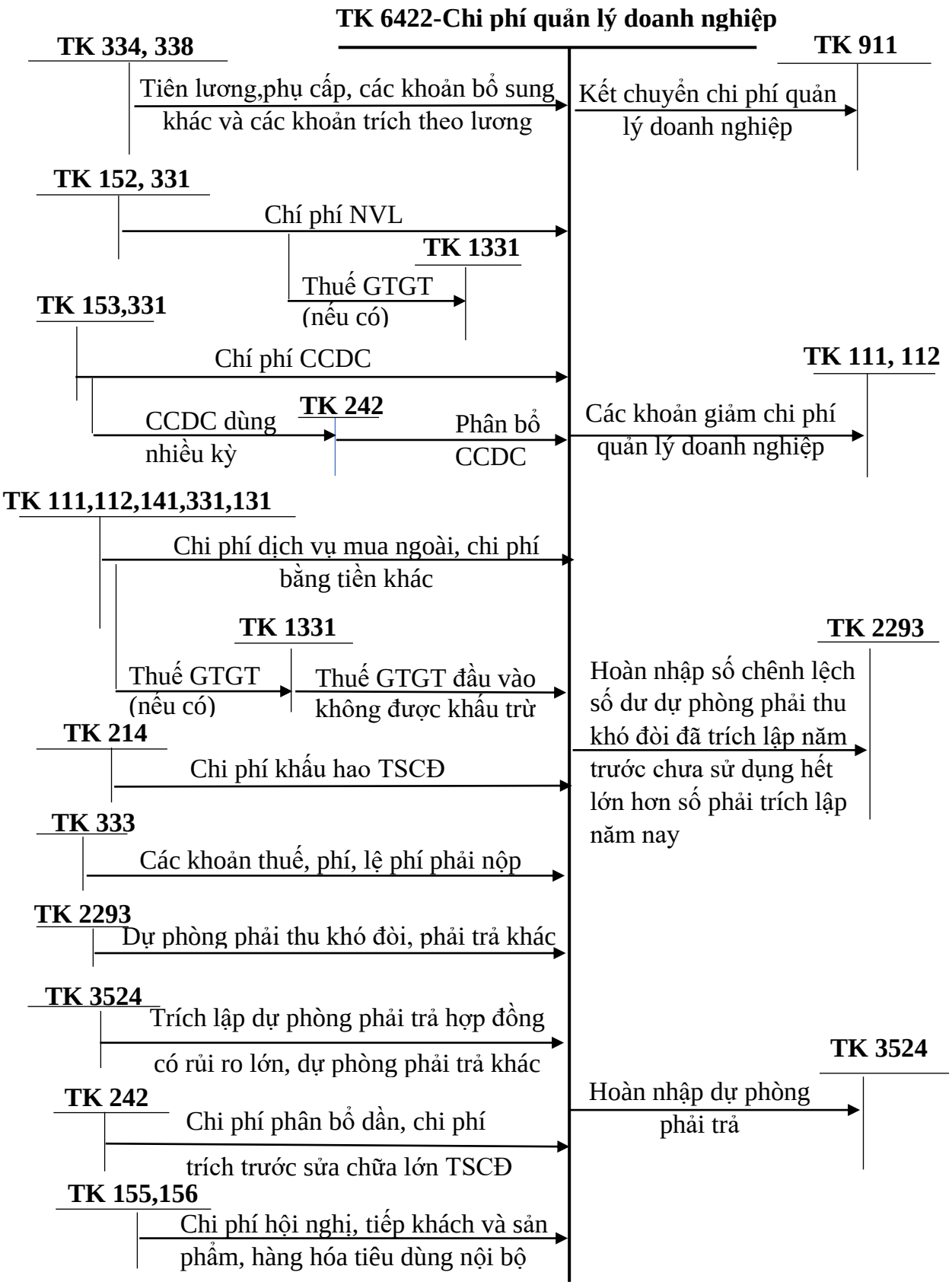

Sơ đồ 1.10: Hạch toán kế toán chi phí quản lý doanh

1.9. Kế toán thu nhập khác

1.9.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 65 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Là tài khoản phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.

- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác.

- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm).

- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.

- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự).

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.

- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ.

- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).

- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp.

- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất.

- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

1.9.2. Tài khoản sử dụng

- *Theo quy định tại điều 65 của TT133/2016/TT/BTC.*

  Để phản ánh thu nhập khác, kế toán sử dụng Tài khoản 711: “ Thu nhập khác”

➢ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 711**

TK 711

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".	Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

TK 711 không có số dư cuối kì

1.9.3. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có
- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản vi phạm hợp đồng
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản giao nhận TSCĐ
- Biên bản thanh lý TSCĐ

1.9.4. Phương pháp hạch toán

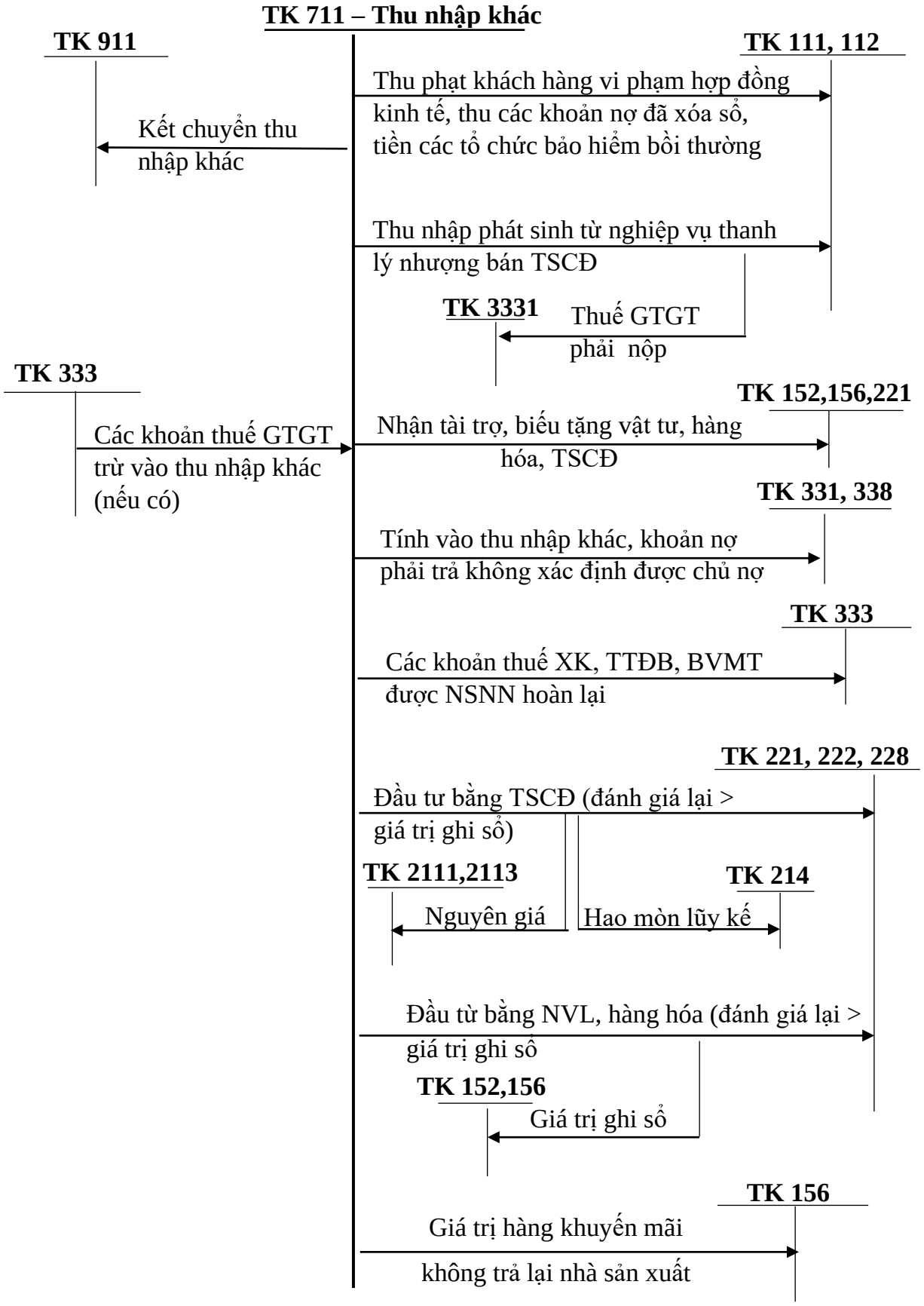

Sơ đồ 1.11: Hạch toán kế toán thu nhập khác

1.10. Kế toán chi phí khác

1.10.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 66 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Chi phí khác là những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp có thể gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.

- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ.

- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác.

- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm hành chính.

- Các khoản chi phí khác.

1.10.2. Tài khoản sử dụng

- *Theo quy định tại điều 66 của TT133/2016/TT/BTC* để phản ánh chi phí khác, kế toán sử dụng Tài khoản 811: " Chi phí khác"

➢ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 811**

TK 811- Chi phí khác

- Các khoản chi phí khác phát sinh.	- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

TK 811 không có số dư cuối kì

1.10.3. Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi, giấy báo nợ

- Biên bản vi phạm hợp đồng
- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Biên bản đánh giá lại TSCĐ
- Quyết định phạt từ cơ quan nhà nước

1.10.4. Phương pháp hạch toán

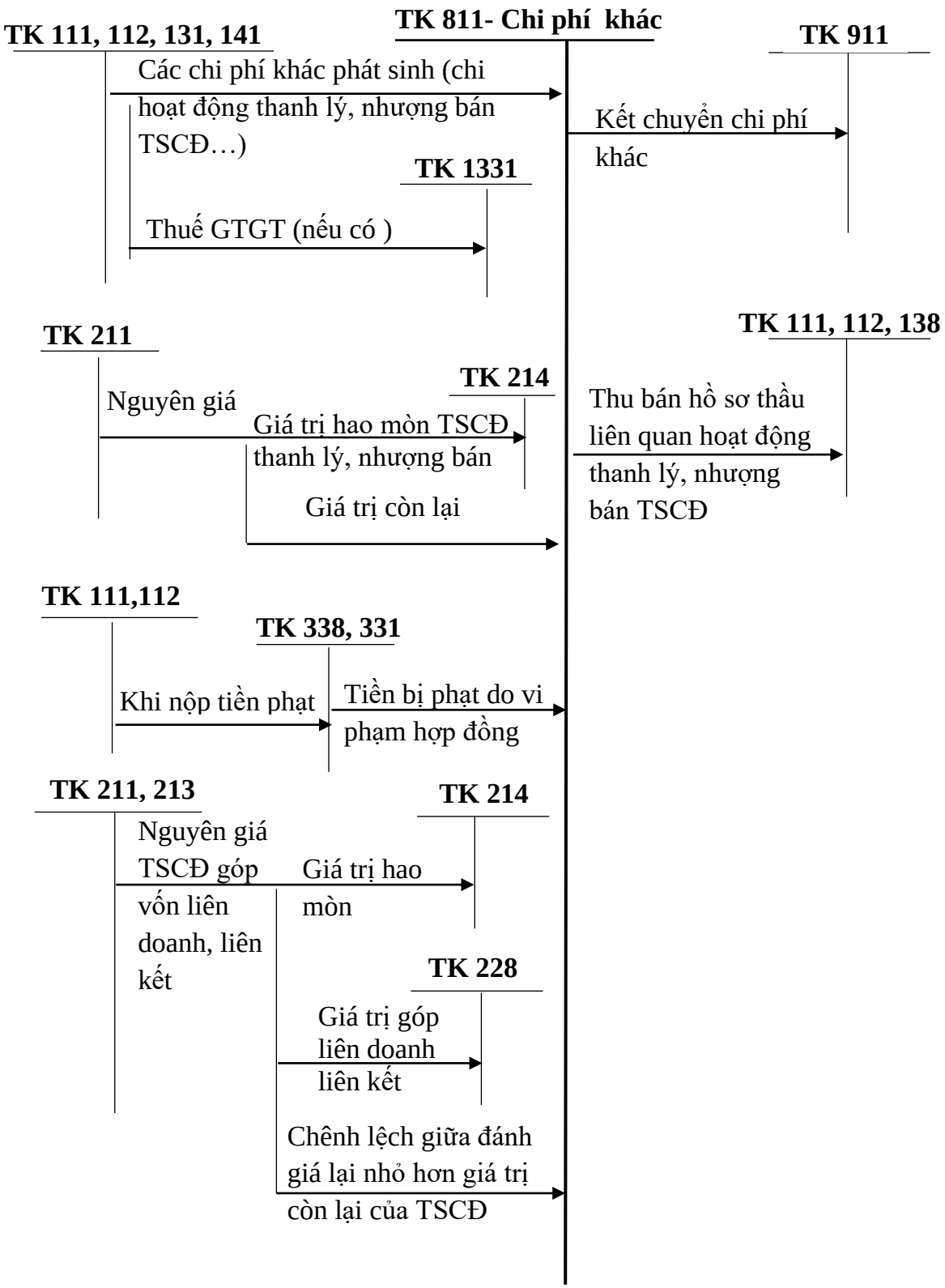

Sơ đồ 1.12: Hạch toán kế toán chi phí khác

1.11. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.11.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 67 của thông tư 133/2016/TT-BTC*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

- **Công thức**

Thu nhập chịu thuế =(Doanh thu - Chi phí được trừ) + Các khoản thu nhập khác

Thu nhập tính thuế	=	Thu nhập chịu thuế	- (	Thu nhập được miễn thuế	+	Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định	)

Thuế TNDN phải nộp	= (	Thu nhập tính thuế	-	Phần trích lập quỹ khoa học và công nghệ (nếu có)	)	x	Thuế suất thuế TNDN

1.11.2. Tài khoản sử dụng

- *Theo quy định tại điều 67 của thông tư 133/2016/TT-BTC.* Để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, kế toán sử dụng Tài khoản 821: " Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp"

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản 821**

TK 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm; - Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.	- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại; - Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm vào tài khoản 911 - "Xác định kết quả kinh doanh".

TK 821 không có số dư cuối kì

1.11.3. Chứng từ sử dụng

- Tờ khai quyết toán thuế TNDN
- Biên lai, giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
- Phiếu chi
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm chi

1.11.4. Phương pháp hạch toán

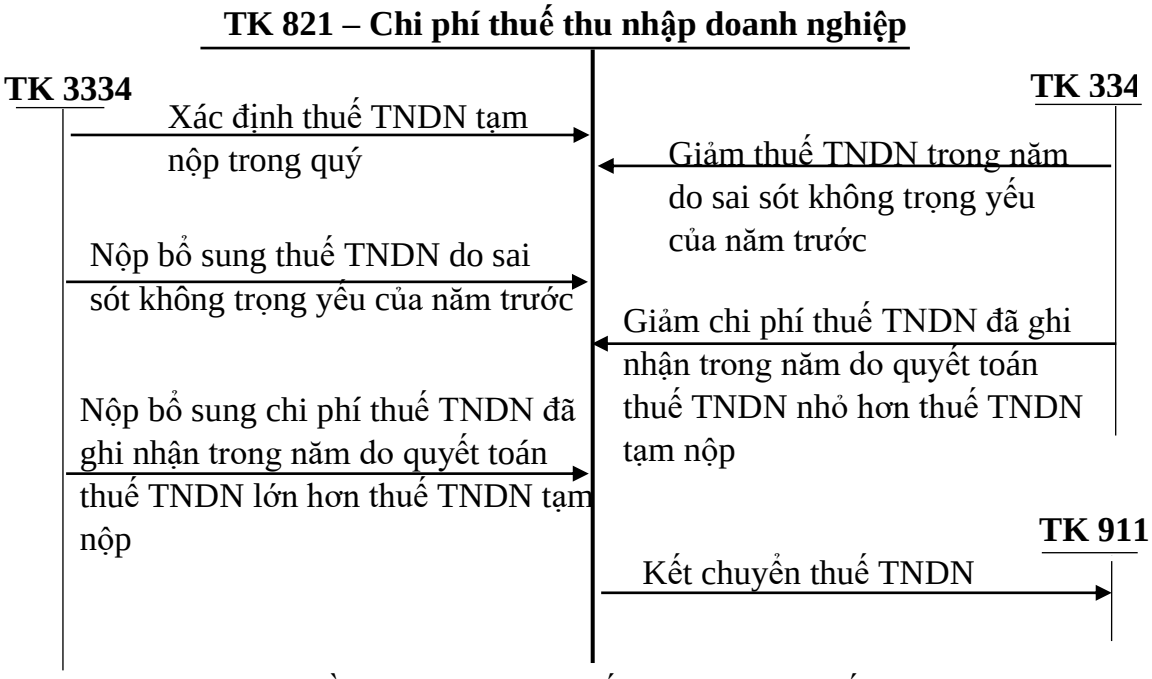

Sơ đồ 1.13: Hạch toán kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.12. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh

1.12.1. Nội dung

- *Theo quy định tại điều 68 thông tư 133/2016/TT-BTC*

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Doanh thu thuần về BH và CCDV	=	Doanh thu BH và CCDV	-	Các khoản giảm trừ doanh thu

LN gộp về BH và CCDV	=	Doanh thu thuần về BH và CCDV	-	Giá vốn hàng bán

Lợi nhuận khác	=	Doanh thu khác	-	Chi phí khác

LN thuần từ hoạt động kinh doanh	=	LN gộp về BH và CCDV	+	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí tài chính	- Chi phí quản lý kinh doanh

Tổng LNKT trước thuế	=	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	+Lợi nhuận khác

Tổng LNKT sau thuế	=	Tổng LNKT trước thuế	- Chi phí thuế TNDN

1.12.2. Tài khoản sử dụng

Theo quy định tại điều 68 của thông tư 133/2016/TT-BTC. Để xác định kết quả kinh doanh, kế toán sử dụng Tài khoản 911: " Xác định kết quả kinh doanh"

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh tài tài khoản 911**

TK 911

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp; - Kết chuyển lãi.	- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ.

TK 911 không có số dư cuối kì

1.12.3. Phương pháp hạch toán

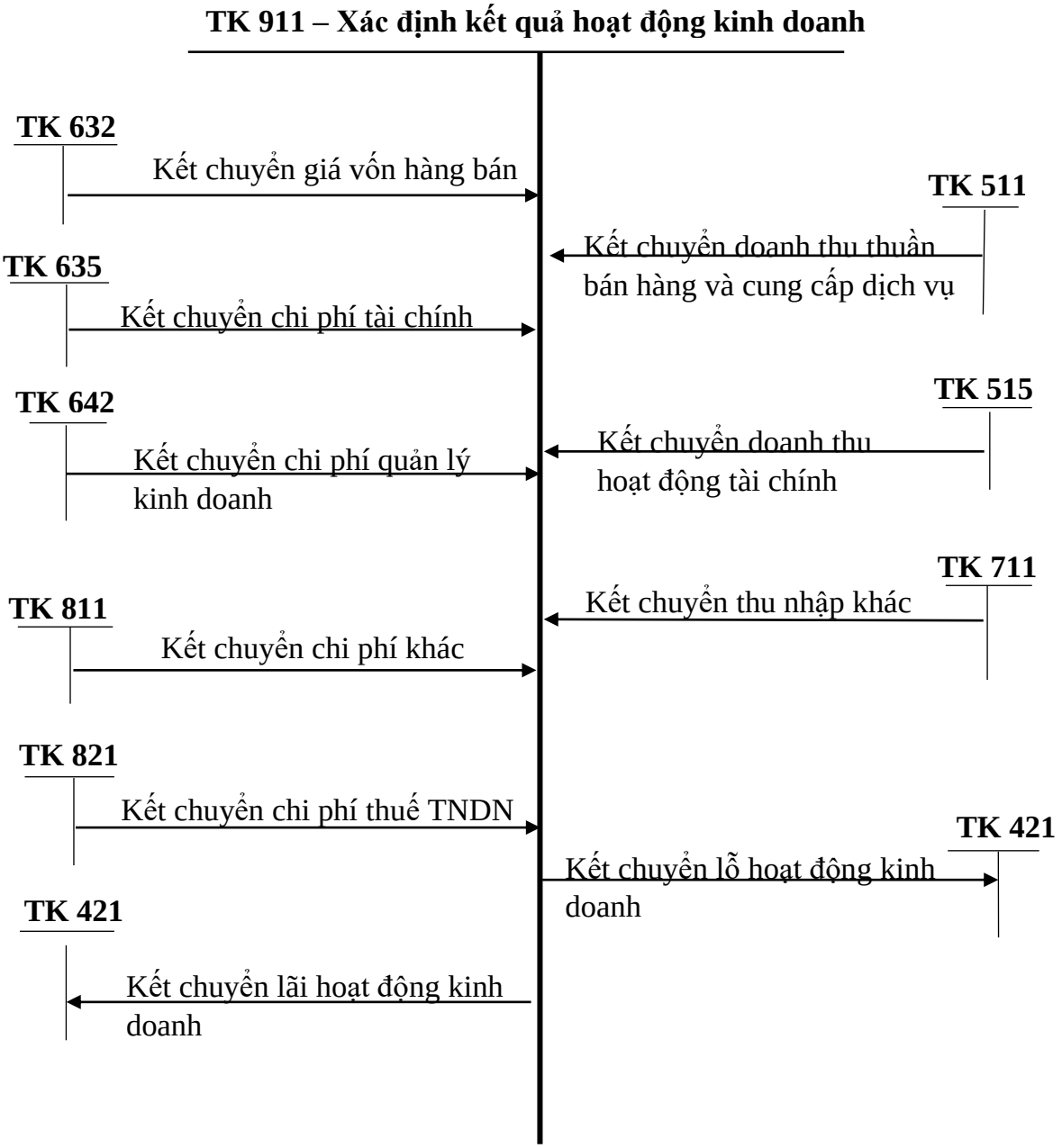

Sơ đồ 1.14: Hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN

2.1. Tổng quan về công ty TNHH Bá Thuận

2.1.1. Thông tin khái quát về công ty TNHH Bá Thuận

Công ty TNHH Bá Thuận là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chuyên cung cấp máy móc, thiết bị và phụ tùng phục vụ cho nhu cầu của các tổ chức và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện các dịch vụ kỹ thuật như lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số thuế 0400483496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Tên công ty: CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN

Trụ sở chính: 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế: 0400483496

Logo công ty:

Hình thức sở hữu: Công ty TNHH

Người đại diện theo pháp luật:

Giám đốc: HUỲNH BÁ THÀNH

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng

Điện thoại: 0236561670

Số tài khoản : 20162110300196 - Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Chi Lăng Đà Nẵng

Công ty TNHH Bá Thuận hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện lạnh, máy móc kỹ thuật với các ngành nghề cụ thể như sau:

Ngành kinh doanh chính : (mã ngành 4649)

+ Bán buôn máy móc, thiết bị điện, điện lạnh và phụ tùng phục vụ nhu cầu dân dụng và công nghiệp.

+ Bán buôn, bán lẻ các thiết bị điện lạnh như máy điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt và các thiết bị gia dụng khác.

+ Cung cấp dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện, điều hòa không khí, kho lạnh và các thiết bị điện lạnh.

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Bá Thuận

Hiện nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế và nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống, lĩnh vực cung cấp thiệt bị điện tại thành phố Đà Nẵng ngày càng sôi động. Nhu cầu sử dụng máy điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt và các hệ thống điện lạnh của cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp ngày càng tăng cao. Nhận thấy tiềm năng phát triển của thị trường này, Công ty TNHH Bá Thuận đã ra đời với mong muốn mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ điện lạnh chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

Công ty TNHH Bá Thuận là đơn vị chuyên cung cấp các sản phẩm và dịch vụ như: bán buôn thiết bị điện, điện lạnh; cung cấp máy điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt và các thiết bị gia dụng khác; đồng thời cung cấp dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống điện, điều hòa không khí và kho lạnh. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực thiết bị điện lạnh, công ty không ngừng đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và phong phú của khách hàng.

Trải qua hơn 21 năm hình thành và phát triển, Công ty TNHH Bá Thuận đã dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường Đà Nẵng. Không chỉ duy trì mối quan hệ ổn định với các khách hàng truyền thống, công ty còn tích cực mở rộng thị trường, chủ động tìm kiếm và phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Nhờ đó, uy tín và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo. Hiện nay trụ sở chính của công ty được đặt tại 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Về đặc điểm nhân sự, do đặc thù ngành nghề kinh doanh điện lạnh, đội ngũ nhân viên của công ty chủ yếu là nhân viên kỹ thuật và nhân viên kinh doanh. Nhân viên kỹ thuật chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng thiết bị, lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống điện lạnh cho khách hàng; nhân viên kinh doanh phụ trách tư vấn sản

phẩm, chăm sóc khách hàng và thực hiện các hoạt động bán hàng. Giám đốc công ty trực tiếp quản lý và điều hành mọi hoạt động kinh doanh, đồng thời kiểm soát chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Hiện nay, công ty chủ yếu sử dụng nguồn nhân lực nội bộ kết hợp với các nhà cung cấp thiết bị và đối tác kỹ thuật khi cần thiết. Bên cạnh đó, công ty áp dụng hình thức thuê dịch vụ kế toán nhằm đảm bảo công tác kế toán – tài chính được thực hiện đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với quy mô hoạt động của doanh nghiệp.

Về khách hàng, ngoài các khách hàng truyền thống đã gắn bó lâu dài, Công ty TNHH Bá Thuận còn không ngừng mở rộng tệp khách hàng mới thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Phần lớn khách hàng sau khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của công ty đều có xu hướng tiếp tục hợp tác lâu dài, góp phần tạo nguồn doanh thu ổn định cho doanh nghiệp.

Lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động, công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng, hậu mãi, bảo hành và bảo trì, với phương châm: "Cung cấp thiết bị điện lạnh chất lượng, dịch vụ tận tâm, đáp ứng hiệu quả nhu cầu của khách hàng".

2.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận

2.1.3.1. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán buôn và bán lẻ các thiết bị điện lạnh như máy điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt và các thiết bị gia dụng khác.

+ Cung cấp, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện, điện lạnh và hệ thống điều hòa không khí.

+ Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp phụ tùng, linh kiện phục vụ cho các thiết bị điện và điện lạnh.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sửa chữa máy móc, thiết bị

Chi tiết: Bảo dưỡng sửa chữa máy lạnh, tủ lạnh, máy giặt, máy nước nóng (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)

- Lắp đặt hệ thống điện

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí

Chi tiết: Lắp đặt kho lạnh, máy lạnh, máy nước đá, hệ thống lạnh công nghiệp

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Chi tiết: Bán buôn các thiết bị điện, điện lạnh

- Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình

2.1.3.2. Phương thức bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bán buôn: Công ty TNHH Bá Thuận sử dụng hình thức bán buôn qua kho theo hình thức chuyển hàng.

Bán lẻ: Bán lẻ cũng là phương thức bán hàng chiếm phần lớn của công ty. Với hình thức này số lượng bán mỗi lần ít hơn bán buôn nhưng doanh thu mang lại cao hơn hình thức bán buôn.

2.1.4.3. Hình thức thanh toán

Phương thức thanh toán: thanh toán ngay bằng tiền mặt hay tiền chuyển khoản đối với những khách hàng nhỏ, số lượng mua ít.

Những khách hàng lớn và khách hàng thường xuyên mua hàng công ty áp dụng hình thức thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Bá Thuận

2.2.1. Sơ đồ bộ máy quản lý

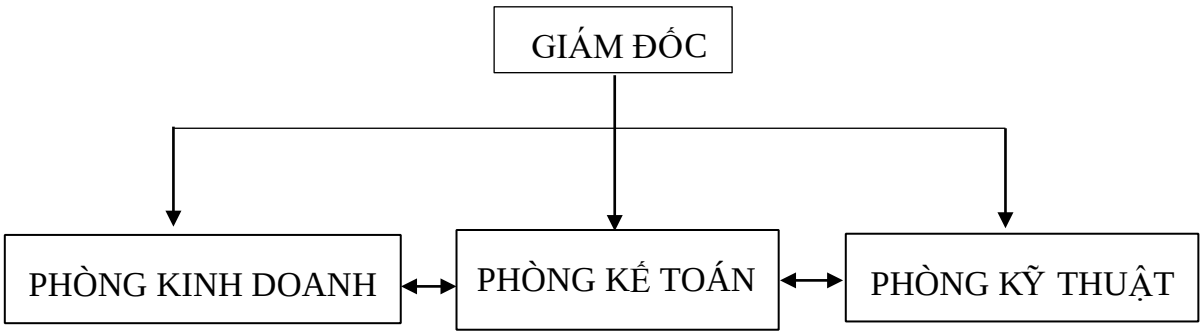

Ghi chú : ⟶ Quan hệ phối hợp

⟷ Quan hệ trực tiếp

Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý

2.2.2. Chức năng từng bộ phận

- Giám đốc: Là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc chỉ đạo, điều hành và quản lý toàn bộ hoạt động hằng ngày của công ty. Đại diện cho công ty trước pháp luật và các cơ quan Nhà nước về mọi quyền và nghĩa vụ. Giám đốc đưa ra các quyết định về tổ chức nhân sự, chiến lược phát triển kinh doanh thiết bị điện lạnh, chế độ tiền lương và bổ nhiệm nhân sự. Đồng thời phê duyệt các kế hoạch kinh doanh, hợp đồng cung cấp thiết bị điện lạnh và mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động của công ty.

- Phòng Kinh doanh: Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh thiết bị điện, điện lạnh như máy điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt và các thiết bị gia dụng khác; đồng thời xây dựng phương án mở rộng thị trường và mạng lưới khách hàng. Phòng kinh doanh nghiên cứu nhu cầu thị trường để xây dựng chiến lược bán hàng, kế hoạch doanh thu và báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ban giám đốc. Bên cạnh đó, phòng còn tham mưu chính sách giá bán, chương trình ưu đãi cho khách hàng và trực tiếp tư vấn, chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty.

- Phòng Kế toán: Có nhiệm vụ thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, doanh thu bán hàng thiết bị điện lạnh theo đúng quy định của Luật Kế toán. Hạch toán đầy đủ các khoản phải thu, phải trả, doanh thu và chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Đồng thời cung cấp kịp thời các báo cáo tài chính cho Giám đốc, tham gia xây dựng quy trình thu – chi và quản lý dòng tiền của doanh nghiệp.

- Phòng Kỹ thuật: Chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng thiết bị điện, điện lạnh trước khi cung cấp cho khách hàng; thực hiện lắp đặt, bảo hành và sửa chữa các hệ thống điều hòa không khí, kho lạnh và thiết bị điện lạnh. Ngoài ra, phòng kỹ thuật còn hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp, xử lý các sự cố phát sinh và phối hợp với phòng kinh doanh để tư vấn các giải pháp kỹ thuật phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

2.3. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Bá Thuận

2.3.1. Bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán ở Công ty TNHH Bá Thuận được tổ chức theo hình thức tập trung và người chịu trách nhiệm hoàn toàn và làm mọi việc là kế toán trưởng.

Ghi chú : ⟷ Phối hợp

Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty

2.3.2. Chức năng từng bộ phận

Kế toán trưởng: Phụ trách toàn bộ công việc liên quan đến phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ chuyên môn của bộ phận kế toán. Thực hiện việc tổng hợp, kiểm tra và đối chiếu số liệu giữa các phần hành kế toán; đồng thời thực hiện các bút toán phân bổ và kết chuyển cuối kỳ. Ngoài ra, kế toán trưởng lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các báo cáo phân tích hiệu quả kinh doanh theo từng nhóm sản phẩm thiết bị điện, điện lạnh và dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, nhằm cung cấp thông tin tài chính phục vụ công tác quản lý và ra quyết định của Ban Giám đốc.

Kế toán viên :

- Theo dõi hàng bán, khoản thu chi bán hàng, tình hình công nợ của từng khách hàng, nhà cung cấp.

- Ghi chép, tính toán, phản ánh đầy đủ, chính xác nghiệp vụ bán hàng, mua hàng của công ty về: số lượng, giá trị, giá xuất, giá nhập,... của từng mặt hàng.

- Hạch toán các nghiệp vụ theo đúng quy định và xử lí các trường hợp sai sót một cách kịp thời.

- Lập báo cáo nhập - xuất - tồn kho.

- Đối chiếu số dư tài khoản với sao kê ngân hàng định kỳ, kịp thời báo cáo với cấp trên khi có yêu cầu theo dõi công nợ.

- Lưu trữ sổ sách, chứng từ của công ty.

2.3.3. Chế độ kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Bá Thuận :

- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ tài chính.

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam (VND).

- Phương pháp tính giá xuất kho: Bình quân gia quyền cuối kỳ (theo tháng)

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phần mềm kế toán sử dụng : Phần mềm Smart Pro.

2.3.4. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH Bá Thuận

Căn cứ vào đặc điểm của đơn vị mà Kế toán trưởng của Công ty TNHH Bá Thuận đã lựa chọn và áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên phần mềm Smart Pro.

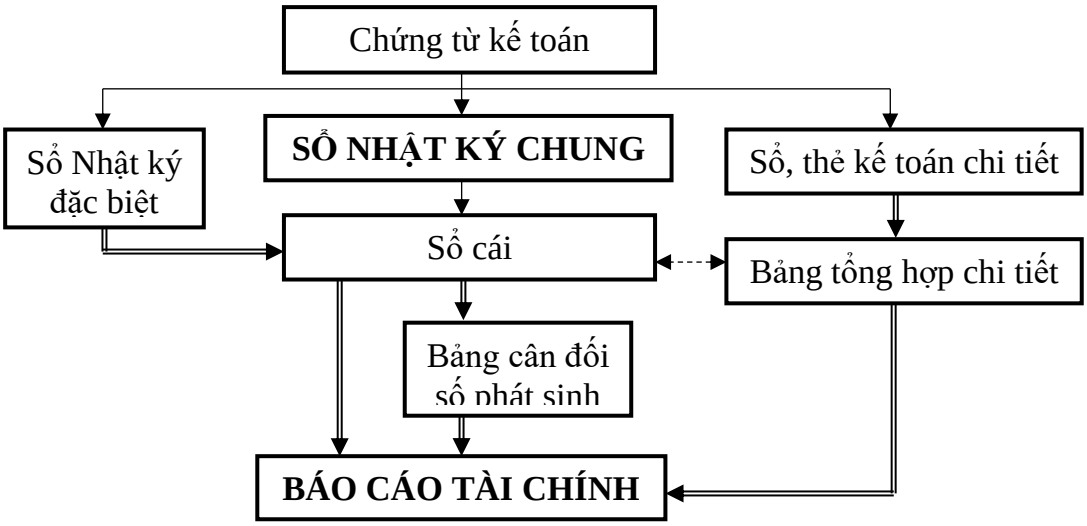

Chú thích: - Ghi hàng ngày

- Ghi cuối tháng, cuối quý

- Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

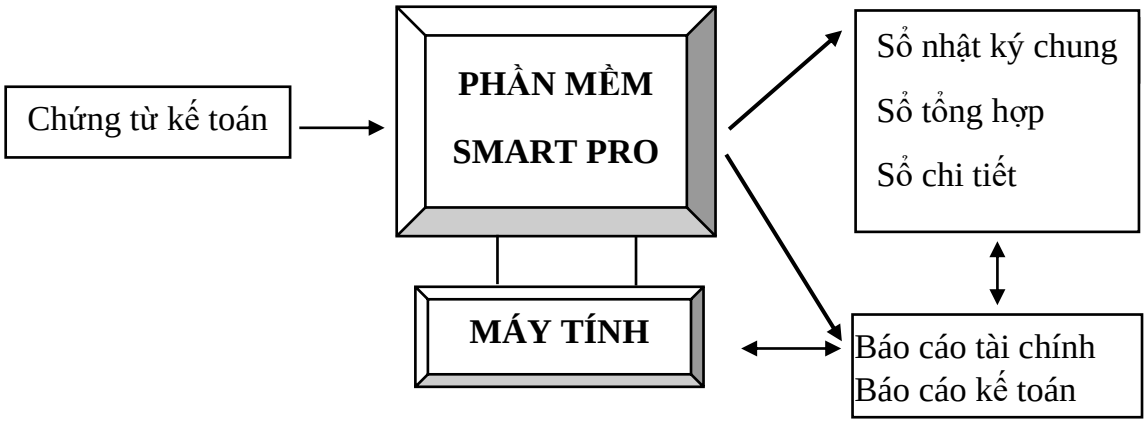

Ghi chú: ⟶ Ghi hằng ngày

⟶ Ghi cuối năm

⟷ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính

2.3.5. Phần mềm kế toán tại công ty TNHH Bá Thuận

Để công việc có thể nhanh chóng và hoàn thiện hơn, Công ty TNHH Bá Thuận đã sử dụng phần mềm Smart Pro 2025 trong công việc kế toán của công ty.

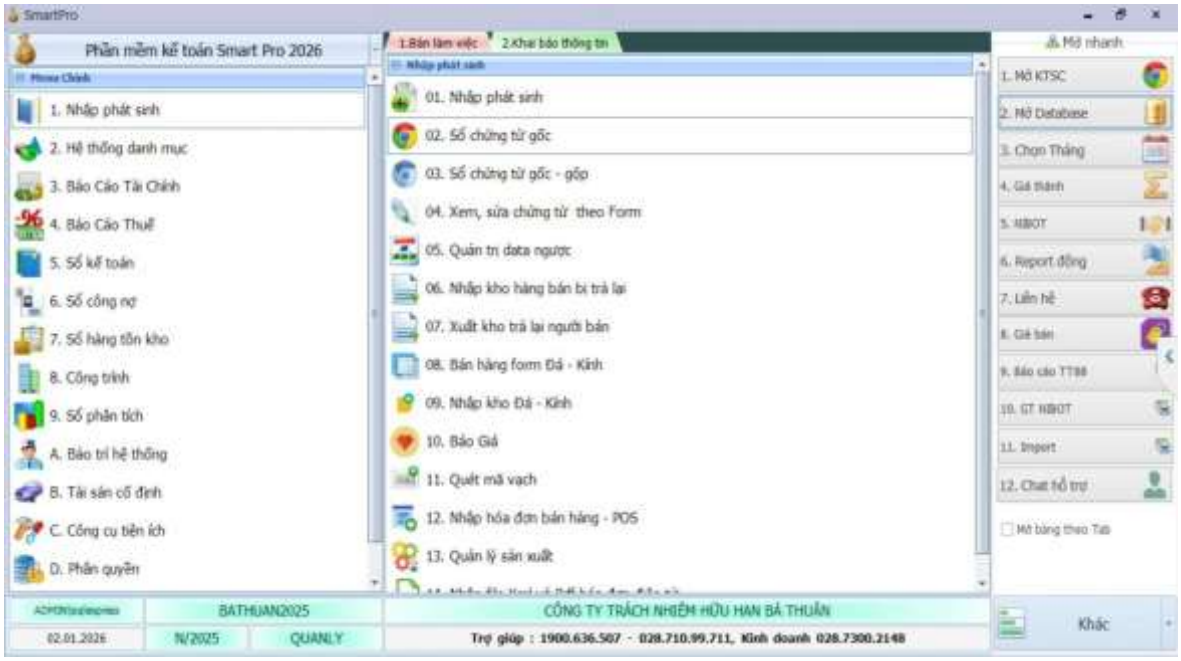

Hình 2.1: Giao diện phần mềm kế toán Smart Pro

Các phân hệ của phần mềm:

- Phân hệ nhập phát sinh: đây là phân hệ hạt nhân, quy tụ mọi loại chứng từ như Phiếu thu, Phiếu chi, Phiếu nhập/xuất kho, Hóa đơn vào một giao diện duy nhất để kế toán viên tiến hành nhập các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Đặc điểm của phân hệ này là tốc độ nhập liệu cực nhanh nhờ hệ thống phím tắt và khả năng tự động nhảy tài khoản đối ứng.

- Phân hệ hệ thống danh mục: sử dụng để khai báo và quản lý toàn bộ dữ liệu nền bao gồm: danh mục tài khoản, danh mục khách hàng, nhà cung cấp, vật tư hàng hóa và các mã yếu tố chi phí. Phân hệ này giúp tổ chức thông tin trên chứng từ nhập liệu một cách khoa học như mã bộ phận, người giao, người nhận.

- Phân hệ báo cáo tài chính: từ các dữ liệu đã nhập, phần mềm tự động tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối phát sinh tài khoản, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo

kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Hệ thống còn hỗ trợ phân tích biến động các khoản mục so với doanh thu để phục vụ quản trị.

- Phân hệ báo cáo Thuế: giúp công ty thực hiện các báo cáo thuế định kỳ như tờ khai thuế GTGT, bảng kê hóa đơn mua vào, bán ra và báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn. Dữ liệu được hỗ trợ kết xuất trực tiếp sang phần mềm HTKK của Tổng cục Thuế.

- Phân hệ sổ kế toán: phân hệ này đảm nhận việc in ấn các loại sổ sách theo quy định như Sổ Nhật ký chung, Sổ cái và các sổ chi tiết tài khoản. Mọi sổ sách đều được máy tính tự động cập nhật từ chứng từ gốc sau khi nhập liệu.

- Phân hệ sổ công nợ: dùng để theo dõi chi tiết nợ phải thu của khách hàng và nợ phải trả cho nhà cung cấp theo từng đối tượng hoặc từng hóa đơn cụ thể. Kế toán có thể nhanh chóng đối chiếu công nợ để kiểm tra sự sai lệch giữa sổ sách đơn vị với chứng từ của nhà cung cấp.

- Phân hệ sổ hàng tồn kho: giúp quản lý riêng biệt số lượng và giá trị nhập – xuất tồn của vật tư hàng hóa phục vụ cho việc đối chiếu giữa kế toán và thủ kho. Phân hệ này hỗ trợ nhiều phương pháp tính giá vốn tự động và in thẻ kho hàng loạt.

- Phân hệ công trình: đây là phân hệ quan trọng giúp theo dõi chi phí giá thành cho từng công trình xây dựng, hạng mục hoặc đơn hàng riêng lẻ. Phần hành này bao gồm các nghiệp vụ xuất nguyên vật liệu, phân bổ chi phí chung và kết chuyển giá thành công trình cuối kỳ.

- Phân hệ sổ phân tích: cung cấp các báo cáo phân tích chuyên sâu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty. Phân hệ này cho phép so sánh giữa dự toán, định mức với thực tế phát sinh để đánh giá hiệu quả kinh doanh.

2.4. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

2.4.1. Nội dung

Trong năm 2025, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH Bá Thuận thông qua hoạt động bán hàng bao gồm máy điều hòa, tủ lạnh, máy giặt, tivi, bình nóng lạnh, cùng vật tư linh kiện khác và cung cấp các dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ, nạp gas, sửa chữa bo mạch, di dời thiết bị tận nơi. Doanh thu được ghi nhận theo giá chưa có thuế GTGT.

2.4.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 511

- Tài khoản 5111

2.4.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

- *Chứng từ sử dụng*

  - Hóa đơn GTGT

  - Phiếu thu, giấy báo có

- *Sổ sách sử dụng*

  - Sổ nhật ký chung

  - Sổ cái TK 511

  - Sổ chi tiết TK 5111

2.4.4. Quy trình ghi sổ

Nghiệp vụ 1:

Ngày 21 tháng 08 năm 2025, Công ty TNHH Bá Thuận cung cấp dịch vụ sửa chữa tủ lạnh cho Công ty Cổ phần 4ART theo Hóa đơn GTGT 133 giá bán chưa thuế là 231.481 đồng. Thuế GTGT 8% khách hàng thanh toán bằng tiền mặt. Chứng từ dùng làm căn cứ ghi sổ: Hóa đơn GTGT số 133 ngày 21/08/2025.

Quy trình tạo hóa đơn GTGT

Công ty vào phần mềm VIN để lập hóa đơn, các bước lập hóa đơn :

Bước 1: Truy cập vào **https://hddt.vin-hoadon.com/account/login**

Bước 2: Đăng nhập (**Phụ lục 1)**

Bước 3: Tạo hóa đơn **(Phụ lục 2)**

Bước 4: Điền thông tin trên hóa đơn **(Phụ lục 3)**

Hóa đơn GTGT 133

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial No)*: **1C25TYY**

Số *(No.)*: **133**

Ngày *(date)* 21 tháng *(month)* 08 năm *(year)* 2025

Mã CQT: 005961A4B254B644D4A564983BB0631D11

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0400483496**

Địa chỉ *(Address)*: 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0905879917 **Email**: dienlanhbathuan@gmail.com

Fax: **Website**:

Số tài khoản *(A/C No)*: 20162110300196 Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Chi Lăng Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN 4ART

Địa chỉ *(Address)*: số 15 đường Trần Quý Cáp, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0402205751

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*:

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Đơn vị tính** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền** *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Sửa chữa tủ lạnh	Cái	1	231.481	231.481
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	231.481
Thuế suất GTGT *(VAT Rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	18.519
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**250.000**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: *Hai trăm năm mươi nghìn đồng*

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Ngày ký: 21 / 08 / 2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: http://tracuu.vin-hoadon.com Mã số tra cứu: 2NMJP8D9SZ1S
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901

Hình 2.2: Hóa đơn GTGT 133

Kế toán dựa theo hóa đơn GTGT số 133 để hạch toán doanh thu bán hàng trên phần mềm kế toán Smart Pro. Kế toán sử dụng tài khoản 5111 để hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ và các tài khoản liên quan khác như: 1111, 33311.

Vào phần mềm Kế toán Smart Pro chọn:

- Bước 1: Vào phân hệ " Nhập phát sinh" chọn "Nhập phát sinh" **(Phụ lục 4)**

- Bước 2: Chọn loại chứng từ: Hóa đơn (HDBR) **(Phụ lục 5)**

- Bước 3: Nhập những thông tin trên hóa đơn vào phần mềm (số chứng từ, ngày ghi sổ, tên khách hàng, diễn giải, số lượng, đơn giá, thuế GTGT đầu ra,...).

√ Lưu ý: Mỗi sản phẩm có một mã riêng, chúng ta tiến hành hạch toán chi tiết từng sản phẩm vào phần mềm.

Hình 2.3: Giao diện nhập hóa đơn GTGT 133

- Bước 4: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ.

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 511, sổ chi tiết tài khoản 5111, 1111, 33311.

Phần mềm tự phát sinh phiếu thu, để xem phiếu thu, kế toán vào phần E. xử lý cuối tháng rồi chọn phần In chứng từ chọn mục 4. In phiếu thu **(Phụ lục 6)**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Địa chỉ :121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu,
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số : 01 - TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 21 tháng 8 năm 2025

Số : 133
Nợ : 1111
Có : 5111,33311

Họ và tên người nộp tiền : CÔNG TY CỔ PHẦN 4ART
Địa chỉ : SỐ 15 ĐƯỜNG TRẦN QUÝ CÁP, PHƯỜNG HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, VIỆT NAM
Lý do nộp : Sửa chữa tủ lạnh HĐ số: 133

Số tiền : **250.000** (Viết bằng chữ) : Hai trăm năm mươi ngàn đồng

Kèm theo :133

Ngày 21 tháng 8 năm 2025

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký,họ tên,đóng dấu)	(Ký họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền viết bằng chữ : Hai trăm năm mươi ngàn đồng

Hình 2.4: Phiếu thu theo hóa đơn số 133

Nghiệp vụ 2:

Ngày 29 tháng 10 năm 2025, Công ty TNHH Bá Thuận xuất bán cho Công ty Cổ phần Vận Tải Đường Sắt - Chi nhánh Đà Nẵng: Điều hòa Midea 1.5HP, số lượng 2 bộ với đơn giá 6.900.000 đồng/bộ. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT, thuế suất 10%. Khách hàng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

Chứng từ dùng làm căn cứ ghi sổ: Hóa đơn GTGT số 174 ngày 29/10/2025.

Hóa đơn GTGT số 174:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial No)*: **1C25TYY**

Số *(No.)*: **174**

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2025

Mã CQT: 00F63D2A7B0B7E46DBB768E9BA351A98D5

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0400483496**

Địa chỉ *(Address)*: 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0905879917 **Email**: dienlanhbathuan@gmail.com

Fax: **Website**:

Số tài khoản *(A/C No)*: 20162110300196 Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Chi Lăng Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT - CHI NHÁNH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Địa chỉ *(Address)*: 83 Trần Cao Vân, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mã số thuế *(Tax code)*: 0110879376-011

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*:

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Đơn vị tính** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền** *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Điều hòa Midea 1.5HP	Bộ	2	6.900.000	13.800.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	13.800.000
Thuế suất GTGT *(VAT Rate)*: 10%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	1.380.000
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**15.180.000**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: *Mười lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Ngày ký: 29 / 10 / 2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: http://tracuu.vin-hoadon.com Mã số tra cứu: 2TE4TN3WASLY

Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901

Hình 2.5: Hóa đơn GTGT số 174

Kế toán dựa theo hóa đơn GTGT số 174 để hạch toán doanh thu bán hàng trên phần mềm kế toán Smart Pro. Kế toán sử dụng tài khoản 5111 để hạch toán doanh thu bán hàng và các tài khoản liên quan khác như: 131, 33311.

Vào phần mềm Kế toán Smart Pro chọn:

- Bước 1: Vào phân hệ " Nhập phát sinh" chọn "Nhập phát sinh"

- Bước 2: Chọn loại chứng từ: Hóa đơn (HDBR)

- Bước 3: Nhập những thông tin trên hóa đơn vào phần mềm (số chứng từ, ngày ghi sổ, tên khách hàng, diễn giải, số lượng, đơn giá, thuế GTGT đầu ra,...).

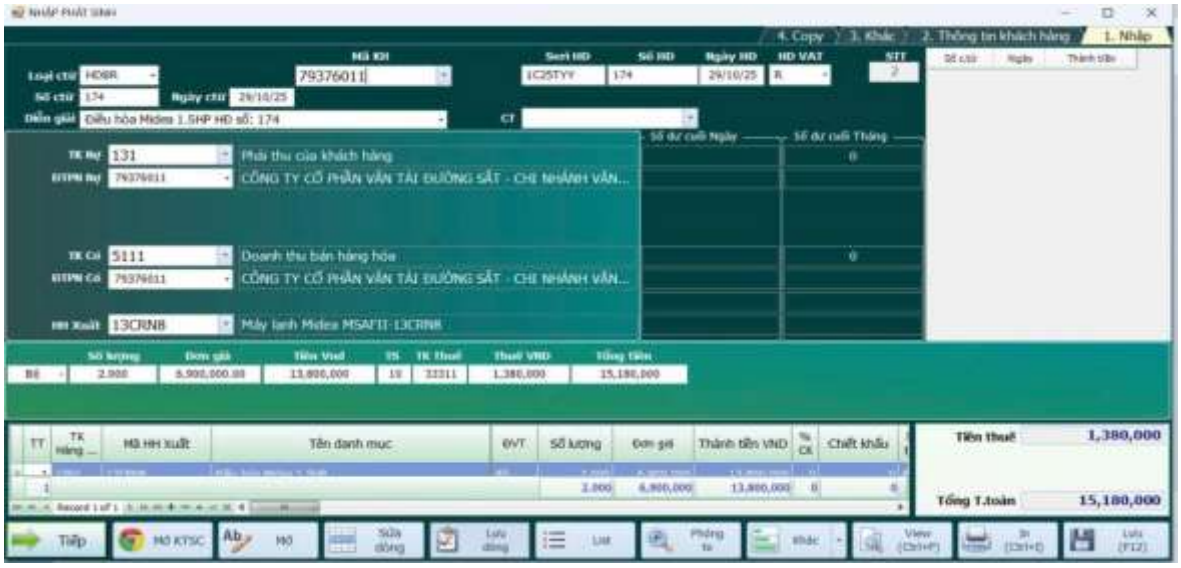

Hình 2.6: Giao diện nhập hóa đơn GTGT 174

- Bước 4: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ.

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 511, sổ chi tiết tài khoản 5111, 131, 33311.

Nghiệp vụ 3:

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, Công ty TNHH Bá Thuận xuất bán cho khách hàng Công ty Cổ phần Vận Tải Đường Sắt - Chi nhánh Đà Nẵng các loại: Điều hòa Panasonic 1.5HP, số lượng 3 bộ với đơn giá 10.580.000 đồng/bộ và Điều hòa Nagakawa 1.5HP, số lượng 2 bộ với đơn giá 5.980.000 đồng/bộ. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT, thuế suất 10%. Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

Chứng từ dùng làm căn cứ ghi sổ: Hóa đơn GTGT số 194 ngày 12/12/2025.

Hóa đơn GTGT 194:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial No)*: **1C25TYY**

Số *(No.)*: **194**

Ngày *(date)* 12 tháng *(month)* 12 năm *(year)* 2025

Mã CQT: 00AD59E328E0924BC5ACA94ECAB8529C52

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0400483496**

Địa chỉ *(Address)*: 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0905879917 **Email**: dienlanhbathuan@gmail.com

Fax: **Website**:

Số tài khoản *(A/C No)*: 20162110300196 Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Chi Lăng Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT - CHI NHÁNH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Địa chỉ *(Address)*: Số 83 Trần Cao Vân, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0110879376-011

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*:

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Đơn vị tính** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền** *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Điều hòa Panasonic 1.5HP	Bộ	3	10.580.000	31.740.000
2	Điều hòa Nagakawa 1.5HP	Bộ	2	5.980.000	11.960.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	43.700.000
Thuế suất GTGT *(VAT Rate)*: 10%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	4.370.000
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**48.070.000**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: *Bốn mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Ngày ký: *12 / 12 / 2025*

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: http://tracuu.vin-hoadon.com Mã số tra cứu: 2GPU7J2UL73W

Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901

Hình 2.7: Hóa đơn GTGT 194

Kế toán dựa theo hóa đơn GTGT số 194 để hạch toán doanh thu bán hàng trên phần mềm kế toán Smart Pro. Kế toán sử dụng tài khoản 5111 để hạch toán doanh thu bán hàng và các tài khoản liên quan khác như: 131, 33311.

- Bước 1: Vào phân hệ " Nhập phát sinh" chọn "Nhập phát sinh"

- Bước 2: Chọn loại chứng từ: Hóa đơn (HDBR)

- Bước 3: Nhập những thông tin trên hóa đơn vào phần mềm (số chứng từ, ngày ghi sổ, tên khách hàng, diễn giải, số lượng, đơn giá, thuế GTGT đầu ra,...).

Hình 2.8: Giao diện nhập liệu hóa đơn GTGT 194

- Bước 4: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ.

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 511, sổ chi tiết tài khoản 5111,1111, 33311.

Giao diện mở các loại sổ :

Để xem được sổ Nhật ký chung Kế toán thực hiện thao tác: Vào phần mềm, chọn mục 5. Sổ kế toán => sau đó chọn mục 1. Sổ nhật ký chung.

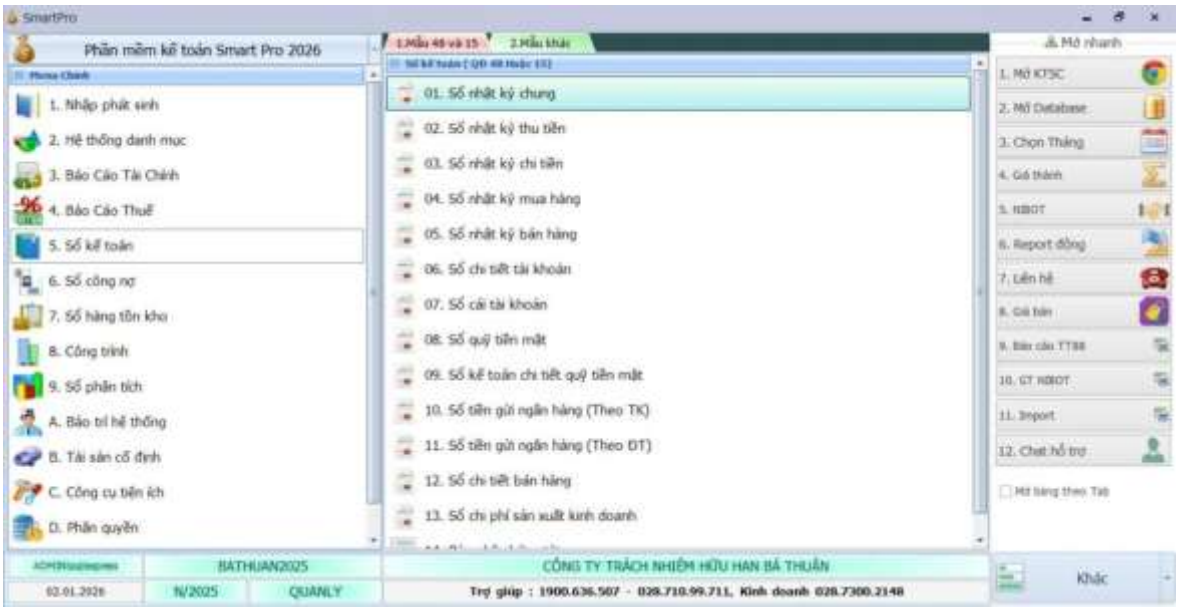

Hình 2.9: Giao diện mở các loại sổ kế toán

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số: S03A-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
01/01/2025	PC.116371	01/01/25	Chi phí QLDN		157.399	157.399
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	143.090	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	14.309	
			Tiền Việt Nam	1111		157.399
...	...	...	...	...	...	...
31/03/2025	CTNH.000019/01	31/03/25	Lãi tiền gửi		25.490	25.490
			Ngân hàng Agribank	1121AGR	25.490	
			Doanh thu hoạt động tài chính	515		25.490
...	...	...	...	...	...	...
05/05/2025	CTNH.000024/01	05/05/25	Đóng BHXH		8.739.663	8.739.663
			Bảo hiểm xã hội	3383	6.885.000	
			Bảo hiểm y tế	3384	1.215.000	
			Bảo hiểm thất nghiệp	3385	540.000	
			Trả lãi quá hạn	811	99.663	
			Ngân hàng Agribank	1121AGR		8.739.663
...	...	...	...	...	...	...
06/05/2025	PC.1466403	06/05/25	Chi phí tiếp khách		1.514.160	1.514.160
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	1.402.000	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	112.160	
			Tiền Việt Nam	1111		1.514.160
...	...	...	...	...	...	...
09/05/2025	CTNH.000134/01	09/05/25	Thu tiền khách hàng		150.000	150.000
			Ngân hàng Agribank	1121AGR	150.000	
			Thu nhập khác	711		150.000
...	...	...	...	...	...	...
25/05/2025	CTNH.24487	25/05/25	Phí Quản lý tài khoản VND (Tổ chức) HĐ số: 24487 Ngày: 25/05/2025		11.000	11.000
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	10.000	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	1.000	
			Ngân hàng Agribank	1121AGR		11.000
...	...	...	...	...	...	...
31/05/2025	CPCPB.001/5	31/05/25	Hạch toán CP CPB : Năm 2016 Tháng 5		666.667	666.667
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	666.667	
			Chi phí trả trước	242		666.667
...	...	...	...	...	...	...
31/05/2025	PKT.000013/01	31/05/25	Hạch toán lương tháng 5		62.827.500	62.827.500
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	62.827.500	
			Phải trả người lao động	334		62.827.500
...	...	...	...	...	...	...
31/05/2025	PKT.000014/01	31/05/25	Hạch toán tiền BHXH		1.440.000	1.440.000
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	1.440.000	
			Bảo hiểm xã hội	3383		1.147.500
			Bảo hiểm y tế	3384		202.500
			Bảo hiểm thất nghiệp	3385		90.000
...	...	...	...	...	...	...
21/08/2025	HDBR.133	21/08/25	Sửa chữa tủ lạnh HĐ số: 133		250.000	250.000
			Tiền Việt Nam	1111	250.000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		231.481
			Thuế GTGT đầu ra	33311		18.519

29/10/2025	HDBR.174	29/10/25	Điều hòa Midea 1.5HP HĐ số: 174		15.180.000	15.180.000
			Phải thu của khách hàng	131	15.180.000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		13.800.000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		1.380.000
...	...	...	...	...	...	...
29/10/2025	PXK.174	29/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 174,29/10/25		9.805.810	9.805.810
			Giá vốn hàng bán	632	9.805.810	
			Hàng hóa kho điều hòa	1561B		9.805.810
...	...	...	...	...	...	...
12/12/2025	HDBR.194	12/12/25	Điều hòa Panasonic 1.5HP HĐ số: 194		48.070.000	48.070.000
			Phải thu của khách hàng	131	48.070.000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		43.700.000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		4.370.000
...	...	...	...	...	...	...
12/12/2025	PXK.194	12/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 194,12/12/25		40.913.083	40.913.083
			Giá vốn hàng bán	632	40.913.083	
			Giá mua hàng hoá	1561		30.545.454
			Hàng hóa kho điều hòa	1561B		10.367.629
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111		1.317.352.826	1.317.352.826
			Doanh thu bán hàng hóa	5111	1.317.352.826	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		1.317.352.826
31/12/2025	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515		583.476	583.476
			Doanh thu hoạt động tài chính	515	583.476	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		583.476
31/12/2025	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632		637.778.255	637.778.255
			Xác định kết quả kinh doanh	911	637.778.255	
			Giá vốn hàng bán	632		637.778.255
31/12/2025	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422		808.496.430	808.496.430
			Xác định kết quả kinh doanh	911	808.496.430	
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422		808.496.430
31/12/2025	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 711		11.900.000	11.900.000
			Thu nhập khác	711	11.900.000	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		11.900.000
31/12/2025	KC.06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 811		189.360	189.360
			Xác định kết quả kinh doanh	911	189.360	
			Chi phí khác	811		189.360
31/12/2025	KC.07	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 911 sang 4212		116.627.743	116.627.743
			Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	4212	116.627.743	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		116.627.743
			Tổng cộng		**12.280.770.937**	**12.280.770.937**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.1: Sổ nhật ký chung

Để mở sổ Cái tài khoản 511 và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào 5."Sổ kế toán" chọn 7."Sổ cái tài khoản" điền tài khoản "511" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN — Mẫu số S03b-DNN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam — (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Mã số thuế : 0400483496 — ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ Số	Chứng từ Ngày	Diễn giải	TK DU	Số tiền VND Nợ	Số tiền VND Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
07/01/25	HDBR.1	07/01/25	Vật tư phụ lắp đặt điều hòa HĐ số: 1	131		400.000
...	...	...	...	...	...	...
26/02/25	HDBR.8	26/02/25	Bảo dưỡng điều hòa không khí HĐ số: 8	131		1.800.000
...	...	...	...	...	...	...
24/03/25	HDBR.23	24/03/25	Tụ quạt điều hòa HĐ số: 23	1111		1.990.000
...	...	...	...	...	...	...
26/04/25	HDBR.39	26/04/25	Ống đồng + vật liệu cách nhiệt HĐ số: 39	131		6.000.000
...	...	...	...	...	...	...
09/05/25	HDBR.52	09/05/25	Ống đồng dẫn gas + vật liệu cách nhiệt HĐ số: 52	131		10.172.000
...	...	...	...	...	...	...
11/06/25	HDBR.80	11/06/25	Tụ khởi động block HĐ số: 80	131		1.900.000
...	...	...	...	...	...	...
09/07/25	HDBR.96	09/07/25	Thay block điều hòa HĐ số: 96	131		2.000.000
...	...	...	...	...	...	...
06/08/25	HDBR.116	06/08/25	Điều hòa Midea MSAFII-18CRN8 (2HP) (Thời gian bảo hành 12 tháng) HĐ số: 116	131		9.600.000
...	...	...	...	...	...	...
21/08/25	HDBR.133	21/08/25	Sửa chữa tủ lạnh HĐ số: 133	1111		231.481
...	...	...	...	...	...	...
11/09/25	HDBR.151	11/09/25	Máy lạnh Midea 1HP HĐ số: 151	131		4.727.272
...	...	...	...	...	...	...
29/10/25	HDBR.174	29/10/25	Điều hòa Midea 1.5HP HĐ số: 174	131		13.800.000
...	...	...	...	...	...	...
28/11/25	HDBR.189	28/11/25	Sửa chữa bo mạch điều hòa âm trần HĐ số: 189	131		550.000
...	...	...	...	...	...	...
12/12/25	HDBR.194	12/12/25	Điều hòa Panasonic 1.5HP HĐ số: 194	131		43.700.000
...	...	...	...	...	...	...
30/12/25	HDBR.202	30/12/25	Vật tư phụ lắp đặt điều hòa HĐ số: 202	131		9.890.000
31/12/25	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	911	1.317.352.826	
			CỘNG PHÁT SINH		**1.317.352.826**	**1.317.352.826**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**1.317.352.826**	**1.317.352.826**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập — Kế toán trưởng — Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.2: Sổ cái TK 511

Để mở sổ chi tiết TK 5111 và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào 5. **“**Sổ kế toán” chọn 6.“Sổ chi tiết tài khoản”. Điền tài khoản "5111" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 5111-Doanh thu bán hàng hóa
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
07/01/25	HDBR.1	07/01/25	Chi phí nhân công lắp đặt điều hòa HĐ số: 1	131		400.000
07/01/25	HDBR.1	07/01/25	Vật tư phụ lắp đặt điều hòa HĐ số: 1	131		100.000
...	...	...	...	...	...	...
26/02/25	HDBR.8	26/02/25	Bảo dưỡng điều hòa không khí HĐ số: 8	131		1.800.000
...	...	...	...	...	...	...
24/03/25	HDBR.23	24/03/25	Tụ khởi động block HĐ số: 23	1111		700.000
24/03/25	HDBR.23	24/03/25	Gas lạnh HĐ số: 23	1111		1.140.000
24/03/25	HDBR.23	24/03/25	Tụ quạt điều hòa HĐ số: 23	1111		150.000
...	...	...	...	...	...	...
26/04/25	HDBR.39	26/04/25	Máy điều hòa Nagakawa NS C12 TK HĐ số: 39	131		5.500.000
26/04/25	HDBR.39	26/04/25	Ống đồng + vật liệu cách nhiệt HĐ số: 39	131		500.000
...	...	...	...	...	...	...
09/05/25	HDBR.52	09/05/25	Điều hòa Midea MSAFII-18CRN8 (2HP) HĐ số: 52	131		9.600.000
09/05/25	HDBR.52	09/05/25	Ống đồng dẫn gas + vật liệu cách nhiệt HĐ số: 52	131		500.000
09/05/25	HDBR.52	09/05/25	Dây dẫn điện 1x2.5mm HĐ số: 52	131		72.000
...	...	...	...	...	...	...
11/06/25	HDBR.80	11/06/25	Tụ khởi động block HĐ số: 80	131		700.000
11/06/25	HDBR.80	11/06/25	Bơm nước ngưng điều hòa HĐ số: 80	131		750.000
11/06/25	HDBR.80	11/06/25	Dây dẫn điện 1x2.5mm HĐ số: 80	131		450.000
...	...	...	...	...	...	...
09/07/25	HDBR.96	09/07/25	Thay block điều hòa HĐ số: 96	131		1.600.000
09/07/25	HDBR.96	09/07/25	Bổ sung gas HĐ số: 96	131		400.000
...	...	...	...	...	...	...
06/08/25	HDBR.116	06/08/25	Điều hòa Midea MSAFII-18CRN8 (2HP) (Thời gian bảo hành 12 tháng) HĐ số: 116	131		9.600.000
...	...	...	...	...	...	...
21/08/25	HDBR.133	21/08/25	Sửa chữa tủ lạnh HĐ số: 133	1111		231.481
...	...	...	...	...	...	...
11/09/25	HDBR.151	11/09/25	Máy lạnh Midea 1HP HĐ số: 151	131		4.727.272
...	...	...	...	...	...	...
29/10/25	HDBR.174	29/10/25	Điều hòa Midea 1.5HP HĐ số: 174	131		13.800.000
...	...	...	...	...	...	...
12/12/25	HDBR.194	12/12/25	Điều hòa Panasonic 1.5HP HĐ số: 194	131		31.740.000
12/12/25	HDBR.194	12/12/25	Điều hòa Nagakawa 1.5HP HĐ số: 194	131		11.960.000
...	...	...	...	...	...	...
30/12/25	HDBR.202	30/12/25	Vật tư phụ lắp đặt điều hòa HĐ số: 202	131		9.890.000
31/12/25	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	911	1.317.352.826	
			Cộng phát sinh		**1.317.352.826**	**1.317.352.826**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
'	'	Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.3: Sổ chi tiết TK 5111

2.5. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Trong năm 2025 công ty không phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu.

2.6. Kế toán giá vốn hàng bán

2.6.1. Nội dung

Công ty quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ để xác định giá xuất kho hàng hóa.

2.6.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 632

2.6.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho

Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632
- Sổ chi tiết TK 632

2.6.4. Quy trình ghi sổ

➢ Giá vốn hàng bán

Theo các nghiệp vụ trên khi ta nhập liệu doanh thu vào phần mềm xong, để thực hiện xuất kho giá vốn, cuối tháng kế toán vào phần E. Xử lý cuối tháng => Xử lý đơn giá xuất kho => chọn mục 3. Bình quân theo tháng.

Hình 2.10: Màn hình xử lý đơn giá xuất kho

Vào phần mềm => chọn mục E. "Xử lý cuối tháng" => chọn "In chứng từ", sau đó chọn "In phiếu xuất" rồi bấm chọn "In" **(Phụ lục 7)**

Sau khi nhấn lệnh in thì phần mềm sẽ kết xuất ra phiếu xuất kho như sau:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành
MST : 0400483496

Mẫu số : 02 - TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO **Số : 174**

Ngày 29 tháng 10 năm 2025 Nợ : 632

Người nhận hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT - CHI NHÁNH VẬN Có : 1561B

Theo hóa đơn số : 174 Ngày : 29/10/25

Xuất tại kho : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT - CHI NHÁNH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 174,29/10/25

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Điều hòa Midea 1.5HP	13CRN8	Bộ	2,00	4.902.905	9.805.810	
	Tiền hàng					**9.805.810**	

Số chứng từ gốc kèm theo :

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký,họ tên)*

Hình 2.11: Phiếu xuất kho theo hóa đơn 174

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành
MST : 0400483496

Mẫu số : 02 - TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO **Số : 194**

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 Nợ : 632

Người nhận hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT - CHI NHÁNH VẬN Có : 1561,1561B

Theo hóa đơn số : 194 Ngày : 12/12/25

Xuất tại kho : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT - CHI NHÁNH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 194,12/12/25

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Điều hòa Panasonic 1.5HP	DHPC	Bộ	3,00	10.181.818	30.545.454	
2	Điều hòa Nagakawa 1.5HP	NSC12TL	Bộ	2,00	5.183.815	10.367.629	
	Tiền hàng					**40.913.083**	

Số chứng từ gốc kèm theo :

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng

Hình 2.12: Phiếu xuất kho theo hóa đơn 194

Khi kế toán nhập hóa đơn bán ra (mã HDBR), dựa trên cấu hình "Tự động lập phiếu xuất kho khi bán hàng", hệ thống sẽ tự động trích xuất thông tin về mã hàng, số lượng để khởi tạo một phiếu xuất kho tương ứng (mã PXK).

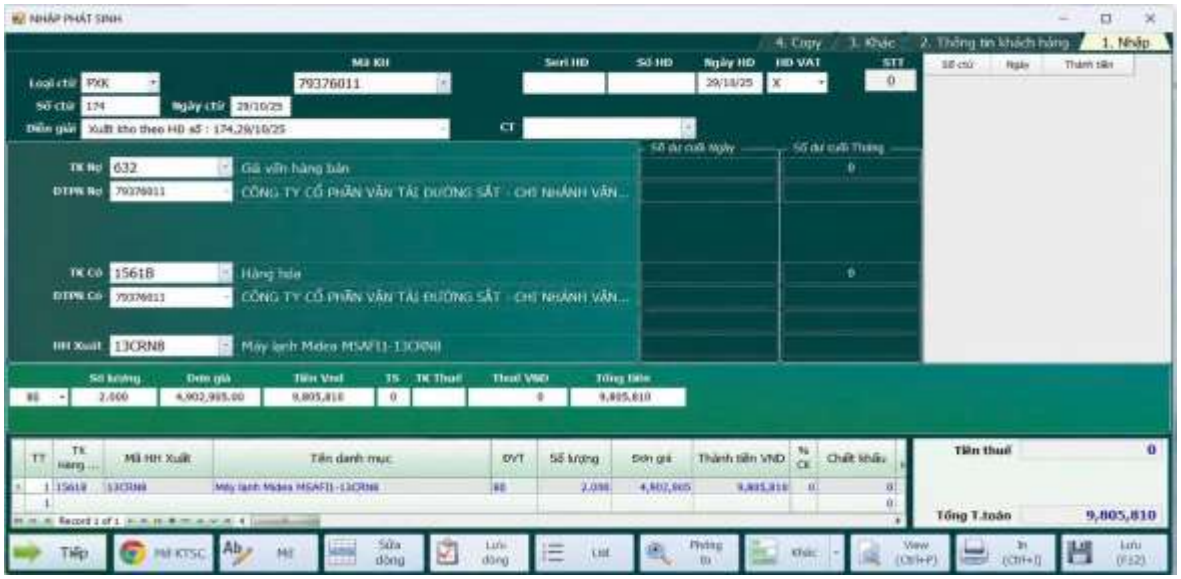

Hình 2.13: Giao diện Phiếu xuất kho hóa đơn GTGT 174

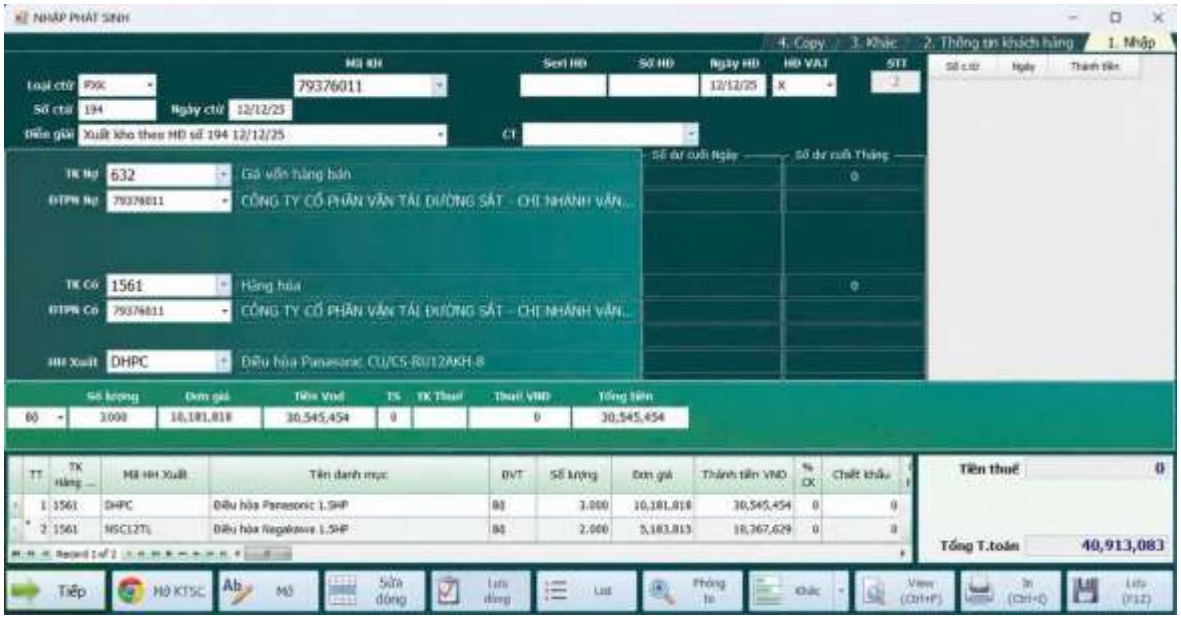

Hình 2.14: Giao diện Phiếu xuất kho hóa đơn GTGT 194

Dựa trên cơ chế liên kết chứng từ tự động, ngay khi hóa đơn bán ra được lưu thành công, phần mềm Smart Pro sẽ tự động khởi tạo và đồng bộ hóa Phiếu xuất kho vào sổ chứng từ gốc. Quy trình xử lý này giúp tự động cập nhật số liệu vào Sổ Nhật ký chung, Sổ cái tài khoản 632, sổ chi tiết tài khoản 632, 1561, 1561B mà không cần thao tác nhập liệu thủ công từ kế toán.

❖ Giá vốn cung cấp dịch vụ

Giá vốn cung cấp dịch vụ chủ yếu là chi phí nhân công, doanh thu cung cấp dịch vụ phát sinh không thường xuyên nên công ty không xác định được cụ thể nhân công cho từng đơn hàng cung cấp dịch vụ sửa chữa, lắp đặt. Kế toán đưa thẳng vào TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Để xem được sổ Nhật ký chung Kế toán thực hiện thao tác: Vào phần mềm, chọn mục 5. Sổ kế toán => sau đó chọn mục 1. Sổ nhật ký chung. (Xem sổ nhật ký chung từ trang 53, 54)

Để mở Sổ Cái TK 632 và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào “05. Sổ kế toán” → Chọn “07. Sổ cái tài khoản”. Điền tài khoản "632 " sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
Mã hiệu :632 - Giá vốn hàng bán
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày		DU	Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
07/01/25	PXK.2	07/01/25	Xuất kho theo HĐ số : 2,07/01/25	1561B	9.363.636	
07/01/25	PXK.2	07/01/25	Xuất kho theo HĐ số : 2,07/01/25	1561C	2.048.044	
...	...	...	...	...	...	...
01/03/25	PXK.9	01/03/25	Xuất kho theo HĐ số : 9,01/03/25	1561B	31.818.180	
...	...	...	...	...	...	...
17/04/25	PXK.34	17/04/25	Xuất kho theo HĐ số : 34,17/04/25	1561C	2.462.728	
...	...	...	...	...	...	...
09/05/25	PXK.52	09/05/25	Xuất kho theo HĐ số : 52,09/05/25	1561B	7.909.091	
09/05/25	PXK.52	09/05/25	Xuất kho theo HĐ số : 52,09/05/25	1561C	544.697	
...	...	...	...	...	...	...
02/06/25	PXK.71	02/06/25	Xuất kho theo HĐ số : 71,02/06/25	1561A	665.000	
02/06/25	PXK.71	02/06/25	Xuất kho theo HĐ số : 71,02/06/25	1561C	104.137	
...	...	...	...	...	...	...
22/07/25	PXK.102	22/07/25	Xuất kho theo HĐ số : 102,22/07/25	1561C	183.452	
...	...	...	...	...	...	...
09/08/25	PXK.119	09/08/25	Xuất kho theo HĐ số : 119,09/08/25	1561B	4.272.727	
...	...	...	...	...	...	...
11/09/25	PXK.151	11/09/25	Xuất kho theo HĐ số : 151,11/09/25	1561B	3.686.657	
...	...	...	...	...	...	...
29/10/25	PXK.174	29/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 174,29/10/25	1561B	9.805.810	
...	...	...	...	...	...	...
12/12/25	PXK.194	12/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 194,12/12/25	1561	30.545.454	
12/12/25	PXK.194	12/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 194,12/12/25	1561B	10.367.629	
...	...	...	...	...	...	...
30/12/25	PXK.202	30/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 202,30/12/25	1561C	894.977	
31/12/25	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632	911		637.778.255
			CỘNG PHÁT SINH		**637.778.255**	**637.778.255**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**637.778.255**	**637.778.255**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.4: Sổ cái TK 632

Để mở Sổ chi tiết TK 632- Giá vốn hàng bán và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào “05. Sổ kế toán” chọn “06. Sổ chi tiết tài khoản”. Điền tài khoản "632" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 632-Giá vốn hàng bán
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
07/01/25	PXK.2	07/01/25	Xuất kho theo HĐ số : 2,07/01/25	1561B	9.363.636	
07/01/25	PXK.2	07/01/25	Xuất kho theo HĐ số : 2,07/01/25	1561C	1.820.000	
07/01/25	PXK.2	07/01/25	Xuất kho theo HĐ số : 2,07/01/25	1561C	33.971	
07/01/25	PXK.2	07/01/25	Xuất kho theo HĐ số : 2,07/01/25	1561C	194.073	
...	...	...	...	...	...	...
01/03/25	PXK.9	01/03/25	Xuất kho theo HĐ số : 9,01/03/25	1561B	31.818.180	
...	...	...	...	...	...	...
17/04/25	PXK.34	17/04/25	Xuất kho theo HĐ số : 34,17/04/25	1561C	2.462.728	
...	...	...	...	...	...	...
09/05/25	PXK.52	09/05/25	Xuất kho theo HĐ số : 52,09/05/25	1561B	7.909.091	
09/05/25	PXK.52	09/05/25	Xuất kho theo HĐ số : 52,09/05/25	1561C	510.000	
09/05/25	PXK.52	09/05/25	Xuất kho theo HĐ số : 52,09/05/25	1561C	34.697	
...	...	...	...	...	...	...
02/06/25	PXK.71	02/06/25	Xuất kho theo HĐ số : 71,02/06/25	1561A	665.000	
02/06/25	PXK.71	02/06/25	Xuất kho theo HĐ số : 71,02/06/25	1561C	104.137	
...	...	...	...	...	...	...
22/07/25	PXK.102	22/07/25	Xuất kho theo HĐ số : 102,22/07/25	1561C	156.206	
22/07/25	PXK.102	22/07/25	Xuất kho theo HĐ số : 102,22/07/25	1561C	27.246	
...	...	...	...	...	...	...
09/08/25	PXK.119	09/08/25	Xuất kho theo HĐ số : 119,09/08/25	1561B	4.272.727	
...	...	...	...	...	...	...
11/09/25	PXK.151	11/09/25	Xuất kho theo HĐ số : 151,11/09/25	1561B	3.686.657	
...	...	...	...	...	...	...
29/10/25	PXK.174	29/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 174,29/10/25	1561B	9.805.810	
...	...	...	...	...	...	...
12/12/25	PXK.194	12/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 194,12/12/25	1561	30.545.454	
12/12/25	PXK.194	12/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 194,12/12/25	1561B	10.367.629	
...	...	...	...	...	...	...
30/12/25	PXK.202	30/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 202,30/12/25	1561C	894.977	
31/12/25	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632	911		637.778.255
			Cộng phát sinh		**637.778.255**	**637.778.255**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập — Kế toán trưởng — Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.5: Sổ Chi tiết TK 632

2.7. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

2.7.1. Nội dung

Trong năm 2025, doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Bá Thuận chủ yếu là các khoản nhận lãi từ ngân hàng Agribank.

2.7.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

2.7.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

- *Chứng từ sử dụng*
  - Sổ phụ ngân hàng
  - Giấy báo có
- *Sổ sách sử dụng*
  - Sổ nhật ký chung
  - Sổ cái tài khoản 515
  - Sổ chi tiết tài khoản 515

2.7.4. Quy trình ghi sổ

Nghiệp vụ 4:

Ngày 31/03/2025, công ty nhận được thông báo về lãi tiền gửi ngân hàng Agribank – Chi nhánh Chi Lăng Đà Nẵng là 25.490 đồng.

Giấy báo có:

AGRIBANK

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

Ngày: 31/03/2025

Liên 2: Khách hàng

Mẫu số: 012/2016 Ký hiệu: GL/25

Số chứng từ: 033100240000002362

Ngày giá trị: 31/03/2025

SGD: 2362 SRT:

Chi nhánh: 2016 - NHNo&PTNT VN - CN Chi Lăng, Tp Đà Nẵng Mã số thuế: 0100686174-577

Địa chỉ: Số 05-07-09 Nguyễn Tri Phương, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Điện thoại/Fax:(84) 02363 3653828/(84) 0

Tên khách hàng: Cty TNHH Bá Thuận Mã số thuế: 0400483496

Địa chỉ: 121 Hoàng Văn Thụ, Đà Nẵng- -

Mã số khách hàng: 2016027319743 Số tài khoản: 20162110300196

Loại giao dịch: Lãi tiền gửi

Nội dung:

Thông tin giao dịch	Số tiền	LTT	Ghi chú
Số dư tích lũy:	4.651.870.582	VND	
Lãi nhập gốc:	25.490	VND	

Khách hàng (Ký và ghi rõ họ tên) | Thủ quỹ | Giao dịch viên (Mã GDV: 2016GL) | Kiểm soát (Mã KS:) | Giám đ

Hình 2.15: Giấy báo có ngân hàng Agribank

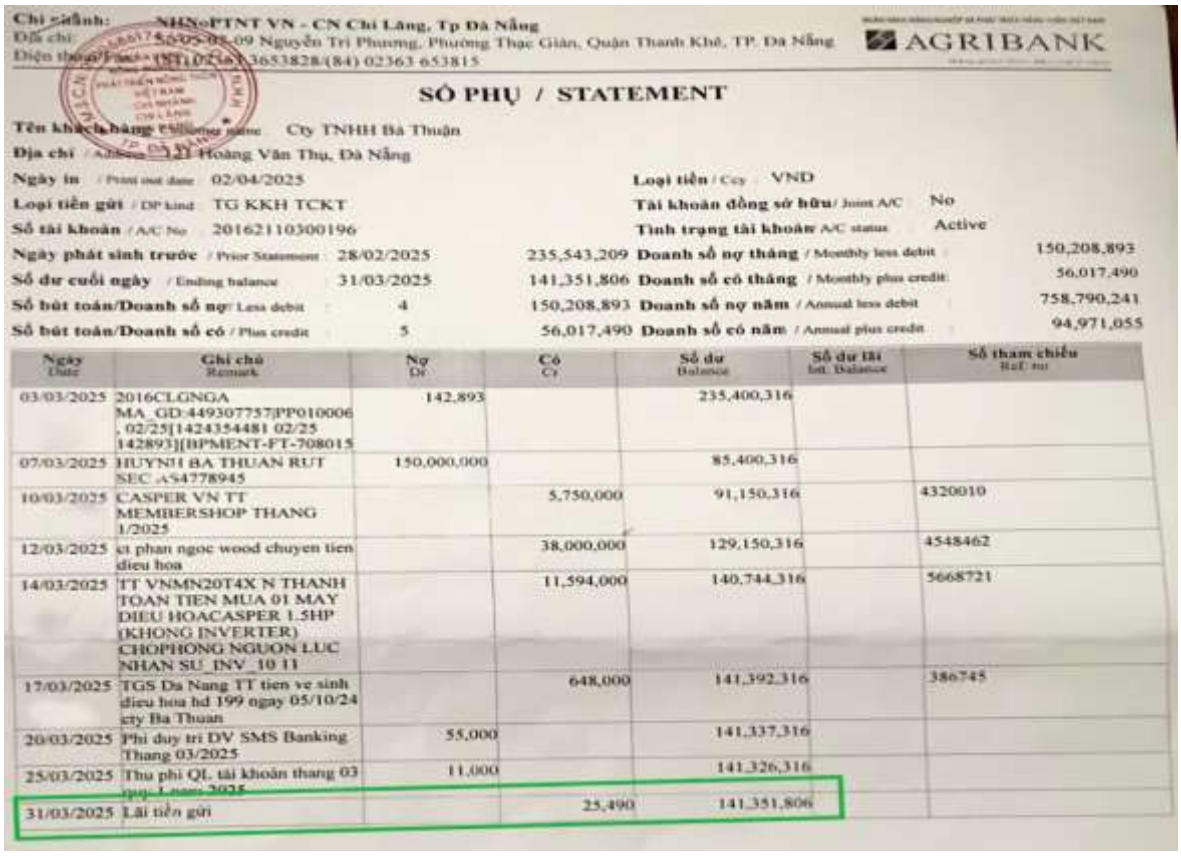

Chi nhánh: NHNoPTNT VN - CN Chi Lăng, Tp Đà Nẵng
Địa chỉ: 50/05-05-09 Nguyễn Tri Phương, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại/Fax: (84) 0236 3653828/(84) 02363 653815

AGRIBANK

SỔ PHỤ / STATEMENT

Tên khách hàng / Customer name: Cty TNHH Bà Thuận
Địa chỉ / Address: 121 Hoàng Văn Thụ, Đà Nẵng
Ngày in / Print out date: 02/04/2025
Loại tiền gửi / DP kind: TG KKH TCKT
Số tài khoản / A/C No: 20162110300196
Ngày phát sinh trước / Prior Statement: 28/02/2025
Số dư cuối ngày / Ending balance: 31/03/2025
Số bút toán/Doanh số nợ / Less debit: 4
Số bút toán/Doanh số có / Plus credit: 5

Loại tiền / Ccy: VND
Tài khoản đồng sở hữu / Joint A/C: No
Tình trạng tài khoản / A/C status: Active

235,543,209 **Doanh số nợ tháng** / Monthly less debit: 150,208,893
141,351,806 **Doanh số có tháng** / Monthly plus credit: 56,017,490
150,208,893 **Doanh số nợ năm** / Annual less debit: 758,790,241
56,017,490 **Doanh số có năm** / Annual plus credit: 94,971,055

Ngày Date	Ghi chú Remark	Nợ Dr	Có Cr	Số dư Balance	Số dư lãi Int. Balance	Số tham chiếu Ref. no
03/03/2025	2016CLGNGA MA_GD:449307757|PP010006 , 02/25[1424354481 02/25 142893][BPMENT-FT-708015	142,893		235,400,316		
07/03/2025	HUYNH BA THUAN RUT SEC AS4778945	150,000,000		85,400,316		
10/03/2025	CASPER VN TT MEMBERSHOP THANG 1/2025		5,750,000	91,150,316		4320010
12/03/2025	ct phan ngoc wood chuyen tien dieu hoa		38,000,000	129,150,316		4548462
14/03/2025	TT VNMN20T4X N THANH TOAN TIEN MUA 01 MAY DIEU HOACASPER 1.5HP (KHONG INVERTER) CHOPHONG NGUON LUC NHAN SU_INV_10 11		11,594,000	140,744,316		5668721
17/03/2025	TGS Da Nang TT tien ve sinh dieu hoa hd 199 ngay 05/10/24 cty Ba Thuan		648,000	141,392,316		386745
20/03/2025	Phi duy tri DV SMS Banking Thang 03/2025	55,000		141,337,316		
25/03/2025	Thu phi QL tài khoản thang 03 quý 1 năm 2025	11,000		141,326,316		
31/03/2025	Lãi tiền gửi		25,490	141,351,806		

Hình 2.16: Sổ phụ giao dịch ngân hàng Agribank

Căn cứ vào giấy báo có, kế toán tiến hành nhập liệu vào phần mềm SmartPro.

- **Bước 1:** Vào "Nhập phát sinh" chọn Loại chứng từ: CTNH

- **Bước 2:** Nhập liệu những thông tin trên sao kê (ngày, diễn giải, số tiền,…)

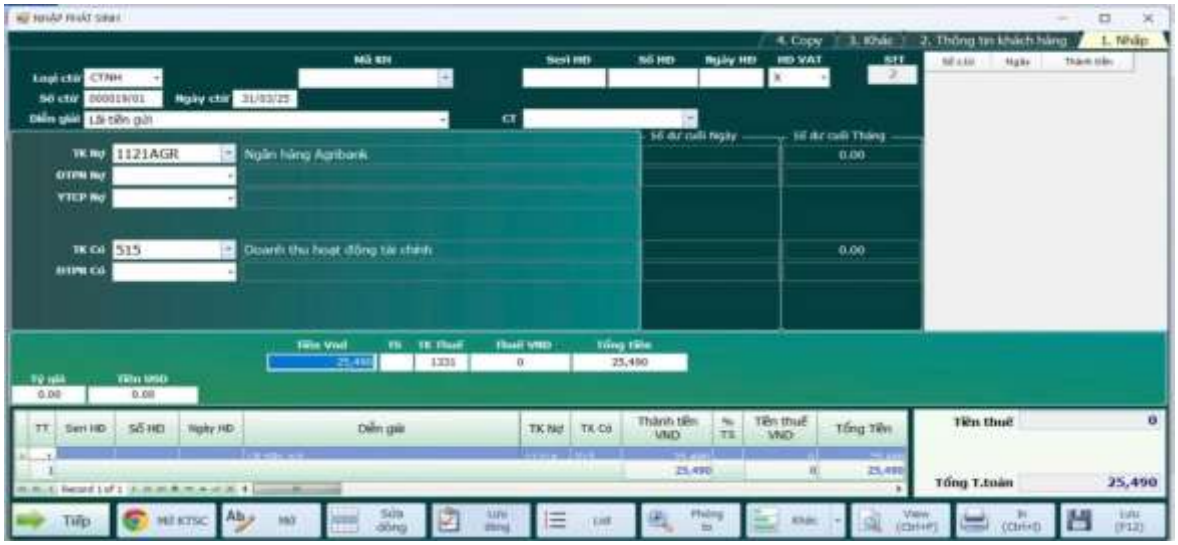

Hình 2.17: Giao diện hạch toán lãi tiền gửi

- **Bước 3***:* Chọn lưu để lưu nghiệp vụ

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kế toán kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái 515, sổ chi tiết tài khoản 515.

Để xem được sổ Nhật ký chung Kế toán thực hiện thao tác: Vào phần mềm, chọn mục 5. Sổ kế toán => sau đó chọn mục 1. Sổ nhật ký chung. (Xem sổ nhật ký chung từ trang 53, 54)

Để mở Sổ Cái TK 515 và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào “05. Sổ kế toán” → Chọn “07. Sổ cái tài khoản”. Điền tài khoản "515" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
Mã hiệu :515 - Doanh thu hoạt động tài chính
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày		DU	Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
31/01/25	CTNH.000008/01	31/01/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		114.361
28/02/25	CTNH.000014/01	28/02/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		80.404
31/03/25	CTNH.000019/01	31/03/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		25.490
30/04/25	CTNH.000023/01	30/04/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		25.926
31/05/25	CTNH.000031/01	31/05/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		32.929
30/06/25	CTNH.000042/01	30/06/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		44.721
31/07/25	CTNH.000049/01	31/07/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		44.881
31/08/25	CTNH.000063/01	31/08/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		20.288
30/09/25	CTNH.000076/01	30/09/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		36.760
31/10/25	CTNH.000084/01	31/10/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		48.246
30/11/25	CTNH.000099/01	30/11/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		48.077
31/12/25	CTNH.000120/01	31/12/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		61.393
31/12/25	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515	911	583.476	
			CỘNG PHÁT SINH		**583.476**	**583.476**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
		LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM			**583.476**	**583.476**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.6: Sổ cái TK 515

Để mở Sổ chi tiết TK 515 và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào “05. Sổ kế toán” chọn “06. Sổ chi tiết tài khoản” Điền tài khoản "515" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 515-Doanh thu hoạt động tài chính
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
31/01/25	CTNH.000008/01	31/01/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		114.361
28/02/25	CTNH.000014/01	28/02/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		80.404
31/03/25	CTNH.000019/01	31/03/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		25.490
30/04/25	CTNH.000023/01	30/04/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		25.926
31/05/25	CTNH.000031/01	31/05/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		32.929
30/06/25	CTNH.000042/01	30/06/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		44.721
31/07/25	CTNH.000049/01	31/07/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		44.881
31/08/25	CTNH.000063/01	31/08/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		20.288
30/09/25	CTNH.000076/01	30/09/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		36.760
31/10/25	CTNH.000084/01	31/10/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		48.246
30/11/25	CTNH.000099/01	30/11/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		48.077
31/12/25	CTNH.000120/01	31/12/25	Lãi tiền gửi	1121AGR		61.393
31/12/25	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515	911	583.476	
			Cộng phát sinh		**583.476**	**583.476**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

' | ' | Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.7: Sổ chi tiết TK 515

2.8. Kế toán chi phí tài chính

Trong năm 2025 không phát sinh nghiệp vụ kế toán chi phí tài chính.

2.9. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

2.9.1. Nội dung

Trong năm 2025, về chi phí quản lý kinh doanh công ty chỉ phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp, không phát sinh chi phí bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí lương, các khoản trích BHXH, BHYT, BHTN, chi phí công cụ dụng cụ phân bổ theo tháng, chi phí tiếp khách, phí thanh toán SMS, Phí quản lý tài khoản, phí cước dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin, lệ phí môn bài, phí chuyển tiền nộp Ngân sách Nhà nước bằng chuyển khoản,...

2.9.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 642 " Chi phí quản lý kinh doanh".
- Tài khoản cấp 2 là TK 6422 – "Chi phí quản lý doanh nghiệp".

2.9.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Sổ phụ ngân hàng
- Bảng chấm công
- Bảng tính - thanh toán tiền lương
- Phiếu chi
- Bảng trích chi phí chờ phân bổ

Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 642
- Sổ chi tiết tài khoản 642
- Sổ chi tiết tài khoản 6422

2.9.4. Quy trình ghi sổ

Nghiệp vụ 5 :

Ngày 25/5/2025 Ngân hàng Agribank thông báo về thu phí quản lý tài khoản với số tiền 10.000 (chưa có thuế GTGT), thuế GTGT 10%. Được trừ thẳng vào tài khoản ngân hàng Agribank của công ty.

Hóa đơn GTGT:

Mẫu số 1
Ký hiệu: K25TCA
Số: 24487

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 25 tháng 05 năm 2025

MCCQT:

Tên người bán: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH CHI LĂNG ĐÀ NẴNG

Mã số thuế: 0100686174-577

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:

Tên người mua: Cty TNHH Bá Thuận

Họ tên người mua hàng:

Mã số thuế: 0400483496

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán:

Số tài khoản:

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1			Phí Quản lý tài kh oản VND (Tổ chứ c)					10%	10.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	10.000
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	1.000
Tổng tiền phí	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	11.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài

- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/05/2014; Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính để được hoàn thuế GTGT;
- Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hóa đơn)
- Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không/đường biển tại sân bay quốc tế/cảng biển quốc tế

Hình 2.18: Hóa đơn chi phí quản lý tài khoản

➢ **Giấy báo có:**

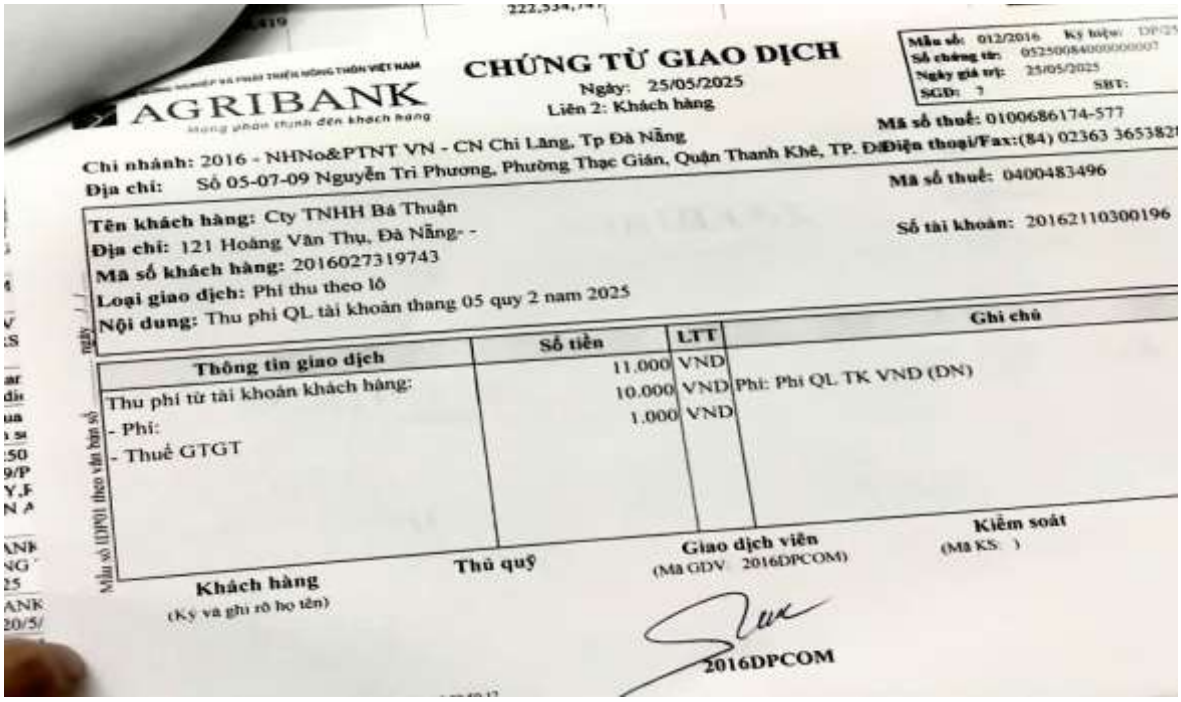

AGRIBANK

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

Ngày: 25/05/2025

Liên 2: Khách hàng

Chi nhánh: 2016 - NHNo&PTNT VN - CN Chi Lăng, Tp Đà Nẵng

Mã số thuế: 0100686174-577

Địa chỉ: Số 05-07-09 Nguyễn Tri Phương, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà

Tên khách hàng: Cty TNHH Bá Thuận

Mã số thuế: 0400483496

Địa chỉ: 121 Hoàng Văn Thụ, Đà Nẵng- -

Số tài khoản: 20162110300196

Mã số khách hàng: 2016027319743

Loại giao dịch: Phí thu theo lô

Nội dung: Thu phí QL tài khoản tháng 05 quý 2 năm 2025

Thông tin giao dịch	Số tiền	LTT	Ghi chú
Thu phí từ tài khoản khách hàng:	11.000	VND	
- Phí:	10.000	VND	Phí: Phí QL TK VND (DN)
- Thuế GTGT	1.000	VND	

Khách hàng (Ký và ghi rõ họ tên) | Thủ quỹ | Giao dịch viên (Mã GDV 2016DPCOM) | Kiểm soát (Mã KS)

2016DPCOM

Hình 2.19: Giấy báo có ngân hàng Agribank

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 24487, kế toán tiến hành nhập liệu vào phần mềm SmartPro.

- Bước 1: Vào: Nhập phát sinh" chọn Loại chứng từ: CTNH

- Bước 2: Nhập liệu những thông tin trên giấy báo có (ngày, diễn giải, số tiền,…)

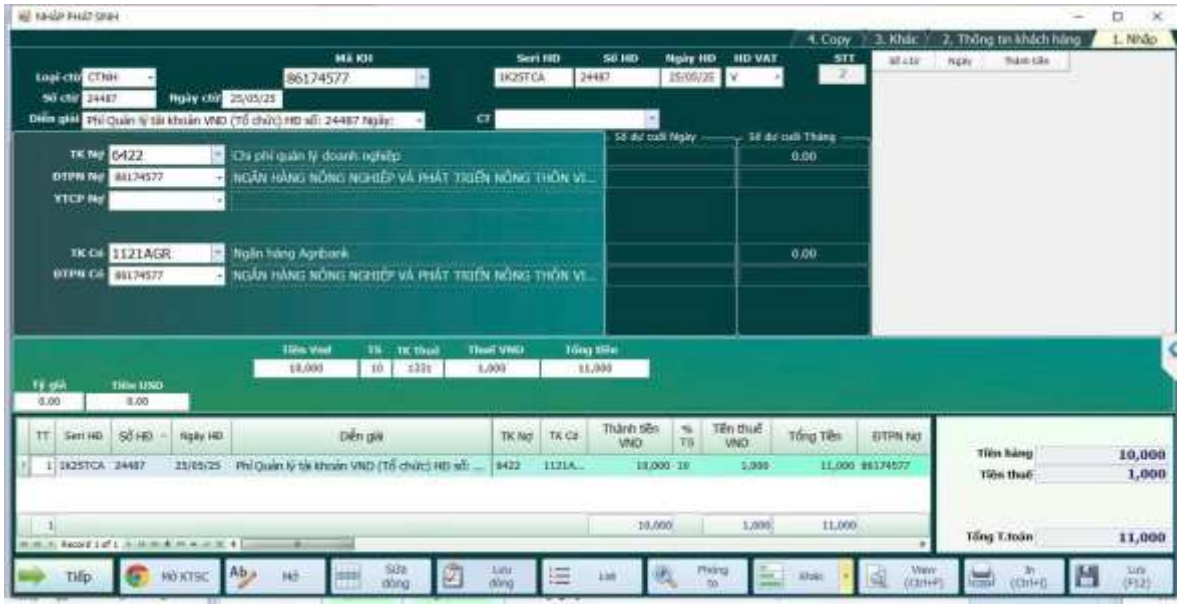

Hình 2.20: Giao diện nhập liệu chi phí quản lý tài khoản

- Bước 3: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 642, sổ chi tiết tài khoản 6422.

Nghiệp vụ 6:

Ngày 31/05/2025 Công ty thanh toán tiền lương tháng 5/2025 cho nhân viên với số tiền 62.827.500 đồng, công ty thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán lập bảng tính và thanh toán tiền lương ở trên phần mềm EXCEL dựa trên bảng chấm công bảng chấm công hằng ngày của nhân viên trong tháng.

Dựa vào bảng chấm công xác định được "số ngày công làm việc của công nhân viên và được ký duyệt" kế toán tiến hành tính lương và tính các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN trên phần mềm EXCEL.

121 Hoàng Văn Thụ, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN
Mã số thuế: 0400483496

BẢNG CHẤM CÔNG

Tháng 5 năm 2025

###

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày trong tháng/ thứ trong tuần																																	Công làm việc	Công nghỉ lễ	Công nghỉ phép	Tổng số công
			01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
			T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6				
1	Huỳnh Bá Thành	GĐ	L	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	26,0	1,0	0,0	27,0
2	Huỳnh Bá Duy	NVVP	L	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	26,0	1,0	0,0	27,0
3	Phạm Ngọc Tú	Kỹ thuật	L	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	26,0	1,0	0,0	27,0
4	Nguyễn Lợi	Kỹ thuật	L	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	26,0	1,0	0,0	27,0
5	Trần Quốc Việt	Kỹ thuật	L	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	26,0	1,0	0,0	27,0
7	Huỳnh Minh Hiền	Kỹ thuật	L	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	26,0	1,0	0,0	27,0
9	Lý Ngọc Long Rin	Kỹ thuật	L	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	26,0	1,0	0,0	27,0
	Tổng Cộng																																	**182,0**	**7,0**	**0,0**	**189,0**

Ký hiệu bảng chấm công:

Đà Nẵng, Ngày ..... Tháng 5 năm 2025

Lương thời gian X
Lương nửa thời gian X/2
Nghỉ phép P, Nghỉ không lương: K
Nghỉ lễ L

Người chấm công

Giám đốc

Bảng 2.8: Chấm công nhân viên tháng 5/2025

121 Hoàng Văn Thụ, Phường Hải Châu,Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN
Mã số thuế: 0400483496

BẢNG TÍNH - THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Tháng 05 năm 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương cơ bản	Phụ cấp					Ngày công thực tế	Lương ngày công	Tổng lương	Lương đóng BHXH	Các khoản trích tính vào chi phí				Các khoản trừ vào lương				Các khoản giảm trừ						Thu nhập tính thuế TNCN	Tạm ứng	Thực lĩnh
				Ăn ca	Phụ cấp trang phục	Hỗ trợ nhà ở	Xăng xe	Điện thoại					BHXH	BHYT	BHTN	Cộng	BHXH	BHYT	BHTN	Cộng	Giảm trừ bản thân	Số người PT	Giảm trừ NPT	Giảm trừ BHXH	Phụ cấp	Tổng giảm trừ			
													17,50%	3,00%	1,00%		8,00%	1,50%	1,00%										
1	Huỳnh Bá Thành	GĐ	5.000.000	700.000	400.000	2.000.000	1.500.000	1.500.000	27	11.100.000	11.100.000	4.500.000	787.500	135.000	45.000	967.500	360.000	67.500	45.000	472.500	11.000.000		0	472.500	1.100.000	12.572.500			10.627.500
2	Huỳnh Bá Duy	NVVP	5.000.000	600.000	400.000	1.000.000	700.000	1.000.000	27	8.700.000	8.700.000										11.000.000				1.000.000	12.000.000			8.700.000
3	Phạm Ngọc Tú	Kỹ thuật	5.000.000	600.000	400.000	1.000.000	700.000	1.000.000	27	8.700.000	8.700.000										11.000.000				1.000.000	12.000.000			8.700.000
4	Nguyễn Lợi	Kỹ thuật	5.000.000	600.000	400.000	1.000.000	700.000	1.000.000	27	8.700.000	8.700.000										11.000.000				1.000.000	12.000.000			8.700.000
5	Trần Quốc Việt	Kỹ thuật	5.000.000	600.000	400.000	1.000.000	700.000	1.000.000	27	8.700.000	8.700.000										11.000.000				1.000.000	12.000.000			8.700.000
6	Huỳnh Minh Hiền	Kỹ thuật	5.000.000	600.000	400.000	1.000.000	700.000	1.000.000	27	8.700.000	8.700.000										11.000.000				1.000.000	12.000.000			8.700.000
7	Lý Ngọc Long Rin	Kỹ thuật	5.000.000	600.000	400.000	1.000.000	700.000	1.000.000	27	8.700.000	8.700.000										11.000.000				1.000.000	12.000.000			8.700.000
	Tổng		**35.000.000**	**4.300.000**	**2.800.000**	**8.000.000**	**5.700.000**	**7.500.000**	**189**	**63.300.000**	**63.300.000**	**4.500.000**	**787.500**	**135.000**	**45.000**	**967.500**	**360.000**	**67.500**	**45.000**	**472.500**	**77.000.000**	**0**	**0**	**472.500**	**6.100.000**	**84.572.500**	**0**	**0**	**62.827.500**

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bảng 2.9: Tính – Thanh toán tiền lương tháng 5/2025

Dựa vào bảng lương kế toán sẽ nhập vào phần mềm:

- **Bước 1:** Loại chứng từ: Phiếu kế toán

- **Bước 2:** Nhập liệu (Số chứng từ, ngày, diễn giải, TK nợ, TK có,…)

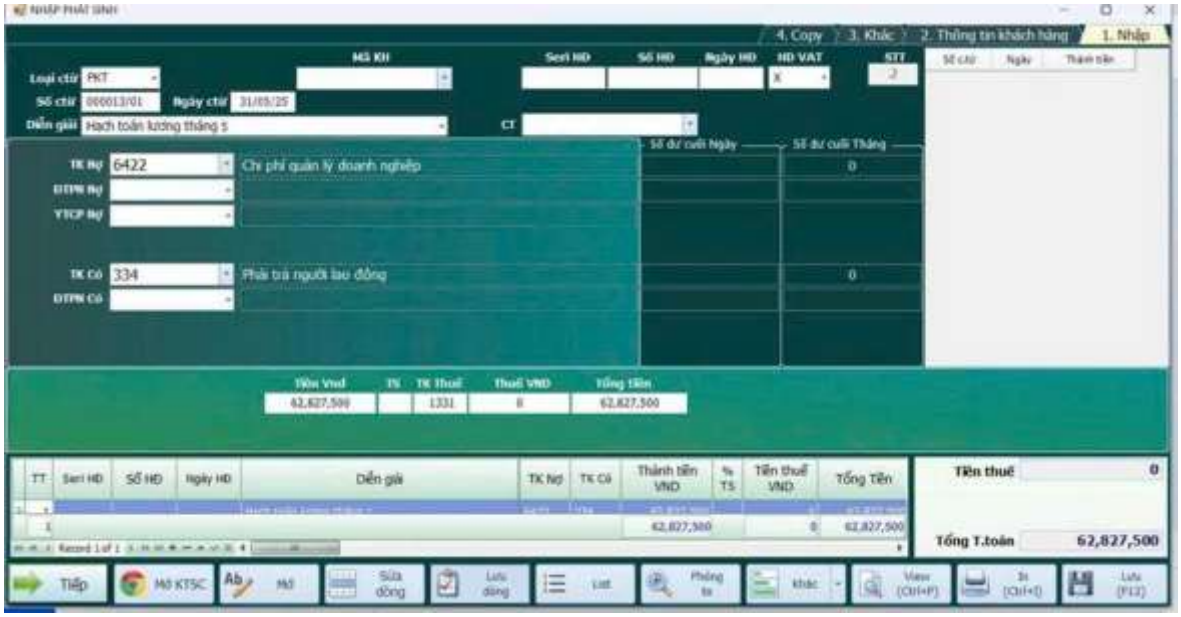

Hình 2.21: Hạch toán lương tháng 5

- **Bước 3:** Chọn lưu để lưu nghiệp vụ

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhậpdữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 642, sổ chi tiết tài khoản 6422.

- Các khoản trích theo lương:

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP ĐÀ NẴNG
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HẢI CHÂU

Mẫu C12-TS

Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

CHI TIẾT KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

Tháng 5 năm 2025

Kính gửi: **Công ty TNHH BÁ THUẬN**

Địa chỉ: **121 Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**

Mã đơn vị: **TC3904C** **Điện thoại: 0236561670**

Bảo hiểm Xã hội cơ sở Hòa Cường thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau:

STT	NỘI DUNG	BHXH		BHYT	BHTN	BHTNLĐ, BNN	CỘNG
		ÔĐ, TS	HTTT				
A	**Kỳ trước mang sang**	**135,000**	**990,000**	**202,500**	**90,000**	**22,500**	**1,440,000**
1	*Số lao động*	1	1	1	1	1	
2	*Phải đóng*						
2.1	*Thừa*						
2.2	*Thiếu*	135,000	990,000	202,500	90,000	22,500	1,440,000
3	*Thiếu lãi*						
B	**Phát sinh trong kỳ**	**135,000**	**990,000**	**202,500**	**90,000**	**22,500**	**1,440,000**
1	*Số lao động*						
1.1	*Tăng*						
1.2	*Giảm*						
2	*Quỹ lương*	4,500,000	4,500,000	4,500,000	4,500,000	4,500,000	
2.1	*Tăng*						
2.2	*Giảm*						
3	*Phải đóng*	135,000	990,000	202,500	90,000	22,500	1,440,000
3.1	*Tăng*						
3.2	*Giảm*						
4	*Điều chỉnh phải đóng kỳ trước*						
4.1	*Tăng*						
	Trong đó: năm trước						
4.2	*Giảm*						
	Trong đó: năm trước						
4.3	*Điều chỉnh*						
5	*Lãi*						
5.1	*Số tiền tính lãi*						
5.2	*Tỷ lệ tính lãi*	0.644	0.644	0.986	0.644	0.644	
5.3	*Tổng tiền lãi*						
C	***Số tiền đã nộp trong kỳ***						
D	***Phân bổ tiền đóng***						
1	*Phải đóng*						
2	*Tiền lãi*						

Đ	***Chuyển kỳ sau***	**270,000**	**1,980,000**	**405,000**	**180,000**	**45,000**	**2,880,000**
1	*Số lao động*	1	1	1	1	1	
2	*Phải đóng*						
2.1	*Thừa*						
2.2	*Thiếu*	270,000	1,980,000	405,000	180,000	45,000	2,880,000
3	*Thiếu lãi*						

a)Kết quả đơn vị đã đóng BHXH bắt buộc cho 1 lao động đến hết tháng 12/2025

b)Kết quả đơn vị đã đóng BHTN bắt buộc cho 1 lao động đến hết tháng 12/2025

c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLĐ, BNN bắt buộc cho 1 lao động đến hết tháng 10/2025

d) Kết quả đơn vị đã đóng BHYT bắt buộc cho 1 lao động đến hết tháng 10/2025

e) Tổng số nộp thiếu là 1,440,000 đồng, đề nghị đơn vị nộp vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH trước ngày 01/03/2026

f) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất đề nghị đến cơ quan Bảo hiểm Xã hội cơ sở Hòa Cường để kiểm tra điều chỉnh trước ngày 01/03/2026. Quá thời hạn trên nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 02 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Văn Phú Long

Hình 2.22: Kết quả nộp BHXH

- Kế toán hạch toán nghiệp vụ phát sinh lên phần mềm. Vào phần mềm Smart Pro:

- **Bước 1:** Loại chứng từ: Phiếu kế toán

- **Bước 2:** Nhập những thông tin (Số chứng từ, ngày ghi sổ, diễn giải, TK nợ, TK có)

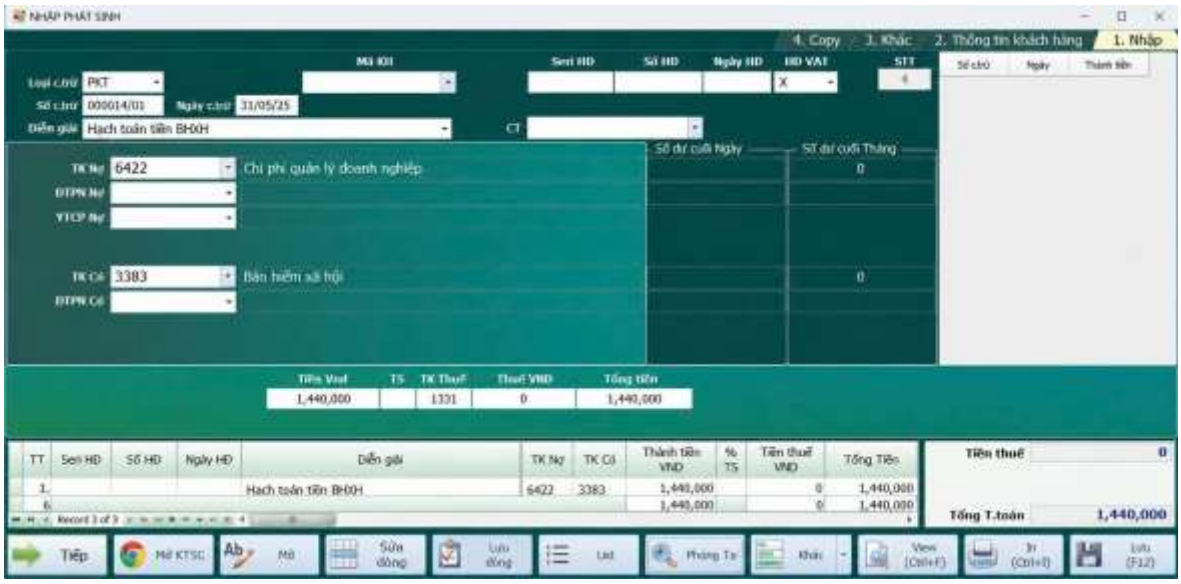

Hình 2.23: Màn hình nhập liệu các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, BHTN)

- Bước 3: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ.

❖ Phiếu kế toán

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Địa chỉ: 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Số : 000014/01

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 5 năm 2025

Số TT	TK Nợ	ĐTPN Nợ	Tk Có	ĐTPN Có	Diễn Giải	Thành Tiền
1	6422		3383		Hạch toán tiền BHXH	1.147.500
2	6422		3384		Hạch toán tiền BHYT	202.500
3	6422		3385		Hạch toán tiền BHTN	90.000
Tổng cộng						**1.440.000**

Ngày 31 tháng 5 năm 2025

Người lập *Kế toán trưởng*

Hình 2.25: Phiếu kế toán khoản trích theo lương tháng 5/2025

Nghiệp vụ 7:

Ngày 06/05/2025 mua hàng của công ty Cổ phần Tập Đoàn GOLDENGATE chi nhánh miền Nam theo hóa đơn số 1466403 với giá chưa thuế 1.514.160 đồng, thuế GTGT 8% là 112.160 đồng. Công ty thanh toán bằng tiền mặt.

Đây là hóa đơn ăn uống công ty dùng để tiếp khách nên đưa vào TK 6422.

Hóa đơn GTGT số 1466403

Mẫu số 1
Ký hiệu: C25MCV
Số: 1466403

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 06 tháng 05 năm 2025

MCCQT: M1-25-LPQZG-00001466732

Tên người bán: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN NAM
Mã số thuế: 0102721191-001
Địa chỉ: Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 19006622
Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Họ tên người mua hàng:
Mã số thuế: 0400483496
Địa chỉ: 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Hình thức thanh toán:
Điện thoại: 0905879917
Căn cước công dân:
Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ		Bình trà xanh n hài	Suất	1	19.000		8%	19.000
2	Hàng hóa, dịch vụ		Canh Rong Bi ển Hàn Quốc	Suất	1	109.000		8%	109.000
3	Hàng hóa, dịch vụ		Cơm trộn bát đá Hàn Quốc sốt G oGi	Suất	1	119.000		8%	119.000
4	Hàng hóa, dịch vụ		Ba chỉ heo Mỹ sốt Obathan	Suất	1	109.000		8%	109.000
5	Hàng hóa, dịch vụ		Dẻ sườn hoàng đế sốt Obathan	Đĩa	1	249.000		8%	249.000
6	Hàng hóa, dịch vụ		Ba chỉ bò Mỹ s ốt mật ong	Suất	1	159.000		8%	159.000

7	Hàng hóa, dịch vụ		Gầu bò Mỹ xốt Obathan	Đĩa	1	159.000		8%	159.000
8	Hàng hóa, dịch vụ		Nước ép dưa h ấu	Ly/cốc	3	44.000		8%	132.000
9	Hàng hóa, dịch vụ		Cơm trắng	Suất	1	10.000		8%	10.000
10	Hàng hóa, dịch vụ		Sườn heo Mỹ s ốt Galbi	Suất	1	169.000		8%	169.000
11	Hàng hóa, dịch vụ		Gầu bò Mỹ sốt mật ong	Suất	1	149.000		8%	149.000
12	Hàng hóa, dịch vụ		Bình trà lúa m ạch	Suất	1	19.000		8%	19.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
8%	1.402.000	112.160

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	1.402.000
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	112.160
Tổng tiền chiết khấu thương mại	
Tổng tiền thanh toán bằng số	1.514.160
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Một triệu năm trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi đồng

NGƯỜI MUA HÀNG	NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))	*(Chữ ký điện tử, chữ ký số)*
	Signature Valid Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN NAM Ký ngày: 2025-05-06 19:47:00

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài

- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/05/2014; Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính để được hoàn thuế GTGT;
- Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hóa đơn)
- Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không/đường biển tại sân bay quốc tế/cảng biển quốc tế

Hình 2.24: Hóa đơn GTGT chi tiền tiếp khách

- Kế toán dựa vào hóa đơn GTGT số 1466403 hạch toán nghiệp vụ phát sinh lên phần mềm. Vào phần mềm Smart Pro chọn:

- **Bước 1:** Loại chứng từ: Phiếu chi

- **Bước 2:** Nhập những thông tin (Số chứng từ, ngày ghi sổ, tên khách hàng, diễn giải, số lượng, đơn giá, thuế GTGT,…)

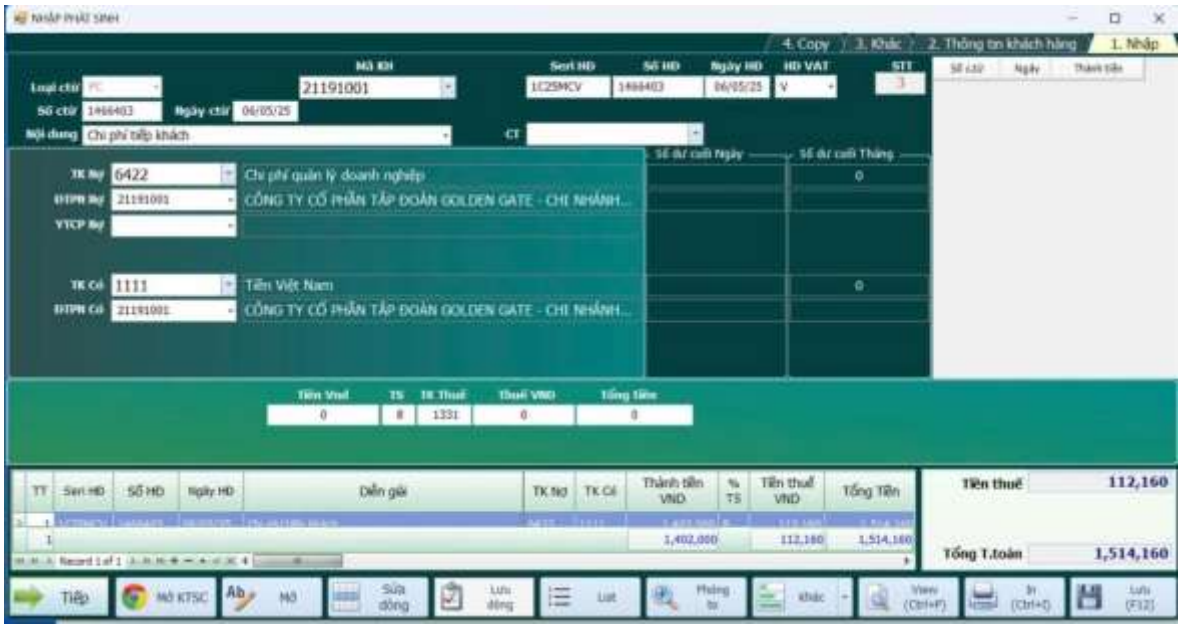

Hình 2.25: Giao diện nhập liệu chi phí tiếp khách

- **Bước 3:** Chọn lưu để lưu nghiệp vụ.

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 642, sổ chi tiết tài khoản 6422.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
MST : 0400483496

Mẫu số : 02 - TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 6 Tháng 5 Năm 2025

Số : **1466403**
Nợ : 6422,1331
Có : 1111

Họ tên người nhận tiền : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN NAM
Địa chỉ : Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lý do chi : Chi phí khác

Số tiền : **1.514.160** Một triệu năm trăm mười bốn ngàn một trăm sáu mươi đồng

Kèm theo : Hóa đơn số 1466403

Ngày 6 Tháng 5 Năm 2025

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Thủ quỹ**	**Người lập**	**Người nhận tiền**
(Ký,họ tên,đóng dấu)	*(Ký họ tên)*	*(Ký,họ tên)*	*(Ký,họ tên)*	*(Ký,họ tên)*

Hình 2.26:Phiếu chi tiếp khách theo hóa đơn GTGT số 1466403

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Địa chỉ : 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

BẢNG TRÍCH CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỔ

Năm 2025

Mã TS	Tên tài sản	Đối sử dụng	TK TS	TK CP	TK HM	Nguyên giá		Ngày mua	Thời gian KH	Khấu hao cả năm	Lũy kế khấu hao	Giá trị còn lại	
						Đầu năm	Cuối năm					Đầu năm	Cuối năm
MSE	Máy sấy Electrolux		242	6422	242	8.000.000	8.000.000	20/10/23	12	0	8.000.000	0	0
MST	Máy sấy Toshiba		242	6422	242	4.454.545	4.454.545	20/10/23	12	0	4.454.545	0	0
MSTSB	Máy sấy Electrolux EDV854J3WB		242	6422	242	7.590.909	7.590.909	08/11/24	12	5.060.605	7.590.909	5.060.605	0
N2016	Năm 2016		242	6422	242	27.623.636	27.623.636	01/01/16	12	8.000.004	16.000.008	19.623.632	11.623.628
SCVP	Chi phí sửa chữa văn phòng		242	6422	242	123.673.918	123.673.918	20/01/21	12	0	12.367.318	0	0
	Tổng cộng					**171.343.008**	**171.343.008**			**13.060.609**	**48.412.780**	**24.684.237**	**11.623.628**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.10: Bảng trích chi phí chờ phân bổ năm 2025

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
Địa chỉ : 121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

BẢNG TRÍCH CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỔ

Tháng 5 năm 2025

Mã	Tên tài sản	Đối tượng sử dụng	Tài khoản chi phí	Nguyên giá	Ngày mua	Ngày khấu hao	Thời gian khấu hao	Khấu hao kỳ này	Lũy kế khấu hao	Giá trị còn lại cuối kỳ
MSE	Máy sấy Electrolux		6422	8.000.000	20/10/23	20/10/23	12	0	8.000.000	0
MST	Máy sấy Toshiba		6422	4.454.545	20/10/23	20/10/23	12	0	4.454.545	0
MSTSB	Máy sấy Electrolux EDV854J3WB		6422	7.590.909	08/11/24	08/11/24	12	0	7.590.909	0
N2016	Năm 2016		6422	27.623.636	01/01/16	01/01/16	12	666.667	16.000.008	11.623.628
SCVP	Chi phí sửa chữa văn phòng		6422	123.673.918	20/01/21	20/01/21	12	0	12.367.318	0
	Tổng cộng			**171.343.008**				**666.667**	**48.412.780**	**11.623.628**
			6422					666.667		

Ngày 31 tháng 5 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.11: Bảng trích chi phí chờ phân bổ tháng 5/2025

Nghiệp vụ 8:

Cuối tháng 5, kế toán lập bảng phân bổ công cụ dụng cụ và căn cứ vào giá trị được tính toán trên bảng để hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kế toán hạch toán nghiệp vụ phát sinh lên phần mềm. Vào phần mềm Smart Pro chọn:

- Bước 1: Loại chứng từ: PBCP **(Phụ lục 8)**

- Bước 2: Nhập những thông tin (Số chứng từ, ngày ghi sổ, diễn giải, Tk nợ, Tk có, số tiền,...)

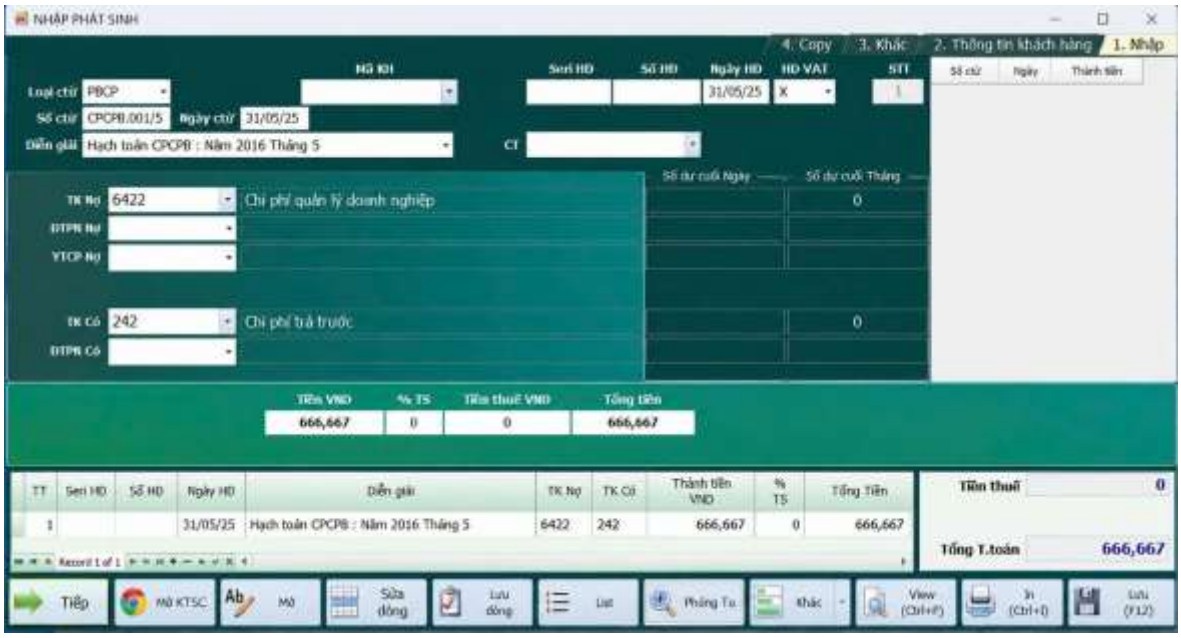

Hình 2.27: Giao diện nhập liệu phân bổ chi phí

- Bước 3: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ.

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên phần mềm, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 642, sổ chi tiết tài khoản 6422.

Để xem được sổ Nhật ký chung Kế toán thực hiện thao tác: Vào phần mềm, chọn mục 5. Sổ kế toán => sau đó chọn mục 1. Sổ nhật ký chung. (Xem sổ nhật ký chung từ trang 53, 54)

Để mở sổ cái tài khoản 642 và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào “05. Sổ kế toán” → Chọn “07. Sổ cái tài khoản”. Điền tài khoản “642” rồi nhấn In. (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
01/01/25	PC.116371	01/01/25	Chi phí QLDN	1111	143.090	
...	...	...	...	...	...	...
06/02/25	CTNH.000009/01	06/02/25	Thanh toán điện	1121AGR	123.407	
...	...	...	...	...	...	...
06/05/25	PC.1466403	06/05/25	Chi phí tiếp khách	1111	1.402.000	
...	...	...	...	...	...	...
25/05/25	CTNH.24487	25/05/25	Phí Quản lý tài khoản VND (Tổ chức) HĐ số: 24487 Ngày: 25/05/2025	1121AGR	10.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/05/25	CPCPB.001/5	31/05/25	Hạch toán CP CPB : Năm 2016 Tháng 5	242	666.667	
...	...	...	...	...	...	...
31/05/25	PKT.000013/01	31/05/25	Hạch toán lương tháng 5	334	62.827.500	
...	...	...	...	...	...	...
31/05/25	PKT.000014/01	31/05/25	Hạch toán tiền BHXH	3383	1.147.500	
31/05/25	PKT.000014/01	31/05/25	Hạch toán tiền BHYT	3384	202.500	
31/05/25	PKT.000014/01	31/05/25	Hạch toán tiền BHTN	3385	90.000	
...	...	...	...	...	...	...
10/06/25	PC.200	10/06/25	Chi Tiền HĐ số: 200 Ngày: 10/06/2025	1111	1.724.500	
...	...	...	...	...	...	...
10/07/25	CTNH.000044/01	10/07/25	Phí DV SMS	1121AGR	55.000	
...	...	...	...	...	...	...
25/08/25	CTNH.000058/01	25/08/25	Phí quản lí tài khoản	1121AGR	11.000	
...	...	...	...	...	...	...
25/09/25	CTNH.000075/01	25/09/25	Phí quản lí tài khoản	1121AGR	11.000	
...	...	...	...	...	...	...
07/10/25	PC.1403770	07/10/25	Cước dịch vụ Viễn thông-Công nghệ thông tin tháng 09 năm 2025 Ngày: 07/10/2025	1111	136.364	
...	...	...	...	...	...	...
09/11/25	CTNH.51522	09/11/25	Phí thanh toán SMS HĐ số: 51522 Ngày: 09/11/2025	1121AGR	50.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12/25	CPCPB.001/12	31/12/25	Hạch toán CP CPB : Năm 2016 Tháng 12	242	666.667	
31/12/25	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422	911		808.496.430
			CỘNG PHÁT SINH		**808.496.430**	**808.496.430**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**808.496.430**	**808.496.430**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.12: Sổ cái TK 642

Để mở sổ chi tiết tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào "Sổ kế toán" chọn "Sổ chi tiết tài khoản. Điền tài khoản “ 6422” rồi nhấn In. (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 6422-Chi phí quản lý doanh nghiệp
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
01/01/25	PC.116371	01/01/25	Chi phí QLDN	1111	143.090	
...	...	...	...	...	...	...
06/02/25	CTNH.000009/01	06/02/25	Thanh toán điện	1121AGR	123.407	
...	...	...	...	...	...	...
25/03/25	CTNH.12445	25/03/25	Phí Quản lý tài khoản VND (Tổ chức) HĐ số: 12445 Ngày: 25/03/2025	1121AGR	10.000	
...	...	...	...	...	...	...
06/05/25	PC.1466403	06/05/25	Chi phí khác	1111	1.402.000	
…	…	…	…	…	…	…
25/05/25	CTNH.24487	25/05/25	Phí Quản lý tài khoản VND (Tổ chức) HĐ số: 24487 Ngày: 25/05/2025	1121AGR	10.000	
…	…	…	…	…	…	…
31/05/25	CPCPB.001/5	31/05/25	Hạch toán CP CPB : Năm 2016 Tháng 5	242	666.667	
…	…	…	…	…	…	…
31/05/25	PKT.000013/01	31/05/25	Hạch toán lương tháng 5	334	62.827.500	
…	…	…	…	…	…	…
31/05/25	PKT.000014/01	31/05/25	Hạch toán tiền BHXH	3383	1.147.500	
31/05/25	PKT.000014/01	31/05/25	Hạch toán tiền BHYT	3384	202.500	
31/05/25	PKT.000014/01	31/05/25	Hạch toán tiền BHTN	3385	90.000	
…	…	…	…	…	…	…
10/06/25	PC.200	10/06/25	Chi Tiền HĐ số: 200 Ngày: 10/06/2025	1111	1.724.500	
…	…	…	…	…	…	…
10/07/25	CTNH.000044/01	10/07/25	Phí DV SMS	1121AGR	55.000	
..	..	..	..	..	..	..
25/08/25	CTNH.000058/01	25/08/25	Phí quản lí tài khoản	1121AGR	11.000	
…	…	…	…	…	…	…
25/09/25	CTNH.000075/01	25/09/25	Phí quản lí tài khoản	1121AGR	11.000	
…	…	…	…	…	…	…
07/10/25	PC.1403770	07/10/25	Cước dịch vụ Viễn thông-Công nghệ thông tin tháng 09 năm 2025 Ngày: 07/10/2025	1111	136.364	
…	…	…	…	…	…	…
09/11/25	CTNH.51522	09/11/25	Phí thanh toán SMS HĐ số: 51522 Ngày: 09/11/2025	1121AGR	50.000	
…	…	…	…	…	…	…
31/12/25	CPCPB.001/12	31/12/25	Hạch toán CP CPB : Năm 2016 Tháng 12	242	666.667	
31/12/25	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422	911		808.496.430
			Cộng phát sinh		**808.496.430**	**808.496.430**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập — Kế toán trưởng — Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.13: Sổ chi tiết TK 6422

2.10. Kế toán thu nhập khác

2.10.1. Nội dung

Trong năm 2025, thu nhập khác phát sinh từ các khoản thu từ khách hàng.

2.10.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 711 "Thu nhập khác"

2.10.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

- *Sổ sách sử dụng*

  - Sổ nhật ký chung
  - Sổ cái Tk 711
  - Sổ chi tiết Tk 711

- *Chứng từ sử dụng*

  - Giấy báo có

2.10.4. Quy trình ghi sổ

Nghiệp vụ 9:

Ngày 09/05/2025 Công ty TNHH Bá Thuận thu tiền hỗ trợ chương trình Membershop tháng 01/2025 từ Công ty CP Casper Việt Nam theo lệnh Có từ ngân hàng Agribank, số tiền 150.000 VND.

❖ **Giấy báo có:**

AGRIBANK

LỆNH THANH TOÁN
LỆNH CÓ

Số tham chiếu đi: 140A2550DMBB805Y
Số tham chiếu đến: 250509000000002093472086

NH gửi lệnh: NH TMCP Công Thương VN - Chi nhánh Nam Thăng Long
Loại chuyển tiền: Chuyển tiền đến (SPNH thường)
NH nhận lệnh: NHNo&PTNT Việt Nam
Ngày lập lệnh: 09/05/2025
Người phát lệnh: CONG TY CP CASPER VIET NAM
Mã số thuế:
CMT/CCCD:
Địa chỉ:
Số tài khoản: 119002627626
Tại: 01201008 - NHTMCP Công thương Nam Thăng Long
Người nhận lệnh: CONG TY TRACH NHIEM HUU HAN BA THUAN
Mã số thuế:
CMT/CCCD:
Địa chỉ:
Số tài khoản: 20162110300196
Tại: 01204001 - NHNo&PTNT Việt Nam - Hội sở chính
Số tiền (bằng số): 150.000 VND
Số tiền (bằng chữ): Một trăm năm mươi nghìn đồng
Chương, loại, hạn, mục:
Nội dung: CASPER TT MEMBERSHOP THANG 1.2025
Giao dịch viên
Kiểm soát

Hình 2.28: Giấy báo có ngân hàng Agribank

Căn cứ vào giấy báo có, kế toán tiến hành nhập liệu vào phần mềm SmartPro.

- Bước 1: Vào "Nhập phát sinh" chọn Loại chứng từ: CTNH

- Bước 2: Nhập liệu những thông tin trên sao kê (ngày, diễn giải, số tiền,…)

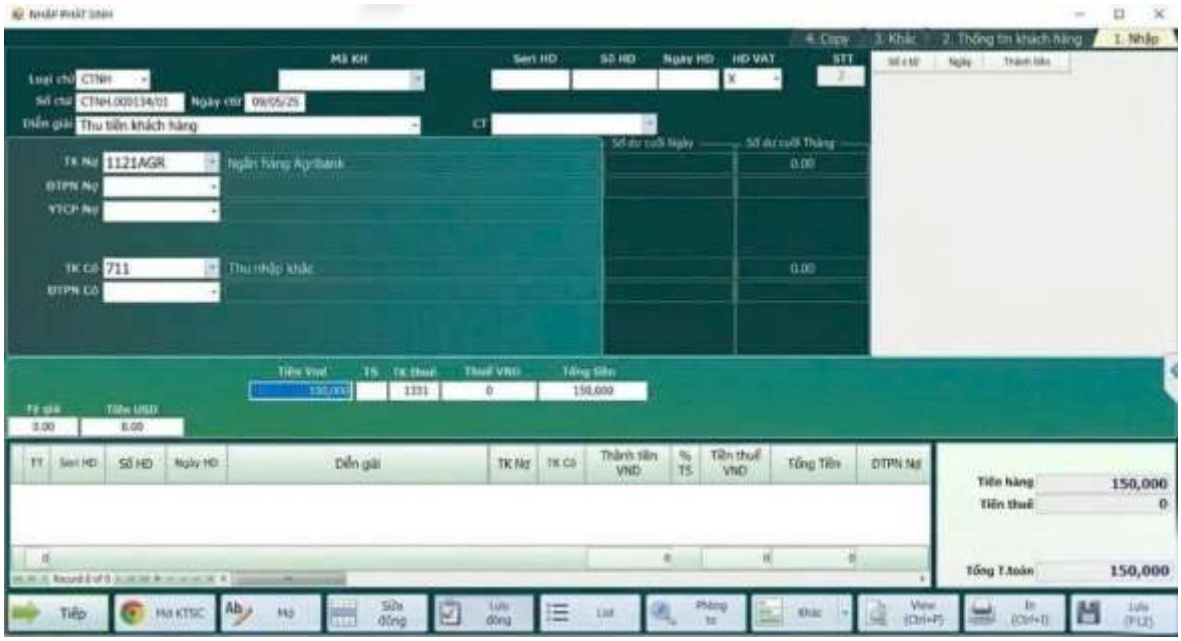

Hình 2.29: Màn hình nhập liệu khoản thu khách hàng

- Bước 3: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ.

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên giao diện, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 711, sổ chi tiết tài khoản 711.

Để xem được sổ Nhật ký chung Kế toán thực hiện thao tác: Vào phần mềm, chọn mục 5. Sổ kế toán => sau đó chọn mục 1. Sổ nhật ký chung. (Xem sổ nhật ký chung từ trang 53, 54)

Để mở sổ cái tài khoản 711 - Thu nhập khác và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào 5. "Sổ kế toán" chọn 7. "Sổ cái tài khoản" điền tài khoản "711" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
Mã hiệu :711 - Thu nhập khác
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày		DU	Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
10/03/25	CTNH.000126/01	10/03/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		5.750.000
09/05/25	CTNH.000134/01	09/05/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		150.000
13/06/25	CTNH.000140/01	13/06/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		150.000
08/08/25	CTNH.000150/01	08/08/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		5.700.000
12/09/25	CTNH.000164/01	12/09/25	Thanh toán tiền hàng	1121AGR		150.000
31/12/25	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 711	911	11.900.000	
			CỘNG PHÁT SINH		**11.900.000**	**11.900.000**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**11.900.000**	**11.900.000**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.14: Sổ cái TK 711

Để mở sổ chi tiết tài khoản 711 - Thu nhập khác và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào 5. "Sổ kế toán" chọn 6. "Sổ chi tiết tài khoản". Điền tài khoản "711" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ,Phường Phước Ninh,Quận Hải Châu,Thành phố Đà Nẵng,Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 711-Thu nhập khác
Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày		ĐU	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
10/03/25	CTNH.000126/01	10/03/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		5.750.000
09/05/25	CTNH.000134/01	09/05/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		150.000
13/06/25	CTNH.000140/01	13/06/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		150.000
08/08/25	CTNH.000150/01	08/08/25	Thu tiền khách hàng	1121AGR		5.700.000
12/09/25	CTNH.000164/01	12/09/25	Thanh toán tiền hàng	1121AGR		150.000
31/12/25	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 711	911	11.900.000	
			Cộng phát sinh		**11.900.000**	**11.900.000**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.15: Sổ chi tiết TK 711

2.11. Kế toán chi phí khác

2.11.1. Nội dung

Trong năm 2025, chi phí khác phát sinh từ các khoản lãi quá hạn.

2.11.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 811- Chi phí khác

2.11.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

- *Chứng từ sử dụng*

  - Sổ phụ

- *Sổ sách sử dụng*

  - Sổ nhật ký chung

  - Sổ cái TK 811

  - Sổ chi tiết TK 811

2.11.4. Quy trình ghi sổ

Nghiệp vụ 10:

Ngày 05/05/2025, căn cứ sổ phụ Agribank, công ty chuyển khoản nộp 8.739.663 đồng tiền bảo hiểm kỳ trước, gồm 8.640.000 đồng số tiền bảo hiểm phải đóng và 99.663 đồng tiền lãi quá hạn.

❖ **Sổ phụ**

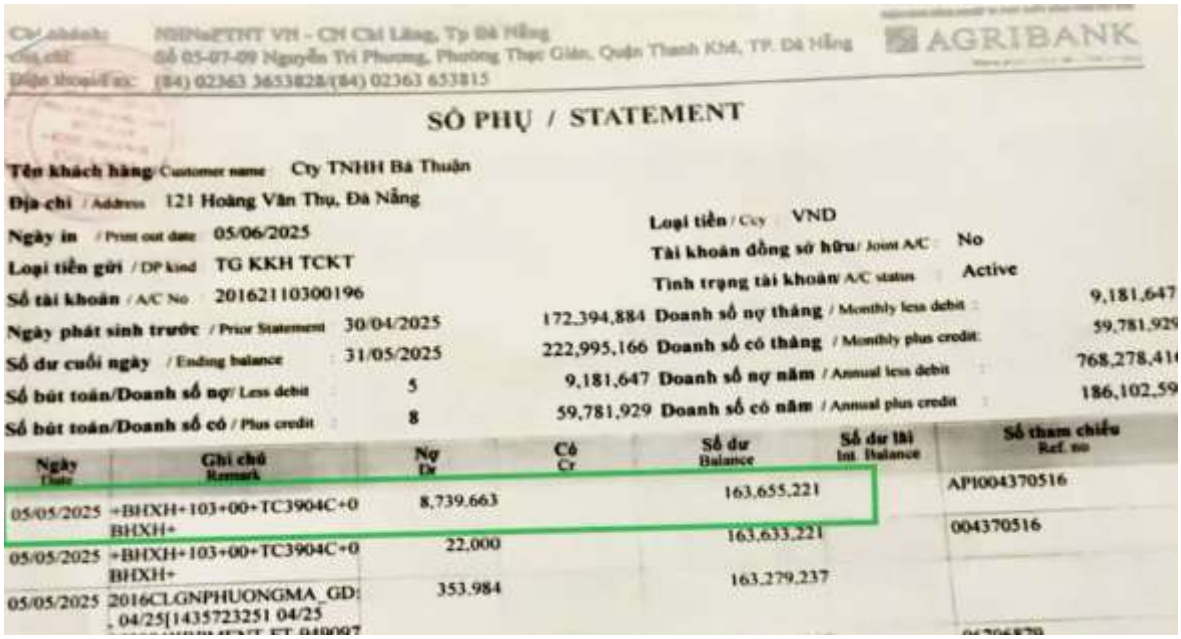
AGRIBANK

SỔ PHỤ / STATEMENT

Tên khách hàng / Customer name: Cty TNHH Bá Thuận
Địa chỉ / Address: 121 Hoàng Văn Thụ, Đà Nẵng
Ngày in / Print out date: 05/06/2025
Loại tiền gửi / DP kind: TG KKH TCKT
Số tài khoản / A/C No: 20162110300196
Ngày phát sinh trước / Prior Statement: 30/04/2025
Số dư cuối ngày / Ending balance: 31/05/2025
Số bút toán/Doanh số nợ / Less debit: 5
Số bút toán/Doanh số có / Plus credit: 8
Loại tiền / Ccy: VND
Tài khoản đồng sở hữu / Joint A/C: No
Tình trạng tài khoản / A/C status: Active
172,394,884 Doanh số nợ tháng / Monthly less debit: 9,181,647
222,995,166 Doanh số có tháng / Monthly plus credit: 59,781,929
9,181,647 Doanh số nợ năm / Annual less debit: 768,278,41
59,781,929 Doanh số có năm / Annual plus credit: 186,102,59

Ngày Date	Ghi chú Remark	Nợ Dr	Có Cr	Số dư Balance	Số dư lãi Int. Balance	Số tham chiếu Ref. no
05/05/2025	+BHXH+103+00+TC3904C+0 BHXH+	8,739.663		163,655.221		AP1004370516
05/05/2025	+BHXH+103+00+TC3904C+0 BHXH+	22,000		163,633.221		004370516
05/05/2025	2016CLGNPHUONGMA_GD: . 04/25[1435723251 04/25	353.984		163,279.237		

Hình 2.30: Sổ phụ ngân hàng Agribank

Căn cứ vào sổ phụ, kế toán tiến hành nhập liệu vào phần mềm SmartPro.

- Bước 1: Loại chứng từ: CTNH

- Bước 2: Nhập liệu những thông tin trên giấy báo nợ (ngày, diễn giải, số tiền,…)

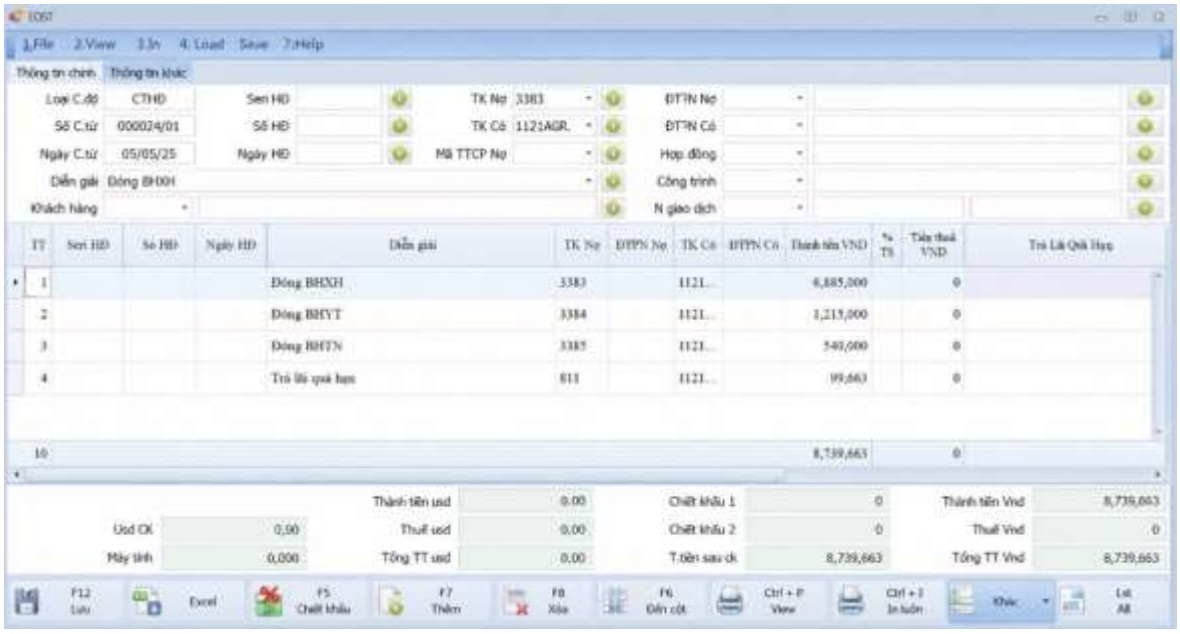

Hình 2.31: Giao diện nhập liệu lãi nộp chậm

- Bước 3: Chọn lưu để lưu nghiệp vụ:

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin cần thiết lên giao diện, kiểm tra chính xác số liệu và nhấn chọn "Lưu". Phần mềm sẽ hiển thị như trên và đồng thời tự động cập nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 811, sổ chi tiết tài khoản 811.

Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật trên nhật ký chung, kế toán thực hiện các thao tác: Vào phần mềm, chọn mục 5. Sổ kế toán => sau đó chọn mục 1. Sổ nhật ký chung.(Xem sổ nhật ký chung từ trang 53, 54)

Để mở sổ cái tài khoản 811 – Chi phí khác và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào 5. "Sổ kế toán" chọn 7. "Sổ cái tài khoản" điền tài khoản "811" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :811 - Chi phí khác

Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
05/05/25	CTNH.000024/01	05/05/25	Trả lãi quá hạn	1121AGR	99.663	
17/09/25	CTNH.000070/01	17/09/25	Lãi chậm nộp	1121AGR	29.899	
23/12/25	CTNH.000108/01	23/12/25	Trả lãi quá hạn	1121AGR	59.798	
31/12/25	KC.06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 811	911		189.360
			CỘNG PHÁT SINH		**189.360**	**189.360**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
		LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM			**189.360**	**189.360**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.16: Sổ cái TK 811

Để mở sổ chi tiết tài khoản 811 – Chi phí khác và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào 5. "Sổ kế toán" chọn 6. "Sổ chi tiết tài khoản" điền tài khoản "811" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 811-Chi phí khác

Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
05/05/25	CTNH.000024/01	05/05/25	Trả lãi quá hạn	1121AGR	99.663	
17/09/25	CTNH.000070/01	17/09/25	Lãi chậm nộp	1121AGR	29.899	
23/12/25	CTNH.000108/01	23/12/25	Trả lãi quá hạn	1121AGR	59.798	
31/12/25	KC.06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 811	911		189.360
			Cộng phát sinh		**189.360**	**189.360**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.17: Sổ chi tiết Tk 811

2.12. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

2.12.1. Nội dung

Do trong năm 2025, công ty kinh doanh lỗ 116.627.743 đồng nên công ty không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.12.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.12.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

- *Chứng từ sử dụng*

  - Tờ phụ lục kết quả hoạt động kinh doanh (Tờ 03-1A/TNDN)

  - Tờ khai Quyết toán TNDN (03/TNDN) (TT80/2021)

- *Sổ sách sử dụng*

  - Sổ Nhật ký chung

  - Sổ cái tài khoản 821

  - Sổ chi tiết tài khoản 821

✓ **Tờ khai quyết toán thuế TNDN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **03/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)

(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025 Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)

[02] Lần đầu: [X] **[03]** Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: G46 - Bán buôn

[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %

[06] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN

[07] Mã số thuế: 0400483496

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
A	**Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính**	**A**	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	(116.627.743)
B	**Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp**	**B**	
1	**Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)**	**B1**	**0**
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	0
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0

1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	**Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)**	**B8**	**0**
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	**Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)**	**B13**	**(116.627.743)**
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	(116.627.743)
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	**Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh**		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	(116.627.743)
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
			0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	0
	Trong đó:		
3.1	*+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ*	*C3a*	*0*
3.2	*+ Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD*	*C3b*	*0*
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	0
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	0
	Trong đó:		
6.1	*+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%*	*C7*	*0*
6.2	*+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác*	*C8*	*0*
6.3	*+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)*	*C8a*	*0*
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi(C9 =(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	0

8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN(C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	*+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi*	*C11*	*0*
8.2	*+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ*	*C12*	*0*
8.3	*+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ*	*C13*	*0*
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh(C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	0
D	**Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BĐS**	**D**	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS được chuyển trong kỳ	D2	**0**
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BĐS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	**Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)**	**E**	**0**
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	0
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	*Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản*	*E3*	*0*

2.2	*Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ*	*E4*	*0*
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	*Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	*E6*	*0*
G	**Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)**	**G**	**0**
1	***Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh***		***0***
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	0
2	***Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS***		***0***
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G4	0
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0
H	**Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp**	**H**	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh (H1=E1+E5-G2)	H1	0
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS (H2=E3-G4)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ (H3=E4-G5)	H3	0
I	**Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế (I=E-G=I1+I2)**	**I**	**0**
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	I1=E1+E5-G1-G2	0
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS	I2=E2-G3-G4-G5	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ	*Ngày 29 tháng 03 năm 2026*
Họ và tên:	**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Chứng chỉ hành nghề số:	*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)*
	Huỳnh Bá Thành

Ghi chú:

1. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp; BĐS: Bất động sản;

2. Chỉ tiêu G1, G3: NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này

3. Chỉ tiêu D11, G2, G4, G5: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp vào NSNN tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT có kỳ tính thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp cho kỳ tính thuế năm 2021 tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/3/2022.

4. Trường hợp NNT là doanh nghiệp xổ số có hoạt động sản xuất kinh doanh khác hoạt động kinh doanh xổ số thì NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh xổ số vào chỉ tiêu E1, số thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh khác vào chỉ tiêu E2, E3.

5. Các chỉ tiêu E, G: NNT không kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi khác tỉnh đã kê khai riêng.

6. Chỉ tiêu E4, G5, H3: NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà được bàn giao kỳ này và có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ (bao gồm số tiền đã thu của các kỳ trước và kỳ này).

7. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1052: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)

8. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1056: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thiên nhiên (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu theo hiệp định, hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí)

9. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1057: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xổ số kiến thiết

10. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1053: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản

PHỤ LỤC Mẫu số: **03-**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

1A/TNDN
(*Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN

[03] Mã số thuế: 0400483496

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:		
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**[04]**	1.317.352.826
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[05]	0
2	**Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])**	**[06]**	0
a	Chiết khấu thương mại	[07]	0
b	Giảm giá hàng bán	[08]	0
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[09]	0
3	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**[10]**	583.476
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	[11]	0
4	**Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])**	**[12]**	1.446.274.685
a	Giá vốn hàng bán	[13]	637.778.255
b	Chi phí bán hàng	[14]	0
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[15]	808.496.430
5	**Chi phí tài chính**	**[16]**	0
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[17]	0
6	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])**	**[18]**	(128.338.383)
7	**Thu nhập khác**	**[19]**	11.900.000
8	**Chi phí khác**	**[20]**	189.360

9	**Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])**	**[21]**	11.710.640
10	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])**	**[22]**	(116.627.743)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 29 tháng 03 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Huỳnh Bá Thành

Ghi chú: *Số liệu chỉ tiêu [22] được tổng hợp vào chỉ tiêu A1 của Tờ khai 03/TNDN*

2.13. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

2.13.1. Nội dung

Cuối năm, kế toán tiến hành kết chuyển các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh, chi phí tài chính, chi phí khác sang tài khoản 911 để xác định lãi lỗ trong quá trình hoạt động kinh doanh.

2.13.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh

2.13.3. Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng

Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 911
- Sổ chi tiết tài khoản 911

Chứng từ sử dụng

- Phiếu kết chuyển

2.13.4. Quy trình ghi sổ

Cuối năm, kế toán tiến hành thực hiện bút toán kết chuyển các tài khoản doanh thu, chi phí phát sinh từ hoạt động kinh doanh vào TK 911.

Các bước kết chuyển:

- **Bước 1:** Vào phần mềm và chọn phần E. Xử lý cuối tháng

- **Bước 2:** Chọn mục 04. Kết chuyển số dư tài khoản – Tự động

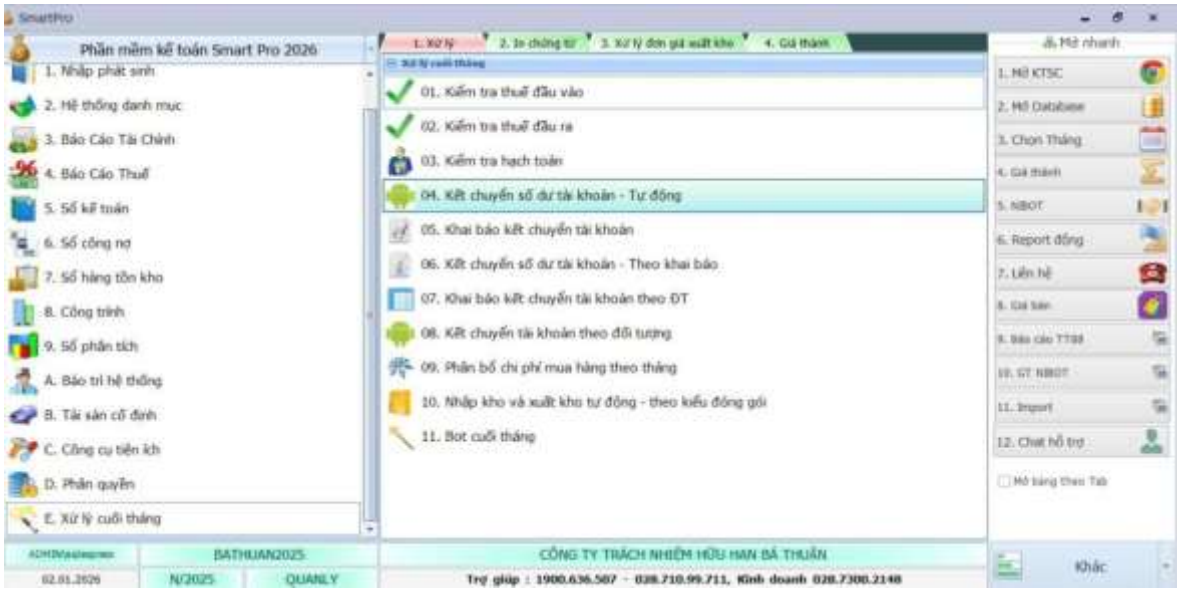

Hình 2.32: Giao diện kết chuyển TK 911

- **Bước 3:** Chọn nhiều tháng, từ tháng 1 đến tháng 12

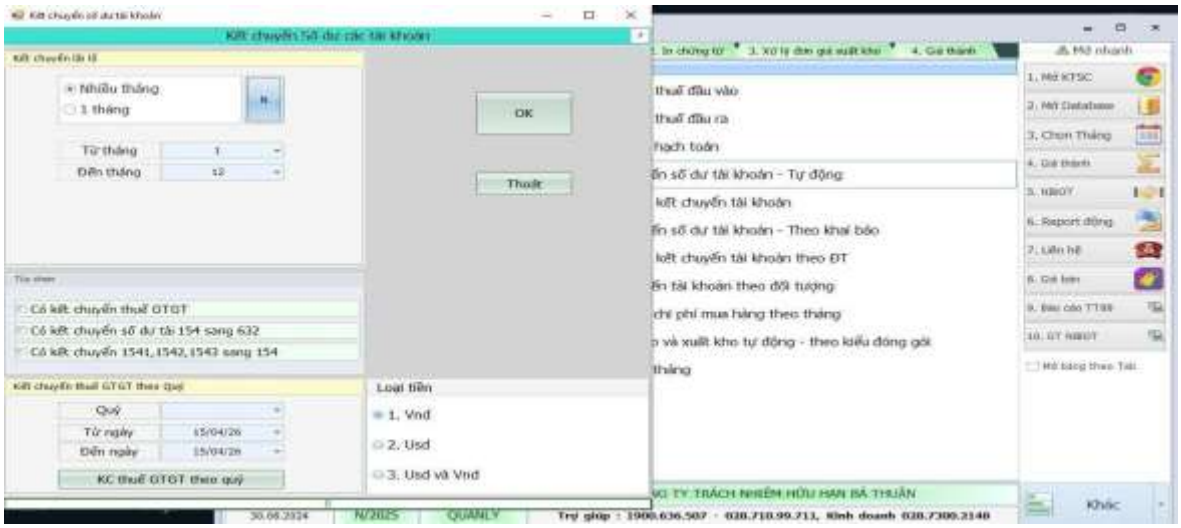

Hình 2.33: Giao diện thực hiện các bút toán kết chuyển

- Bước 4: Chọn OK và phần mềm sẽ tự động kết chuyển Số dư các tài khoản sang tháng 12

Căn cứ vào số hiệu của định khoản trên, kế toán bắt đầu thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh. Sau khi thực hiện kết chuyển các loại doanh thu sang nợ tài khoản 911 và các loại chi phí sang có tài khoản 911, kế toán thực hiện kết chuyển 911 sang tài khoản 4212 để xác định lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

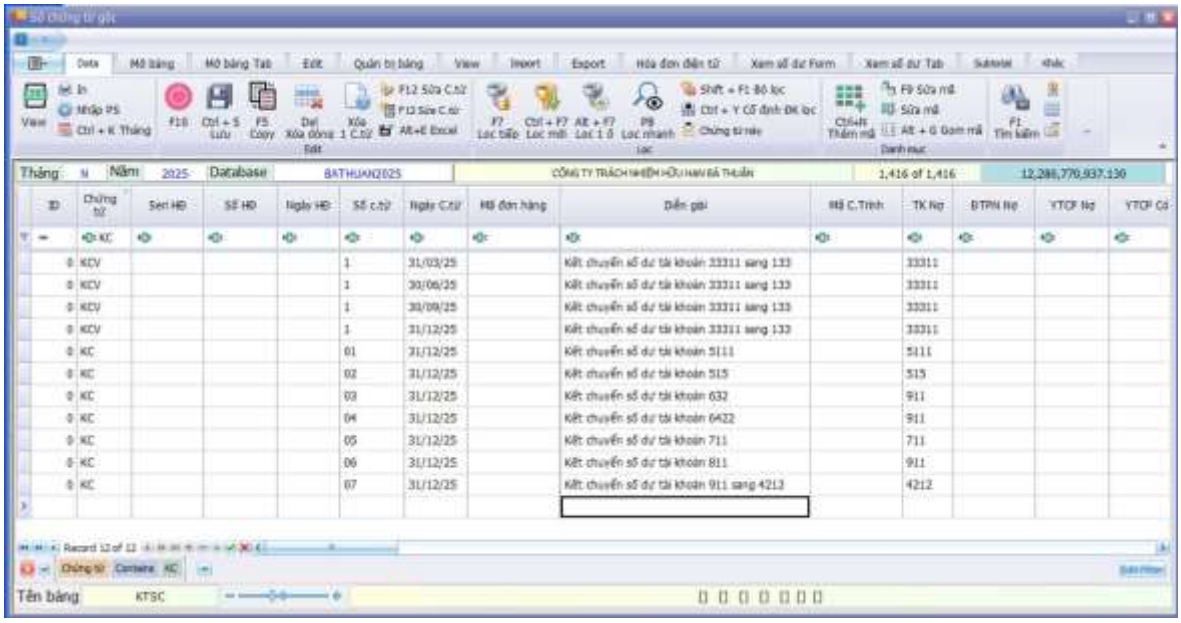

Hình 2.34: Phiếu kết chuyển

Sau khi hoàn thành việc kết chuyển, các dữ liệu sẽ được tự động cập nhật vào phiếu kết chuyển ở phần mềm Smart Pro vào sổ Nhật ký chung, sổ cái tài khoản 911 và sổ chi tiết tài khoản 911.

Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật trên nhật ký chung, kế toán thực hiện các thao tác: Vào phần mềm, chọn mục 5. Sổ kế toán => sau đó chọn mục 1. Sổ nhật ký chung. (Xem sổ nhật ký chung từ trang 53, 54)

Để mở và xem sổ cái tài khoản 911- Xác định kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán thực hiện thao tác: Vào 5."Sổ kế toán" chọn 7."Sổ cái tài khoản" điền tài khoản "911" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :911 - Xác định kết quả kinh doanh

Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
31/12/25	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	5111		1.317.352.826
31/12/25	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515	515		583.476
31/12/25	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632	632	637.778.255	
31/12/25	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422	6422	808.496.430	
31/12/25	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 711	711		11.900.000
31/12/25	KC.06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 811	811	189.360	
31/12/25	KC.07	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 911 sang 4212	4212		116.627.743
			CỘNG PHÁT SINH		**1.446.464.045**	**1.446.464.045**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**1.446.464.045**	**1.446.464.045**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Huỳnh Bá Thành

Bảng 2.18: Sổ cái TK 911

Để mở sổ chi tiết tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh và xem thông tin kế toán thực hiện thao tác: Vào 5. "Sổ kế toán" chọn 6. "Sổ chi tiết tài khoản" điền tài khoản "911" sau đó kích chọn "In". (Giao diện mở sổ trang 52)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN
121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0400483496

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 911-Xác định kết quả kinh doanh

Từ ngày 01/01/25 đến ngày 31/12/25

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
31/12/25	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	5111		1.317.352.826
31/12/25	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515	515		583.476
31/12/25	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632	632	637.778.255	
31/12/25	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422	6422	808.496.430	
31/12/25	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 711	711		11.900.000
31/12/25	KC.06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 811	811	189.360	
31/12/25	KC.07	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 911 sang 4212	4212		116.627.743
			Cộng phát sinh		**1.446.464.045**	**1.446.464.045**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

' | ' | **Huỳnh Bá Thành**

Bảng 2.19: Sổ chi tiết Tk 911

PHỤ LỤC

Mẫu số: **B02 - DNN**
(*Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính*)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN

[03] Mã số thuế: 0400483496

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	**Mã số**	**Thuyết minh**	**Năm nay**	**Năm trước**
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**1.317.352.826**	**1.360.252.053**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		**0**	**0**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**1.317.352.826**	**1.360.252.053**
4. Giá vốn hàng bán	**11**		**637.778.255**	**578.992.388**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**679.574.571**	**781.259.665**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**		**583.476**	**1.043.692**
7. Chi phí tài chính	**22**		**0**	**0**
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	**24**		**808.496.430**	**757.693.958**
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	**30**		**(128.338.383)**	**24.609.399**
10. Thu nhập khác	**31**		**11.900.000**	**0**
11. Chi phí khác	**32**		**189.360**	**0**
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**11.710.640**	**0**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**(116.627.743)**	**24.609.399**
14. Chi phí thuế TNDN	**51**		**0**	**0**
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	**60**		**(116.627.743)**	**24.609.399**

Ký điện tử bởi: *CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁ THUẬN*
Ngày ký: 30/03/2026 15:16:37.

CHƯƠNG 3. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BÁ THUẬN

3.1. Nhận xét công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận

3.1.1. Ưu điểm :

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Bá Thuận, em đã nhận thấy được nhiều ưu điểm cũng như học hỏi thêm nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tế trong công tác kế toán tại công ty.

Trải qua hơn 21 năm hoạt động trong lĩnh vực bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, công ty đã từng bước khẳng định được vị thế và uy tín của mình trên thị trường. Bên cạnh nguồn khách hàng quen thuộc trong khu vực nội thành, công ty còn thu hút thêm nhiều khách hàng từ các địa phương khác tìm đến và sử dụng sản phẩm, dịch vụ của công ty. Điều này cho thấy sự phát triển ổn định cũng như chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao của công ty.

- **Tổ chức bộ máy kế toán:**

Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty gọn nhẹ. Đội ngũ kế toán trẻ có trình độ chuyên môn, sử dụng thành thạo máy vi tính. Kĩ năng mềm tốt có trách nhiệm trong công việc của mình, luôn kết hợp với mọi người trong phòng ban để đạt kết quả tốt nhất.

Đội ngũ kế toán có mối quan hệ chặt chẽ với các bộ phận khác trong công ty để đảm bảo việc tạo lập chứng từ một cách chính xác, luôn kiểm tra thường xuyên hạn chế những sai sót trong việc tạo lập chứng từ.

- **Hệ thống tài khoản, hình thức kế toán, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán**:

Do quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, nên hệ thống sổ sách khá đơn giản. Hệ thống tài khoản theo thông tư 133/2016/TT - BTC của Bộ tài chính. Hệ thống tài khoản, sổ sách được thiết kế đầy đủ về thông tin và kết cấu theo thông tư 133.

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ "Nhật ký chung" kèm theo các sổ cái, sổ chi tiết, luân chuyển chứng từ đảm bảo tính chính xác của sổ liệu. Công ty sử dụng phần mềm kế toán nâng cao hiệu quả xử lý nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kế toán được giảm nhẹ.

- Công ty hiện đang sử dụng phần mềm Kế toán Smart Pro vào quá trình hạch toán của Công ty:

√ Có phần mềm kế toán hỗ trợ giúp cho công tác kế toán được thực hiện nhanh hơn, giảm được một khối lượng công việc cũng như thời gian cho kế toán viên.

√ Phần mềm Kế toán Smart Pro có thể xử lý được cơ sở dữ liệu có số liệu cực lớn, đáp ứng được trên 3 triệu dòng dữ liệu, có thể chạy thông qua mạng LAN và Internet để mọi người trong công ty hoặc ở các chỉ nhánh khác nhau có thể cùng làm việc và truy xuất dữ liệu mọi lúc, mọi nơi một cách dễ dàng.

√ Phần mềm hỗ trợ quản lý tất cả các loại sổ kế toán như sổ cái, sổ chi tiết, sổ nhật ký chung,...Tất cả dữ liệu được lưu trữu và cập nhật tự động giúp giảm thiểu những sai sót khi ghi chép và lưu trữ.

√ Công ty áp dụng hệ thống chứng từ đầy đủ, đúng với nội dung, phương pháp lập, ký chứng từ kế toán đúng với quy định.

√ Danh mục chứng từ và sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng đúng chế độ, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước.

- **Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán:**

Quy trình luân chuyển chứng từ bán hàng tại công ty được thực hiện tương đối chặt chẽ và hợp lý. Các chứng từ như hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho, phiếu thu, chứng từ thanh toán được lập đầy đủ, đúng nội dung và trình tự theo quy định của pháp luật kế toán hiện hành. Chứng từ sau khi được lập sẽ được kiểm tra, ký duyệt và chuyển đến bộ phận kế toán để hạch toán, lưu trữ. Việc lưu trữ chứng từ được thực hiện khoa học, đúng chế độ, tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, đối chiếu và tra cứu khi cần thiết.

- **Về công tác ghi nhận doanh thu và chi phí:**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính, giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí quản lý kinh doanh đều được ghi nhận đầy đủ, kịp thời và có chứng từ hợp lệ kèm theo. Hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, sổ phụ ngân hàng và các chứng từ liên quan được lưu trữ có hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, đổi chiếu và thanh kiểm tra khi cần thiết.

- **Về công tác xác định kết quả kinh doanh:**

Cuối kỳ kế toán, công ty thực hiện đầy đủ các bút toán kết chuyển từ TK 511, TK 515 sang TK 911, và từ TK 632, TK 635, TK 642 sang TK 911 để xác định lãi lỗ. Kết quả kinh doanh được phần mềm Smart Pro tự động tổng hợp và phản ánh chính xác vào báo cáo kết quả hoạt động kinh đoanh theo mẫu B02a-DNN ban hành kèm theo Thông tư 133/2016/TT-BTC. Quy trình kết chuyển được thực hiện có hệ thống theo từng quý, đảm bảo tính liên tục và nhất quán của số liệu kế toán.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh các mặt ưu điểm đã nêu trên, Công ty TNHH Bá Thuận vẫn còn tồn tại nhiều mặt hạn chế và cần phải thay đổi để phát triển hơn trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, cũng như công tác quản lý cho toàn doanh nghiệp.

- **Về hình thức ghi sổ kế toán:**

Công ty sử dụng phần mềm Kế toán Smart Pro tuy mang lại nhiều lợi ích song vẫn tồn tại một số hạn chế như:

Chưa hỗ trợ nhiều tính năng về quản lý nhân sự nếu doanh nghiệp cần quản lý nhân sự, tính lương, và các chế độ phúc lợi, Smart Pro có thể không phải là sự lựa chọn hoàn hảo vì phần mềm chủ yếu tập trung vào kế toán và tài chính.

Công ty sử dụng phần mềm kế toán trên máy tính có thể gây ra mặt hạn chế cho doanh nghiệp nếu việc hạch toán bị gián đoạn khi bị mất điện, lỗi phần mềm, lỗi máy tính,...Phần mềm khó khăn trong việc tìm ra lỗi sai nếu có sai sót hoặc mất thời gian để sửa lỗi khi mắc phải. Phần mềm dễ bị đơ chạy chậm.

- **Về sổ sách, chứng từ kế toán:**

- Hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ:

Công ty hiện chưa mở sổ chi tiết riêng để theo dõi doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ mà đang hạch toán chung trên cùng một hệ thống sổ kế toán. Cụ thể, công ty sử dụng TK 5111 để phản ánh doanh thu bán hàng và đồng thời ghi nhận chung với doanh thu từ cung cấp dịch vụ thay vì tách riêng theo TK 5113 để theo dõi doanh thu cung cấp dịch vụ.

- Giá vốn cung cấp dịch vụ:

Công ty hiện chưa thực hiện việc phân bổ và hạch toán riêng chi phí nhân công trực tiếp cho hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa vào giá vốn cung cấp dịch vụ.

Thay vào đó, toàn bộ chi phí tiền lương của nhân viên được ghi nhận vào TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp. Việc hạch toán này khiến chi phí cấu thành nên dịch vụ chưa được phản ánh đầy đủ trong giá vốn, làm giảm độ chính xác của các chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận gộp và kết quả kinh doanh. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc xác định hiệu quả thực tế của hoạt động cung cấp dịch vụ, từ đó ảnh hưởng đến quá trình phân tích, đánh giá và ra quyết định quản lý.

- **Về công tác kế toán:**

Việc sử dụng và hạch toán một số tài khoản các nghiệp vụ phát sinh còn chưa hợp lý làm ảnh hưởng đến nội dung của báo cáo tài chính. Cụ thể như sau:

- Lương nhân viên:

Nghiệp vụ 6: Ngày 31/05/2025 Công ty thanh toán tiền lương tháng 5/2025 cho bộ phận nhân viên với số tiền 62.827.500 đồng, công ty thanh toán bằng tiền mặt.

Hiện tại, công ty đang thực hiện hạch toán tiền lương trên phần mềm kế toán theo số tiền thực lĩnh của người lao động sau khi đã khấu trừ các khoản bảo hiểm liên quan. Việc ghi nhận như vậy tuy giúp đơn giản hóa công tác nhập liệu nhưng chưa phản ánh đầy đủ chi phí tiền lương phát sinh trong kỳ. Vì vậy, công ty nên thực hiện hạch toán theo tổng lương phải trả cho người lao động và hạch toán riêng các khoản trích theo lương nhằm đảm bảo số liệu kế toán được phản ánh đầy đủ và chính xác hơn.

- Khoản trích theo lương:

Thông qua việc kiểm tra chứng từ và sổ sách kế toán tháng 05/2025, có thể thấy doanh nghiệp đang ghi nhận toàn bộ các khoản trích theo lương vào chi phí quản lý doanh nghiệp, bao gồm cả phần BHXH, BHYT và BHTN thuộc nghĩa vụ đóng góp của người lao động.

Theo quy định, các khoản bảo hiểm thuộc trách nhiệm đóng góp của người lao động phải được khấu trừ vào tiền lương trước khi chi trả. Tuy nhiên, công ty hiện đang hạch toán chung các khoản này vào chi phí doanh nghiệp. Điều này làm tăng chi phí quản lý doanh nghiệp so với thực tế, ảnh hưởng đến tính chính xác của báo cáo tài chính và chưa phản ánh đúng bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

3.2. Một số ý kiến, đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Bá Thuận

Qua thời gian thực tập tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty TNHH Bá thuận em thấy công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục kế toán theo quy định của Nhà nước và Bộ tài chính ban hành và phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Tuy vậy, công ty vẫn còn những hạn chế và thiếu sót. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.

- **Về chứng từ sổ sách:**

- Hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Công ty nên thực hiện hạch toán riêng doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung kinh tế của từng nghiệp vụ phát sinh. Cụ thể, doanh thu bán hàng được phản ánh trên TK 5111, còn doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên TK 5113 theo quy định hiện hành. Đồng thời, doanh nghiệp cần mở sổ chi tiết theo dõi riêng cho từng loại doanh thu nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kế toán đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, phân tích kết quả kinh doanh và đánh giá hiệu quả của từng hoạt động.

- Công tác kế toán giá vốn:

Để khắc phục hạn chế trong việc xác định giá vốn cung cấp dịch vụ, công ty cần xây dựng một hệ thống theo dõi ngày công lao động theo từng loại hoạt động: hoạt động bán hàng, hoạt động dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và công việc quản lý văn phòng. Cụ thể, bảng chấm công cần được thiết kế chi tiết hơn với các cột phân loại theo tính chất công việc, từ đó kế toán có căn cứ để tính và phân bổ chi phí nhân công vào TK 632 (đối với nhân viên trực tiếp thực hiện dịch vụ) và TK 642 (đối với nhân viên quản lý). Biện pháp này giúp phản ánh đúng giá vốn theo từng mảng hoạt động, từ đó xác định chính xác hơn lợi nhuận gộp của từng loại hình kinh doanh, phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị doanh nghiệp.

- Lương nhân viên:

Nghiệp vụ 6: Ngày 31/05/2025, căn cứ vào bảng tính - thanh toán lương tháng 05/2025, công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên với tổng số tiền 63.300.000 đồng, công ty thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán tiến hành điều chỉnh và nhập lại số liệu chính xác trên phần mềm Smart Pro theo tổng số tiền lương phải trả là 63.300.000 đồng.

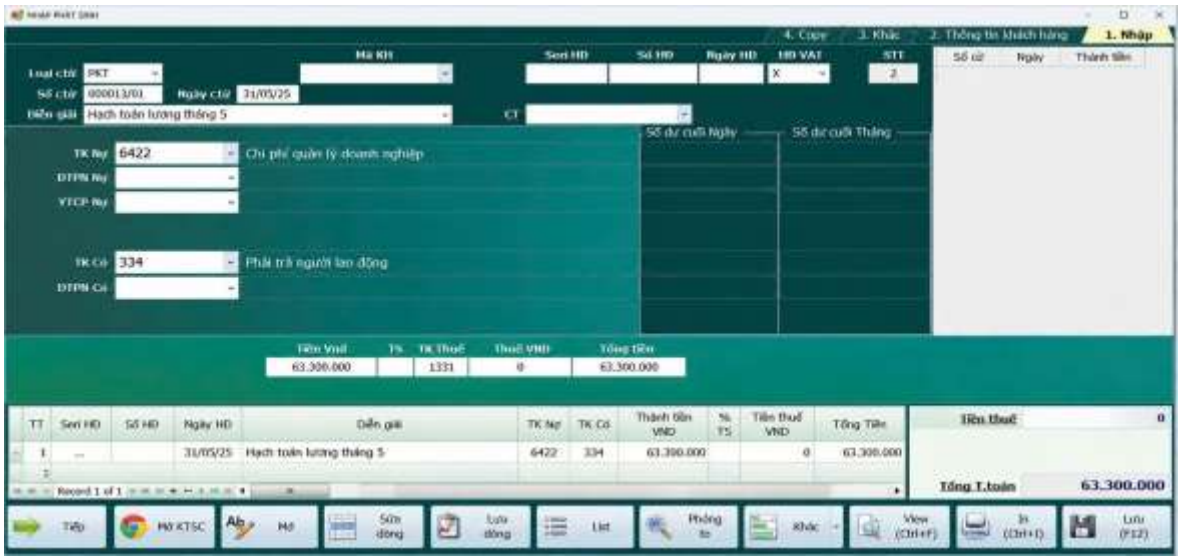

Hình 3.1: Hoàn thiện thanh toán lương nhân viên tháng 5/2025

Khoản trích theo lương:

Căn cứ vào mức lương tham gia bảo hiểm của người lao động, kế toán tách riêng phần bảo hiểm thuộc trách nhiệm đóng góp của doanh nghiệp với tỷ lệ 21,5%, bao gồm BHXH 17,5%, BHYT 3% và BHTN 1%, tương ứng số tiền 967.500 đồng. Khoản chi phí này được doanh nghiệp chịu và được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ.

Kế toán tiến hành điều chỉnh và cập nhật lại các khoản trích theo lương trên phần mềm Smart Pro:

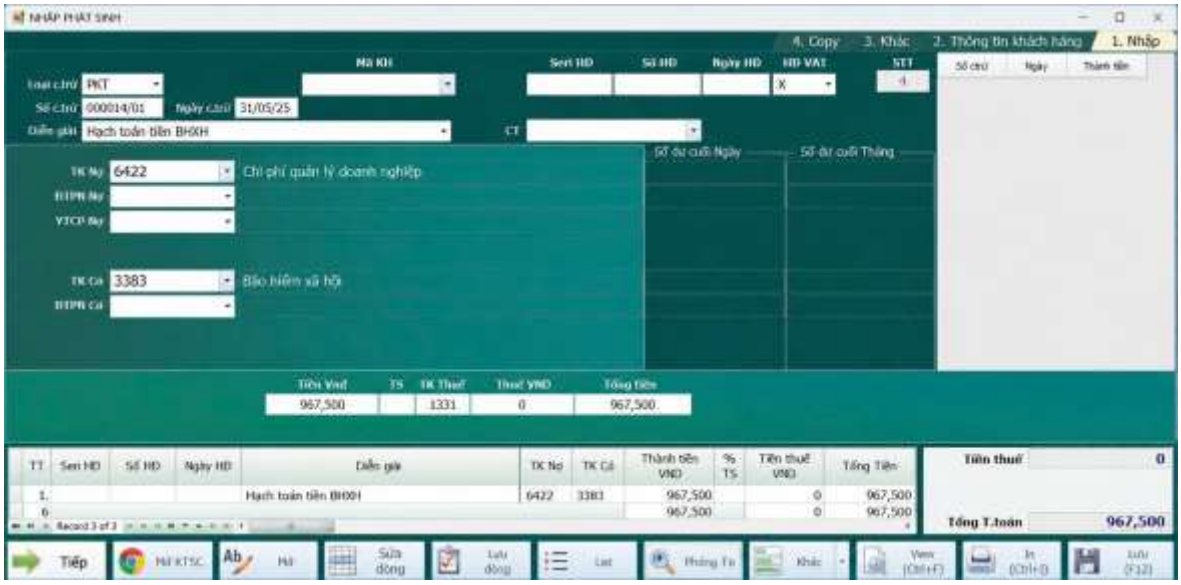

Hình 3.2: Hoàn thiện các khoản trích theo lương tháng 5/2025

Đồng thời, kế toán xác định và cập nhật phần bảo hiểm thuộc trách nhiệm của người lao động với tỷ lệ 10,5%, bao gồm BHXH 8%, BHYT 1,5% và BHTN 1%, tương ứng số tiền 472.500 đồng, được khấu trừ trực tiếp vào tiền lương của người lao động trước khi thực hiện thanh toán.

Việc điều chỉnh và cập nhật các khoản trích theo lương trên phần mềm không chỉ giúp phản ánh chính xác chi phí nhân công phát sinh trong kỳ mà còn đảm bảo xác định đúng số tiền bảo hiểm phải nộp. Bên cạnh đó, nghiệp vụ này góp phần nâng cao tính minh bạch, trung thực và hợp lý của số liệu kế toán, tạo cơ sở cho việc lập báo cáo tài chính một cách chính xác, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ đối với người lao động và cơ quan bảo hiểm xã hội theo đúng quy định hiện hành.

KẾT LUẬN

Kế toán bán hàng là quá trình ghi nhận và phân tích các giao dịch liên quan đến việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ của một doanh nghiệp. Quá trình này bao gồm ghi nhận doanh số bán hàng, chi phí liên quan đến việc bán hàng, lợi nhuận thu được từ các giao dịch bán hàng. Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh chính xác góp phần cung cấp thông tin có độ tin cậy cao, nhằm phát hiện ra ưu điểm hoặc nhược điểm trong một chu kỳ kinh doanh từ đó có được những biện pháp để khắc phục nhằm duy trì sự phát triển của doanh nghiệp.

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Bá Thuận, em cũng nhận ra tầm quan trọng của việc thực hiện kiểm soát nội bộ và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý trong quá trình kinh doanh. Điều này sẽ giúp nâng cao tính minh bạch và đáng tin cậy của thông tin tài chính, tạo niềm tin cho các bên liên quan. Ngoài ra việc áp dụng và duy trì một hệ thống kế toán chặt chẽ và chính xác sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chiến lược kinh doanh và đạt được kết quả kinh doanh hiệu quả.

Trong quá trình học tập nghiên cứu và thực tập tại Công ty TNHH Bá Thuận, em đã cố gắng vận dụng kiến thức giữa lý thuyết với thực tế nhằm tạo cho mình kinh nghiệm sau này, em cũng đã đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Do thời gian thực tập và kiến thức chuyên môn còn nhiều hạn chế nên luận văn chỉ đưa ra được các ý kiến sơ khai cũng như còn gặp nhiều thiếu sót. Em mong nhận được sự góp ý, giúp đỡ từ Giáo viên hướng dẫn, các thầy cô phản biện và các anh chị tại Công Ty TNHH Bá Thuận để bài luận văn của em được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu của Công Ty TNHH Bá Thuận bao gồm: sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, một số giao diện phần mềm.

2. Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành.

3. Tham khảo các trang website:

- http://ketoanthienung.net/

- http://thuvienphapluat.vn/

- http://baocaotaichinh.vn/

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHOA KINH TẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BỘ MÔN KẾ TOÁN

Đà Nẵng, ngày ..... tháng …… năm 2026

MẪU ĐƠN KHAI BÁO SỬ DỤNG AI

Khai báo của Sinh viên về việc Sử dụng Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh có Trách nhiệm Tôi, ……, cam đoan rằng tôi đã sử dụng có trách nhiệm các công cụ Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh (GenAI) trong quá trình chuẩn bị Khoá luận này.

Bằng việc ký vào đơn này, tôi xác nhận các nội dung sau:

1. Khai báo sử dụng AI

Vui lòng cho biết bạn có sử dụng bất kỳ công cụ AI tạo sinh nào (ví dụ: ChatGPT, Gemini, v.v.) trong việc tạo ra bài làm này hay không:

☐ **Có**, tôi có sử dụng các công cụ AI trong bài đánh giá này.

☐ **Không**, tôi không sử dụng bất kỳ công cụ AI nào.

2. Chi tiết về việc sử dụng AI (Nếu bạn chọn "Có" ở trên)

Các công cụ AI đã sử dụng:

.....

.....

.....

Mục đích sử dụng AI (ví dụ: tìm ý tưởng, soạn thảo, tóm tắt, chỉnh sửa):

.....

.....

Các phần cụ thể có sự hỗ trợ của AI:

.....

.....

.....

Tôi xác nhận rằng tôi đã xem xét kỹ lưỡng và xác thực tất cả nội dung do AI tạo ra về tính chính xác, tính nguyên bản và sự phù hợp.

- ☐ Có

3. Liêm chính, Trách nhiệm Học thuật và Tuân thủ Đạo đức và Pháp luật

- Tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung của bài nộp này và xác nhận rằng AI chỉ được sử dụng như một công cụ hỗ trợ, không phải là tác giả chính cho bài làm của tôi.
- Tôi xác nhận rằng AI không được sử dụng để ngụy tạo, làm giả hoặc thao túng dữ liệu.
- Tôi đã đảm bảo rằng không có dữ liệu bí mật hoặc riêng tư nào được chia sẻ với các công cụ AI mà không có sự cho phép thích hợp.
- Tôi đã tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến bảo vệ dữ liệu và sở hữu trí tuệ, đồng thời đã trích dẫn nguồn một cách thích hợp.
- Bài đánh giá này phản ánh nỗ lực trí tuệ cá nhân của tôi, và trách nhiệm đối với bài làm này hoàn toàn thuộc về cá nhân tôi.

Cam kết

- Tôi hiểu rằng bất kỳ sự thiếu tuân thủ nào đối với việc sử dụng AI có trách nhiệm, bao gồm việc không khai báo sử dụng AI hoặc trình bày sai sự thật, có thể dẫn đến việc Khoá luận tốt nghiệp của tôi bị từ chối mà không cần xem xét thêm.
- Bằng việc ký vào đơn này, tôi khẳng định rằng bài nộp này phản ánh trung thực bài làm của tôi và tôi đã tuân thủ các nguyên tắc sử dụng AI có trách nhiệm.

Chữ ký: Ngày:

_____

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Giao diện đăng nhập phần mềm Vin

Phụ lục 2: Giao diện tạo hóa đơn trên phần mềm Vin

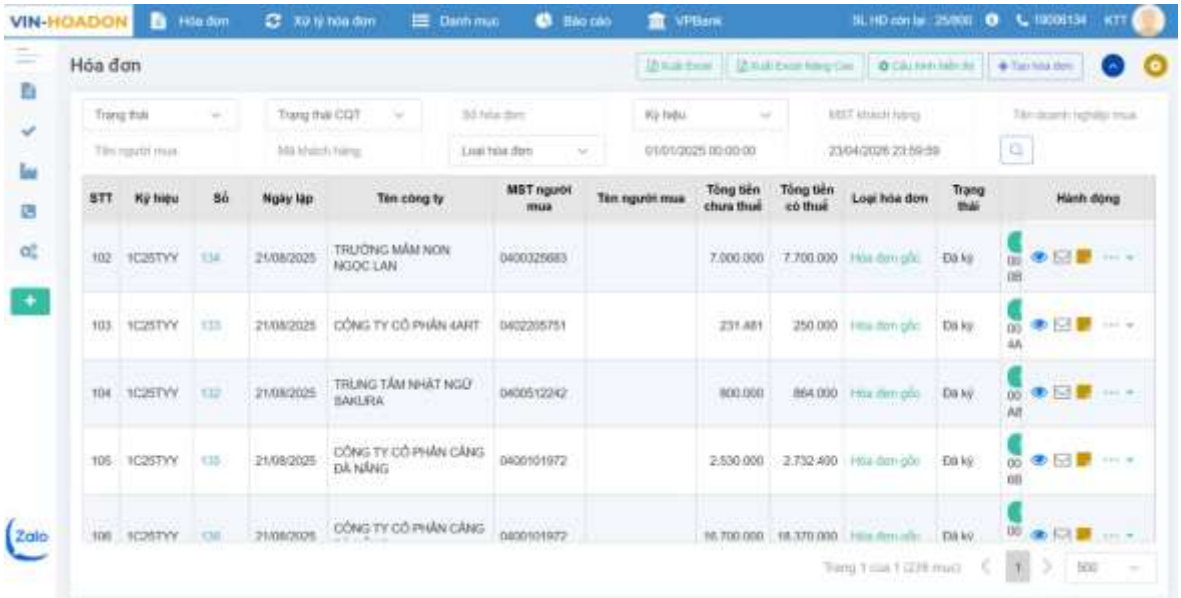

Phụ lục 3: Màn hình tạo hóa đơn GTGT

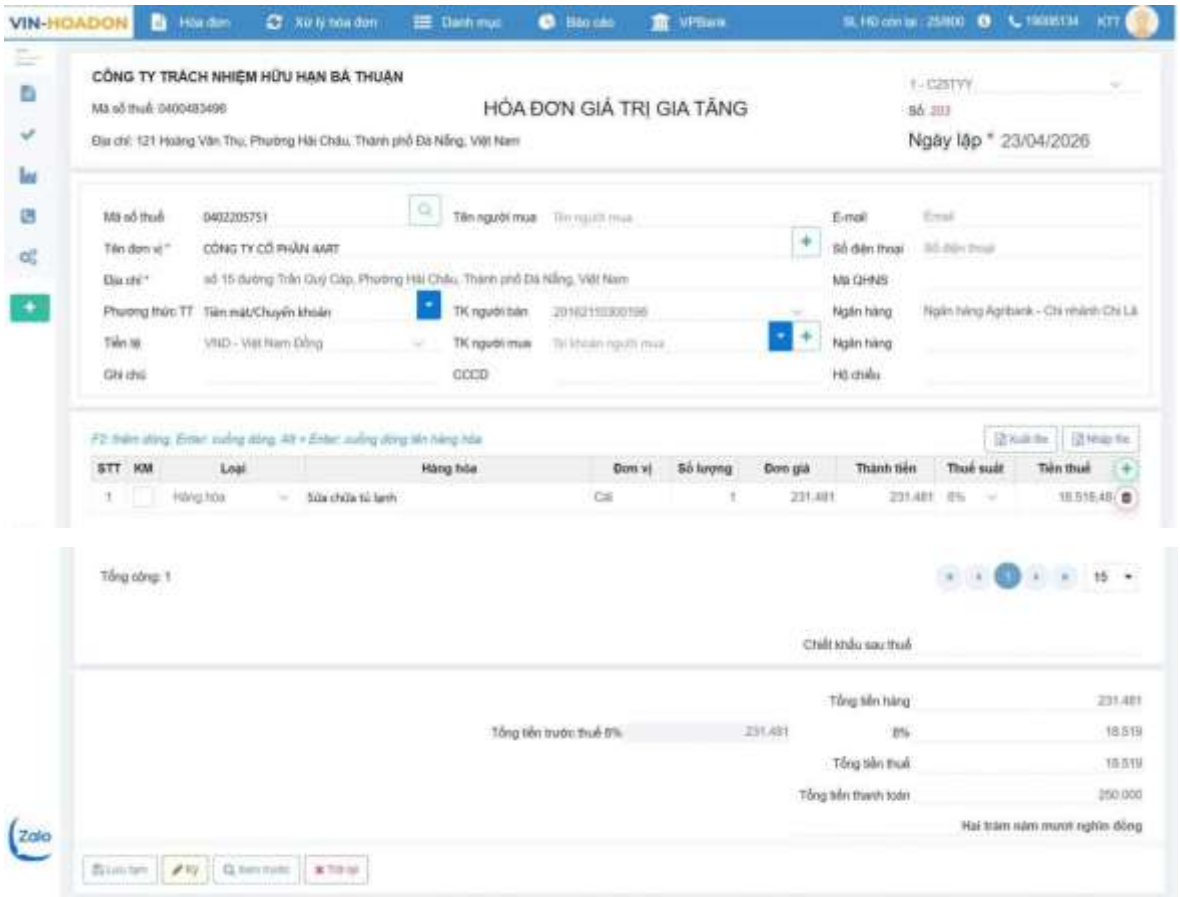

Phụ lục 4: Giao diện màn hình chính

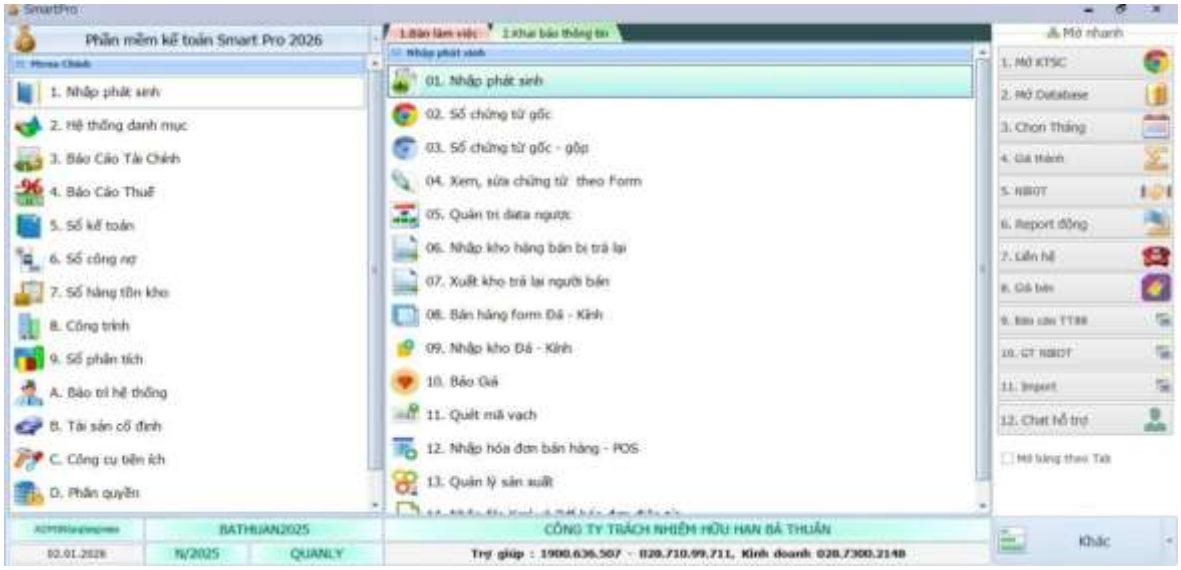

Phụ lục 5: Giao diện chọn loại chứng từ

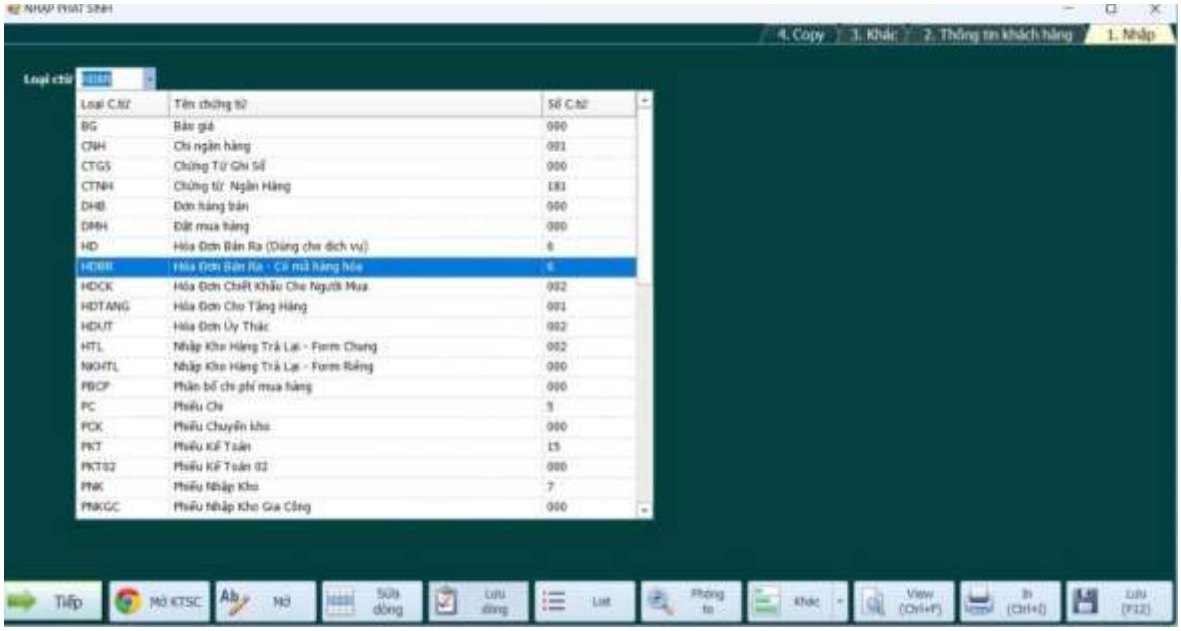

Phụ lục 6: Giao diện in phiếu thu

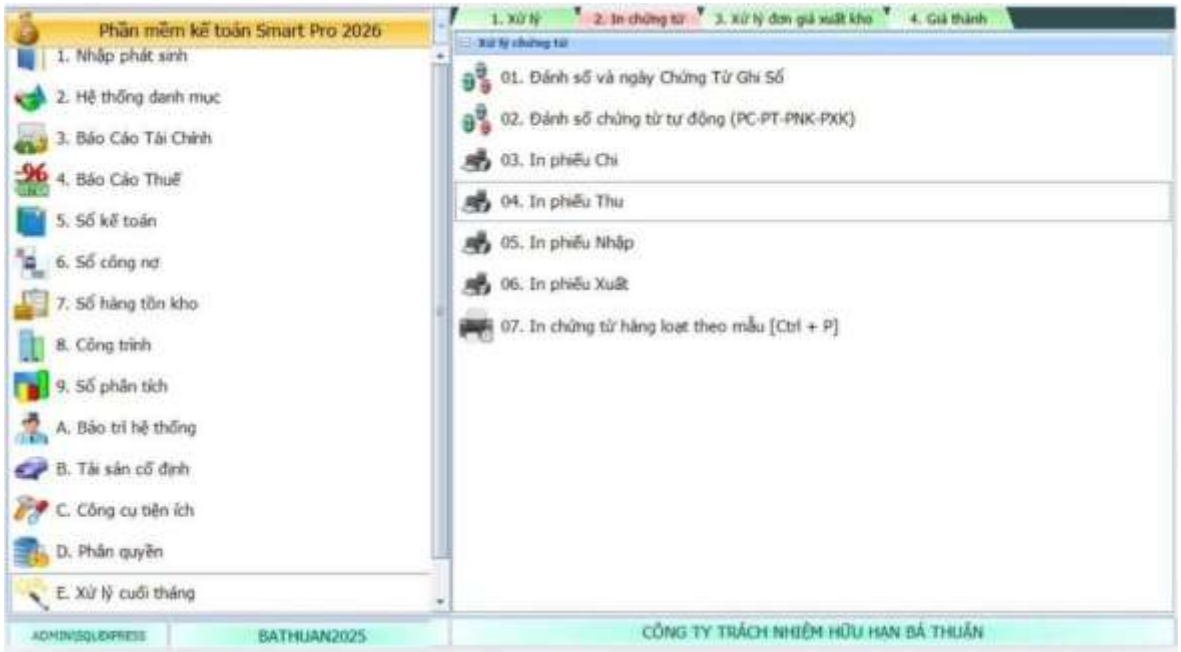

Phụ lục 7: Giao diện in phiếu xuất
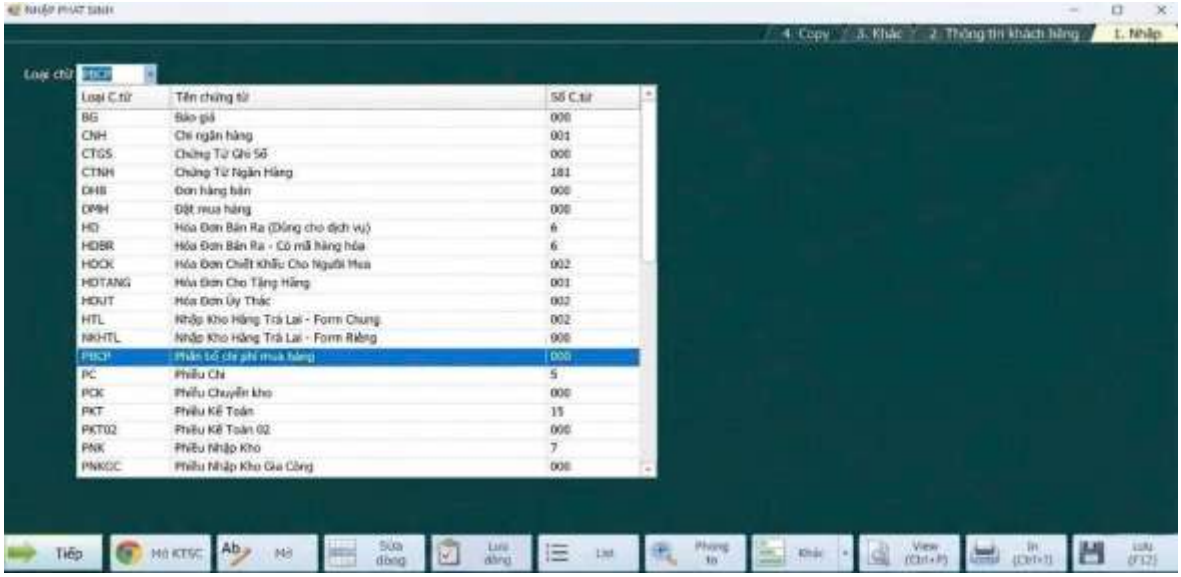
Phụ lục 8*:* Giao diện chọn loại chứng từ